TRẦN VĂN SÁU - TRẦN TƯỚC NGUYÊN

NHỮNG BÀI VĂN MẪU 7





NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRẦN VĂN SÁU - TRẦN TƯỚC NGUYÊN
(Sưu tầm và tuyển chọn)

Những bài
VĂN MẪU 7


NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Đơn vị liên kết:
Công ty sách hoa hồng

Lời nói đầu

Quyển **NHỮNG BÀI VĂN MẪU 7** *này được biên soạn nhằm giúp các em học tốt môn Tập làm văn lớp 7.*

Mỗi thể loại chúng tôi có bổ sung phần gợi ý, nhắc lại các kiến thức cơ bản. Một số đề bài có Dàn bài gợi ý nhằm giúp các em tìm và sắp xếp ý tưởng. Bài tham khảo nhằm giúp các em học tập cách sắp xếp các câu thành đoạn văn, các đoạn thành bài văn và từ đó biết cách làm một bài văn đúng theo yêu cầu của thể loại. Bài tham khảo không phải là bài làm để các em sao chép lại mà chỉ là bài gợi ý để các em vận dụng thực hành theo cách riêng của mình.

Mong nhận được ý kiến xây dựng từ phía quý bạn đọc.

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Phần I.

ÔN LUYỆN VĂN TỰ SỰ VÀ MIÊU TẢ

1. Đề bài: Em hãy kể cho bố, mẹ nghe một chuyện lí thú (hoặc cảm động hoặc ấn tượng nhất...) mà em gặp ở trường.

BÀI THAM KHẢO

1. Một buổi chiều, tôi cho con đi dạo chơi. Nó kể:

– Ba! Có bao giờ ba thấy có một bài văn nào không điểm không ba? Con số không cô cho bự bằng quả trứng gà.

– Bài văn cô cho khó lắm hay sao mà bạn con bị không điểm?

– Bài văn cô cho: "Trò hãy tả buổi làm việc ban đêm của bố".

– Con được mấy điểm?

– Con được sáu điểm.

– Con tả ba như thế nào?

– Thì ba làm việc sao con tả vậy.

Thằng con tôi như chợt nhớ, nó liến thoắng:

– À! Có một thằng, ba nó không hề làm việc ban đêm mà nó cũng được sáu điểm đó ba.

– Đêm ba nó làm gì?

– Nó nói, đêm ba nó toàn đi nhậu.

– Nó tả ba nó đi nhậu à?

– Dạ không phải. Ba nó làm việc ban ngày nhưng khi nó tả thì nó tả ba nó làm việc ban đêm, ba hiểu chưa?

Tôi thở dài và hỏi tiếp:

– Còn thằng bạn bị không điểm, nó tả như thế nào?

– Nó không tả, không viết gì hết, nó nộp giấy trắng cho cô.

– Sao vậy?

– Hôm trả bài cho lớp, cô gọi nó lên, cô giận lắm. Cô hỏi gay gắt: "Sao trò không làm bài?". Nó cứ làm thinh. Mãi sau nó mới nói: "Thưa cô, con không có ba". Nghe nó nói, hai mắt cô con mở tròn như hai cái tô. Cô đứng sững như trời trồng vậy, ba!

Tôi bỗng nhập vai cô giáo. Tôi thấy mình ngã quỵ xuống trước đứa học trò không có ba.

Sau đó cô và cả lớp mới được biết, em mồ côi cha khi vừa mới lọt lòng mẹ. Ba em hi sinh trên chiến trường biên giới. Từ ấy, mẹ em ở vậy tần tảo nuôi con... Có người hỏi em: "Sao mày không tả ba của đứa khác?". Em không đáp, cúi đầu, hai giọt nước mắt chảy dài xuống đôi má.

Chuyện của em học trò bị bài văn không điểm đã để lại trong tôi một nỗi đau. Em bị không điểm nhưng với tôi, là một bài học, bài học trung thực.

(*Theo* Nguyễn Quang Sáng)

2. Đờ-rô-xi là người học giỏi nhất lớp. Nhưng Vô-ti-ni thường ghen tị với Đờ-rô-xi.

Sáng hôm nay, thầy giáo vào lớp học và đọc điểm thi:

– Đờ-rô-xi mười điểm, được thưởng huy chương vàng.

Vô-ti-ni nghe thấy thế, hắt hơi rất mạnh. Thầy giáo nhìn và hiểu ngay:

– Vô-ti-ni, tính ghen tị là một con rắn độc gặm mòn khối óc và hủy hoại trái tim con người đấy!

Tất cả học sinh, trừ Đờ-rô-xi, đều nhìn Vô-ti-ni. Nó muốn trả lời nhưng không nói được, ngồi sững sờ, mặt tái mét. Sau đó nó viết bằng nét chữ to vào một tờ giấy: "Tôi không ghen tị với những ai được thưởng huy chương vàng nhờ sự che chở và sự bất công".

Vô-ti-ni định chuyển tờ giấy ấy cho Đờ-rô-xi. Cùng lúc ấy mấy bạn ngồi bên cạnh Đờ-rô-xi vẽ một chiếc huy chương trên giấy trong đó có hình con rắn đen. Thừa dịp thầy giáo ra ngoài lớp, một bạn đứng dậy làm ra vẻ trịnh trọng định mang chiếc huy chương giấy tặng con người ghen tị kia. Cả lớp chuẩn bị xem một màn kịch thú vị, Vô-ti-ni lúc ấy run lên. Chợt Đờ-rô-xi nói to:

– Hãy đưa đây cho tôi!

– Thế càng tốt, Đờ-rô-xi, chính cậu phải mang tặng mới đúng.

Đờ-rô-xi cầm cái huy chương giấy xé vụn ra. Vừa lúc ấy, thầy giáo vào lớp và tiếp tục giảng bài. Tôi không ngớt nhìn Vô-ti-ni, thấy nó thẹn, mặt đỏ nhừ lên. Nó từ từ lấy mảnh giấy đã viết và như người đãng trí, vê vê trong lòng bàn tay rồi xé vụn, thả dưới ghế ngồi.

(*Theo* A. Mi-xi)

2. Đề bài: Em hãy kể lại nội dung câu chuyện được ghi trong một bài thơ có tính chất tự sự (như *Lượm* hoặc *Đêm nay Bác không ngủ*) theo những ngôi kể khác nhau (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất).

BÀI LÀM THAM KHẢO

"Hồi Cách mạng Tháng Tám mới thành công, ở thành phố Huế có một chú bé con nhà nghèo. Chú khoảng 13, 14 tuổi nhưng do vật lộn kiếm sống mà vẫn không đủ ăn nên người bé loắt choắt. Tuy thế chú rất vui tính. Chú giữ

chân liên lạc cho Cách mạng. Suốt ngày bước chân chú thoăn thoắt trên đường. Một cái mũ ca lô đội lệch, một cái sắc đeo chéo bên người, cứ như thế chú đi khắp nơi đưa công văn, truyền tin tức, mệnh lệnh. Bộ đội, cán bộ ai cũng mến yêu Lượm. Còn Lượm vẫn hồn nhiên, vô tư. Cái đầu chú lúc nào cũng nghênh nghênh, chú luôn miệng huýt sáo những bài ca Cách mạng. Trông chú như con chim chích nhảy trên đường vàng nắng của mùa thu Cách mạng.

Một lần tôi đã gặp chú. Chú vẫn như ngày nào, vẫn loắt choắt, ca lộ đội lệch, cái sắc xinh xinh bên hông. Chú khoe:

– Cháu đi liên lạc. Bây giờ cháu thành người của Cách mạng rồi, cháu ở luôn trong trụ sở Cách mạng đóng ở đồn Mang Cá.

Chú hồn nhiên: "Vui lắm chú ạ! Thích hơn ở nhà nhiều!". Chú cười híp cả mắt, má chú đỏ bồ quân. Chú tinh nghịch đứng nghiêm giơ tay lên vành mũ ca lô chào tôi:

– Chào đồng chí!

Rồi chú từ biệt tôi đi làm nhiệm vụ. Những bước đi của chú vẫn thoăn thoắt, với cái đầu nghênh nghênh. Chú đã đi xa, tôi còn nghe thấy tiếng huýt sáo của chú vọng lại.

Thế mà mấy tháng sau, tôi đã nghe tin chú hi sinh. Bấy giờ tôi đang ở Việt Bắc. Biết ở Huế chiến sự ác liệt xảy ra, mặt trận vỡ, quân ta phải rút ra chiến khu, tôi càng sốt ruột nên gặp một đồng chí vừa từ Huế ra tôi vội hỏi tin ngay. Đồng chí ấy nói với tôi nhiều chuyện, trong đó có chuyện Lượm. Tôi hỏi "Lượm hi sinh như thế nào?". Đồng chí ấy kể lại: "Hôm ấy chiến sự xảy ra thật ác liệt, có một công văn thượng khẩn cần chuyển gấp mà các đồng chí liên lạc dày dạn kinh nghiệm thì lại đã ra trận cả rồi. Lượm liền đề nghị để cháu đi. Ban đầu chúng tôi ngần ngại vì cháu bé và non quá. Nhưng Lượm rất thiết tha. Việc cần, cũng bởi rất tin Lượm nên chúng tôi đã giao nhiệm vụ này cho cháu. Cháu cười tươi, còn nói "Các chú cứ tin tưởng, cháu bé càng dễ tránh đạn". Ai ngờ khi trao xong công văn, trên đường trở về giữa một cánh đồng lúa đang trổ đòng đòng, chú bị đạn giặc giết hại. Lúc chúng tôi biết tin, đến nơi thì chú nằm như ngủ, tay còn nắm chặt bông lúa. Chúng tôi đã chôn cất chú ngay trên mảnh đất ấy. Để hồn chú được tận hưởng mùi sữa thơm của lúa và bay lượn trên cánh đồng quê ta như chú vẫn bay lượn đi làm Cách Mạng, đi kháng chiến".

Đồng chí cán bộ người Huế đã ngừng kể mà lòng tôi vẫn bồi hồi. Tôi nhớ đến ngày tôi gặp cháu, khẽ gọi "Lượm ơi". Và trước mắt tôi hiện rõ ra hình ảnh Lượm: "Ca lô đội lệch, miệng huýt sáo vang, như con chim chích, nhảy trên đường vàng".

Mấy ngày sau có lẽ do cảm xúc dâng trào, tôi đã làm xong một bài thơ về chú.

ĐỖ NGỌC DUNG

3. Đề bài: Hãy miêu tả một cảnh đẹp mà em đã gặp trong mấy tháng nghỉ hè (có thể là phong cảnh nơi em nghỉ mát, hoặc cánh đồng hay rừng núi quê em).

BÀI LÀM THAM KHẢO

Nhân dịp nghỉ hè về thăm ngoại, em được thưởng thức một buổi bình minh rực rỡ và tràn đầy sức sống trên quê hương Đồng Tháp thân yêu.

Trời còn sớm, nhưng em đã thức dậy ra sân. Khí trời se lạnh. Gió thoảng, khẽ lay động cành lá để lộ những giọt sương mai trắng trong. Cả làng xóm dường như bồng bềnh trong biển sương sớm. Về phía Đông mặt trời tròn xoe, ửng hồng còn e ấp nấp sau hàng bạch đàn, tỏa ánh sáng lấp lánh như hình rẻ quạt nhiều màu rực rỡ. Trên không, từng đám mây trắng, xanh với các hình thù kì lạ đang nhè nhẹ trôi, bỗng ánh đèn từ trong ngôi nhà thức sớm đã vội tắt. Khói bếp lại bay lên quyện vào sương mai tạo nên những dải lụa mềm uốn lượn trên bầu trời rộng rồi lan tỏa nhanh cả cánh đồng. Ở đây lúa đang mơn mởn đương thì con gái ngả đầu vào nhau thì thầm trò chuyện. Nhìn xa, đồng lúa trông giống như một tấm thảm xanh rờn, nhấp nhô theo làn gió sớm. Trong ánh sáng dịu dàng đầu buổi bình minh sương tan, ánh nắng chói lòa, cánh đồng lúa quê em như một bức tranh tuyệt đẹp. Em say sưa ngắm nhìn và hít thở không khí trong lành mà bấy lâu em chưa được thưởng thức ở thành phố Hồ Chí Minh nơi em ở.

Đến khi vầng hồng thực sự hiện ra rực rỡ giữa màu mây trắng, chiếu ánh sáng kì diệu xuống vạn vật thì cả làng xóm như bừng lên dưới ánh bình minh. Cánh đồng lúa tràn ngập ánh nắng và rộn ràng mọi âm thanh, tiếng động. Đàng xa, em đã thấy thấp thoáng những chiếc áo màu tươi tắn của tổ làm cỏ lúa trên đê. Tiếng kẽo kẹt của chiếc xe bò chở phân và dụng cụ ra đồng bón lúa hòa cùng tiếng lội nước bì bõm của các cô, chú xã viên tranh thủ làm sớm, càng làm cho cánh động nhộn nhịp hẳn lên.

Em khoan khoái bước nhẹ dọc bờ kênh nhỏ. Ánh sáng chiếu xuống dòng nước bạc lấp lánh như bạn nào đó tinh nghịch chơi trò chiếu gương. Thỉnh thoảng một vài chú cá lòng tong, cá trầm cỏ nhảy lên khỏi mặt nước đớp mồi rồi vội lặn xuống mất tăm để lại những vòng tròn lan xa. Trong không khí yên ắng ấy bỗng đột ngột vang lên tiếng rao hàng trên sông hòa cùng tiếng khua mái chèo của ai đó. Đàn chó ùa ra bờ sông cất tiếng sủa ăng ẳng với theo. Em bước vội vào khu vườn nhà tràn ngập ánh nắng vàng ấm áp. Bên luống rau xanh, mái đầu bạc thân yêu của bà em đang lúi húi nhổ cỏ bắt sâu.

Một ngày mới đang bắt đầu trên quê hương em.

Được thưởng thức buổi bình minh đẹp vào ngày hè trên quê ngoại thân yêu, em thêm vui khỏe, lạc quan và thêm yêu cuộc sống. Em hứa sẽ cố gắng học giỏi, rèn luyện tốt để mai sau góp phần làm cho quê hương ngày càng thêm tươi đẹp, ấm no hơn nữa.

PHẠM THỊ NGỌC THƠ (*Giải nhất học sinh giỏi văn TP. Hồ Chí Minh*)

4. Đề bài: Hãy miêu tả chân dung một người bạn của em.

BÀI ĐỌC THAM KHẢO

I. Anh Tư không sung sướng bao giờ. Chính anh ấy nói.

Anh có thể nói dối, nhưng ai cũng tin rằng thật, vì người ta thấy đúng như lời của anh.

II. Hà tất phải tả người anh Tư; nên biết qua rằng mắt anh nhỏ, cái ấy trời sinh, và sâu hoắm vào, cái này là dấu tích những đêm thức suốt sáng. Đầu anh hẹp. Cả người anh: thấp bé và gầy, gầy như trong câu "mình gầy xác ve".

Anh ấy đi học chỉ để mà đứng đầu. Bởi vì Tư cày chớ không học. Anh thấy Tư học cũng phải sợ. Anh yêu sách, mê sách, nếu chỉ kể rằng tay anh không hề rời những vật đóng bằng giấy và in đầy bằng chữ. Chàng học thuộc bài nhão, nhão như người ta quết chả; chàng làm bài trắng nõn, không một thoáng mực, không một nơi giấy mỏng vì gôm.

Chí khí lớn lao, ý muốn cương quyết đã thắng được sự ốm yếu, đè nổi tính cà lăm. Tư hay nói lắp, nên phải học gấp bội, phải nhớ cho thật nhiều, phải thốt trù hao, để câu này vì miệng cứng mà nói không ra được thì câu khác ra hộ. Những kì thi lục cá nguyệt, phần thưởng nhất đều về tay của anh hết. Em của anh Tư bây giờ thừa hưởng bao nhiêu sách, cả một đồng hồ đánh thức, cả một đồng hồ đeo tay. Tư nền nếp thùy mị, không hề ganh gổ với ai. Đứng đầu luôn trong bốn năm, nghĩa là bốn chục lần.

Tư không sướng. Tư khổ. Năm nào anh chàng cũng được học bổng, nên sợ mất. Nhưng bù lại, là nhà chàng khỏi lo tiền. Nhà chàng không nghèo chút nào, trái lại. Thế mà Tư chưa phỉ chí, lo lắng mãi, lo vì trời đen hay chim không hót? Lo chuyện gì không biết, tưởng như không lo thì phải chết liền. Lo khống, lúc nào cũng kĩ lưỡng, tươm tất chăm lo.

III. Học với hai mắt, học với hai tai, học với một đầu, học với một miệng. Thấy Tư làm việc mê man sốt sắng như vậy, ai nấy đều chắc chắn rằng bấy nhiêu nhiệt huyết sẽ xây dựng một vĩ nhân hay một kì nhân cho tương lai. Tâm lí của Tư có lẽ là tâm lí một vì Thánh.

XUÂN DIỆU (*Người học trò tốt*)

Phần II.

KIỂU BÀI PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ

(Văn biểu cảm)

ĐÔI ĐIỀU LƯU Ý

Phát biểu cảm nghĩ là trình bày những cảm xúc, những suy nghĩ sâu sắc nhất của mình về một tác phẩm văn học đã học, về một bức tranh, một bộ phim hay, một buổi biểu diễn văn nghệ đã xem.

Khi phát biểu cảm nghĩ, cần chú ý mấy điều sau:

1. Phải đọc kĩ tác phẩm, quan sát tìm hiểu kĩ đối tượng để *xác định cảm nghĩ chung nhất, khái quát nhất* của mình: yêu mến, tự hào, xót thương, kính trọng, khâm phục.

2. Đặc biệt chú ý tìm hiểu những chi tiết, những hình ảnh, những đường nét, những sự việc, những cảnh vật,... gây ấn tượng mạnh mẽ nhất đối với mình để tìm ra câu trả lời vì sao chúng lại tác động sâu sắc gây được xúc động cho mình như thế?

Chỉ nên chọn những chi tiết hình ảnh, đường nét,... đặc sắc nhất để vừa bộc lộ cảm nghĩ vừa phân tích cái hay, cái đẹp của chi tiết, hình ảnh, đường nét,... đó.

3. Cảm nghĩ phải chân thành, mạch lạc, hợp lí, hợp tình.

DÀN Ý CHUNG CỦA MỘT BÀI PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ

I. Mở bài

Giới thiệu tác phẩm (hoặc đối tượng) mà ta tìm hiểu.

Nêu cảm xúc suy nghĩ khái quát.

II. Thân bài

Trình bày cảm xúc suy nghĩ về tác phẩm (hoặc đối tượng) theo một trình tự hợp lí.

Ví dụ: Phát biểu cảm nghĩ về "Sự tích bánh chưng bánh giày" có thể lần lượt trình bày cảm nghĩ của mình thành các ý lớn như sau:

1. "Bánh chưng bánh giày" là một cách giải thích khá thú vị về một tục lệ:

– Có từ đời Hùng Vương thứ VI cách đây mấy ngàn năm.

– Hai thứ bánh bằng một vật liệu phong phú, quý nhưng ai cũng có thể có: nếp, đậu xanh, thịt, hành, lá dong.

– Có ý nghĩa cao quý: Tượng trưng Trời và Đất (Vũ trụ).

2. Thể hiện quan niệm của cổ nhân:

- Ca ngợi người lao động đó là người đáng quý, đặc biệt hơn nữa là người biết sáng tạo trong lao động.

Đề cao nông nghiệp. Bánh chưng, bánh giầy là vật phẩm được tạo ra từ lúa, được ca ngợi và người sáng tạo ra chúng được nối ngôi Vua.

- Cách nhìn của cổ nhân: trời tròn, đất vuông. Trời chỉ một màu, đất có cỏ cây muông thú.

Các cảm nghĩ luôn luôn phải bộc lộ qua việc phân xét những chi tiết, những hình ảnh cụ thể, những từ ngữ sinh động.

III. Kết luận

Khẳng định lại cảm xúc suy nghĩ của mình ở mức độ mạnh hơn, sâu hơn. Từ đó có thể nêu tác động của tác phẩm (đối tượng) đối với bản thân mình trong đời sống thường nhật.

1. Đề bài: Hãy nêu cảm nghĩ của em về dòng sông (dãy núi, cánh đồng, vườn cây,...) quê hương.

BÀI THAM KHẢO

Tôi đã đi dọc con sông bao quanh làng tôi vào ban đêm và ban ngày. Dường như tôi không nghĩ đấy là một dòng sông đầy nước. Trong trí nhớ của tôi, đó là một dòng trời màu xanh điểm một vài đám mây trắng, đó là một dòng sao luôn nhấp nháy dưới đáy sâu, đó là một dòng thời gian mãi mãi chảy vào vô tận. Những con thuyền, những mảng bè, lá cây và rác rưởi... không phải chúng được dòng nước cuốn đi mà chính chúng đã trượt trên nền trời, trên sao sáng và thời gian. Chỉ khi nhảy từ trên bờ xuống dòng sông, tôi mới thực sự nhận thấy rằng đấy là một dòng nước buốt nhức. Tôi thả mình vào khoái cảm do dòng nước mát trong và cuộn xiết mang lại. Nhưng tôi luôn phải chống lại chúng để mình khỏi bị cuốn trôi ra biển làm mồi cho cá mập. Nghĩa là tôi phải trụ lại như những ngôi sao dưới lòng sông, như bầu trời trong xanh dưới lòng sông.

Tôi nhìn lên phía thượng nguồn dòng sông, lèn Hai Vai vẫn đứng nguyên chỗ cũ, vững chắc đến nỗi bóng của nó dưới lòng sông, dòng nước không mang đi được. Tôi nhìn xuống hạ lưu, chiếc cầu mang tên dòng sông – cầu Bùng – vẫn uốn cong mình nối đôi bờ phù sa trù phú. Vậy mà có những cây gỗ quý đã bị dòng sông cuốn phăng ra biển. Dòng sông cuốn đi tất cả những gì không thắng sức chảy của nó. Tôi đã nghe những câu hát của dòng sông trong đêm tối trời. Có thể ai đó trên con thuyền xuôi ngược dòng sông đã cất lên câu hát, nhưng tôi không muốn tin đấy là câu hát của con người. Tôi không trông thấy gì cả trong những đêm tối như bưng lấy mắt, và bởi vậy

đối với tôi, dòng sông đã hát lên. Cả những lúc tĩnh mịch dâng đầy dòng sông, tôi vẫn nghe dòng sông hát tận đáy sâu.

NGUYỄN TRỌNG TẠO (*Mảnh hồn làng*)

2. Đề bài: Hãy phát biểu cảm nghĩ về loài cây em yêu.

BÀI THAM KHẢO

Trước ngõ nhà tôi có một cái giếng làng. Bên giếng có một cây bàng già. Cây bàng bao nhiêu tuổi, tôi không biết. Khi tôi trông thấy cây bàng lần đầu tiên, thì thân nó đã có những chiếc bướu, trơn nhẵn, bởi sự leo trèo của con người, có lẽ nhiều nhất là trẻ con trong làng. Tôi đã cùng lũ trẻ trèo lên cây bàng những đêm trăng trong, gió mát. Khi ấy, người lớn trò chuyện, cười đùa chung quanh giếng nước cùng với tiếng gàu va chạm vào thành giếng. Còn ở trên cao, lũ trẻ chúng tôi ngồi lẫn trong lá bàng sum suê, nô đùa hoặc kể cho nhau nghe những câu chuyện cổ tích. Có lúc vì quá nghịch ngợm, chúng tôi đã làm cho cành bàng nhún nhảy. Và một lần, chúng tôi đã nhún quá đà, cành bàng không thể chịu được, phát ra tiếng kêu răng rắc, rồi lìa khỏi thân cây. Chúng tôi cùng cành bàng rơi từ từ xuống mặt đất như một chiếc dù. Khi cành bàng vừa chạm đất, không ai bảo ai, chúng tôi ù té chạy thoát khỏi cây bàng. Một lúc sau đó, khi đã trấn tĩnh lại được, chúng tôi quay về cây bàng. Nhưng không thấy cành bàng gãy đâu nữa. Một bà già khó tính, hay quát nạt trẻ con ở gần đấy, đã kéo cành bàng về sân nhà mình. Việc làm của bà chắc là không vô ích. Khi cành bàng khô, bà sẽ cho nó vào bếp.

Đứng từ xa, trông cây bàng giống một cái tháp. Sau khi bị gãy một cành, cây bàng giống cái tháp bị vỡ một mảng lớn. Mùa đông, lá bàng chuyển màu sẫm nâu. Rồi một buổi sáng, tôi bỗng thấy cây bàng rực lên màu đỏ như lửa. Ngọn lửa khổng lồ ấy cháy đỏ suốt mấy tuần. Ngoài đường trời rét hơn trong nhà. Tôi đứng dưới gốc bàng, thấy mình được sưởi ấm. Có lẽ cây bàng đã tự đốt mình lên để chống lại giá rét mùa đông? Nhưng rồi gió bấc thổi qua, làm rụng xuống những mảnh lá màu lửa. Lá bàng rơi xuống, lật tung trong gió như lưu luyến vĩnh biệt cành cây nơi nó đã sống trọn một đời làm lá. Khi chiếc lá cuối cùng rụng xuống, cây bàng như một người cởi trần đứng giữa gió mưa lạnh giá. Cây bàng cứ đứng vậy chống đỡ cả mùa đông. Mùa xuân về, thời tiết trở nên ấm áp, và cây bàng nhú ra muôn vàn lộc non. Hầu như suốt mùa đông cây bàng đã giấu trong nó tiềm tàng màu xanh non của sự sống. Đến mùa hè, lá bàng to lớn và cứng cáp, chúng kết giao với nhau như một mái nhà được lợp toàn lá cây. Những ngày nắng như đổ lửa, cây bàng đứng dội nắng trời. Còn vòm bóng mát của nó thì sẻ chia cho bao

người ghé gốc bàng tránh nắng. Chim chóc rủ nhau về ngọn bàng họp chợ. Tiếng chim nghe thơm mùa lúa chín đồng quê.

Tôi đã gặp nhiều cây bàng ở nhiều vùng quê khác nhau, nhưng mỗi lần gặp gỡ như vậy, tôi lại nhớ cây bàng trước ngõ nhà tôi, bên cạnh cái giếng làng. Không có cây bàng nào giống cây bàng của tôi: cây bàng bị lũ trẻ chúng tôi làm gãy mất một cành. Tôi nhớ nó như nhớ người bạn tốt của tôi đã bị chiến tranh cướp mất một cánh tay.

NGUYỄN TRỌNG TẠO (*Mảnh hồn làng*)

3. Đề bài: Hãy phát biểu cảm nghĩ về một bộ phim mà em yêu thích.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Bộ phim "Mẹ vắng nhà" là bộ phim để lại trong em nhiều ấn tượng nhất.

Bộ phim đã mở đầu bằng hình ảnh chị em Bé trên chiếc xuồng chở lúa. Chiếc xuồng nhỏ ngả nghiêng trên dòng nước. Bé cầm chèo cho xuồng rẽ vào một con rạch nhỏ rồi dừng lại. Mẹ Bé đã vắng nhà mấy hôm rồi. Mẹ đi đánh giặc. Bé hiểu điều đó. Bé vác bao lúa lên bờ thở phì phì. Lát sau, một nồi khoai bốc khói, chị em Bé tranh nhau rổ khoai còn nóng hổi. Thằng Hiển tham ăn cầm ngay củ khoai to nhất. Cái mặt nó phè phè nhe răng cười hãnh diện. Nhưng niềm vui ấy của cu Hiển chẳng được bao lâu, nó bỗng chuyển vui thành buồn, vì củ khoai nó chọn bị sùng.

Quả thật, cái hay của cu Hiển ở đây là diễn xuất rất đạt. Cu cậu hiếu động, loắt choắt lại còn thêm giọng nói ngọng líu. Nhân vật Hiển đã gây cho em một mối thiện cảm.

Còn Bé, sau khi công việc xong xuôi lại dỗ cho em út ngủ. Bỗng trên đầu máy bay phản lực gầm rú. Bé vừa lo cho mẹ vừa lo đưa các em xuống hầm trú ẩn. Bé đứng dậy, một tay bế em út, một tay kéo cu Hiển chạy nhanh xuống hầm. Bé thật can đảm và bình tĩnh. Khi máy bay giặc bay sát ngọn dừa, thì cũng là lúc Bé đã lo cho các em ngồi an toàn trong hầm. Bé thật bình tĩnh. Hành động của Bé khiến em hết sức khâm phục. Bé không chỉ bình tĩnh trước hiểm nguy mà Bé còn rất thông minh, dí dỏm. Bé tập cho các em biết tư thế ngồi để tránh sức ép của bom. Sau tiếng bom đạn Bé lại nhanh nhẹn đưa các em ra khỏi hầm và bày trò dạy học. Bé làm cô giáo, còn mấy đứa em làm học trò. Thằng cu Hiển giọng ngọng líu đọc thơ làm cho người xem cười chảy nước mắt. Còn Bé thì như một cô giáo thực thụ... Phải chăng hình ảnh này thể hiện ước mơ thanh bình của tuổi thơ Việt Nam?

Rồi ngày hôm sau – một ngày rực nắng, Bé leo lên cây nhìn về phía súng nổ, khói bùng lên một góc trời. Bé kể lại trận đánh cho các em nghe còn cu Hiển và út chơi trò lấy bẹ chuối làm súng bắn giống mẹ. Rồi chúng còn lấy

những cục đất to làm lựu đạn ném xuống rạch. Lại cũng là hình ảnh chỉ có ở tuổi thơ Việt Nam anh hùng chống xâm lược.

Bộ phim kết thúc trong tiếng cười giòn tan của chị em Bé khi mẹ về. Mẹ của Bé là chị Út Tịch, tay ẵm con, tay bồng súng, nét mặt vui tươi. Chị từ mặt trận trở về. Vắng chị, các con chị vẫn bình yên vì đã có Bé - đứa con lớn thay chị mọi việc khi "Mẹ vắng nhà".

Với cách diễn xuất hồn nhiên, chân thực và cảm động, bộ phim "Mẹ vắng nhà" đã để lại cho em những ấn tượng sâu sắc, ấn tượng sâu sắc nhất đối với em vẫn là nhân vật Bé. Cùng tuổi với em mà Bé thật đảm đang, tháo vát, dũng cảm thông minh. Trong cuộc chiến tranh chống đế quốc Mĩ xâm lược ở miền Nam nước ta trước đây có lẽ có không ít những bạn như Bé. Và các bạn ấy đều không nhận ra rằng mình cũng góp phần làm nên chiến thắng của dân tộc ta, không những thế còn cho thế giới nhận ra chiều sâu sức mạnh của chiến thắng ấy.

4. Đề bài: Trong các bài thơ của Bác Hồ mà em đã học, em thích nhất bài thơ nào? Hãy phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ đó.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Hồ Chủ tịch không những là vị lãnh tụ vĩ đại, người cha già của dân tộc Việt Nam mà còn là một thi sĩ nổi tiếng.

Đọc bài thơ *Cảnh khuya* em cảm nhận được tâm hồn thi sĩ và tấm lòng của người chiến sĩ trong Bác, vì vậy em rất thích bài thơ này. Em thấy say mê cảnh đẹp hùng vĩ nên thơ của núi rừng Việt Bắc – cái nôi của cách mạng. Em cũng rất khâm phục, kính yêu lòng yêu nước vĩ đại của Bác

Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà

Bức tranh thiên nhiên đẹp của rừng Việt Bắc thể hiện ở ngay hai câu thơ đầu

Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa

Cảnh thiên nhiên núi rừng Việt Bắc bỗng trở nên thơ mộng hơn, tươi đẹp hơn nhờ biện pháp so sánh tài tình và độc đáo:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa

Âm thanh mới trong trẻo, du dương, ngân nga làm sao. Âm "a" ở cuối câu gợi nên cung bậc của tiếng suối, tiếng suối đều đặn, miên man, mang lại cho tâm hồn em một âm hưởng thiết tha, ngọt ngào mà sâu lắng.

Nghệ thuật so sánh còn tạo ra một vẻ đẹp mới cho hình ảnh thơ: Bác biến dòng suối thành một con người có tâm hồn, có tình cảm, biến tiếng suối thành tiếng hát, một âm thanh rất trong trẻo, trẻ trung. Tiếng suối như có hồn của người nghệ sĩ. Bác đứng dưới rừng Việt Bắc thưởng thức tiếng suối, thưởng thức cảnh thiên nhiên của núi rừng khi đã về khuya. Phải rất say mê, chan hòa với thiên nhiên, hòa hợp thân thiết với thiên nhiên Bác mới nhìn thấy vẻ đẹp của thiên nhiên như thế. Thiên nhiên tạo ra vẻ đẹp trong tâm hồn Bác. Đọc đến đây dẫu không phải là một người nghệ sĩ, không thân thiết được với thiên nhiên như Bác, em cũng thấy lòng mình rung động mãnh liệt. Em thấy vô cùng sung sướng, xúc động và em như thấy con suối hiện ra trước mắt mình thật lung linh, huyền ảo.

Nếu như tiếng suối làm cho cảnh vật tĩnh lặng, sâu lắng thì ánh trăng làm cho cảnh vật thơ mộng hơn:

Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa

Trăng tròn vành vạnh tỏa ánh sáng xuống trần gian. Những lùm cây rậm rạp được trăng chiếu xuống trông như những sợi kim tuyến lấp lánh trang điểm trên mái tóc bồng bềnh của nàng thiếu nữ. Trăng soi qua kẽ lá, chiếu xuống đất tạo thành muôn vàn những đốm trắng nhỏ li ti trên mặt đất lấm tấm như hoa gấm. Trăng, cây cổ thụ, bóng hoa tuy ở ba tầng bậc khác nhau nhưng chúng không cách biệt mà gắn bó, đan xen vào nhau, lồng vào nhau, tôn thêm vẻ đẹp cho nhau. Chúng cũng sống động lên nhờ từ "lồng". Trước mắt em là một bức tranh tươi đẹp, các nét cảnh hòa quyện đan xen khiến cho bức tranh càng lung linh, huyền ảo hơn. Bức tranh đó làm em say mê, ngây ngất.

Cảnh rừng Việt Bắc rất phong phú nhưng Bác chỉ khắc họa một vài nét: ánh trăng, tiếng suối. Tuy nhiên em vẫn hình dung thấy một bức tranh thiên nhiên tươi đẹp trong tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của Người.

Phải chăng Bác thao thức, chưa ngủ vì cảnh thiên nhiên quá đẹp?

Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ

Nghệ thuật so sánh này gây được ấn tượng mạnh mẽ cho người đọc. Cảnh rừng Việt Bắc như một bức tranh - "như vẽ" một bức tranh tươi đẹp nhưng cũng hết sức hoàn hảo, có trăng, có suối, có bóng hoa, có cây cổ thụ. Hai lần tác giả cùng biện pháp so sánh trong bài nhưng mỗi lần so sánh, mang đến một vẻ đẹp tươi khác nhau. Nhờ đó cảnh rừng Việt Bắc hiện ra cụ thể hơn. Hãy trở lại với tâm hồn của Bác. Bác muôn vàn kính yêu của chúng ta quả là một người có tâm hồn yêu thiên nhiên và yêu nước sâu sắc. Khác với người xưa, Bác không những yêu thiên nhiên mà Bác còn lo lắng cho nước nhà, lo cho giang sơn tươi đẹp:

Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà

Cảm xúc khâm phục Bác càng dâng lên trong em. Câu thơ đã lí giải toàn bộ nguyên do vì sao Bác không ngủ: vì lo cho nước nhà.

Nhờ câu thơ này em hiểu ra hoàn cảnh của Bác lúc đó. Có lẽ đã bao đêm Bác thao thức không ngủ như thế này vì Bác lo cho dân, cho nước. Rồi đêm nay, giữa núi rừng Việt Bắc, bất chợt gặp khung cảnh thiên nhiên vô cùng tươi đẹp, lòng Bác tràn trề cảm xúc và đã bật ra những vần thơ chứ không phải Bác ngắm cảnh để làm thơ. Điều ấy càng khiến em xúc động. Em càng kính yêu, khâm phục vô bờ đối với tâm hồn, trái tim vĩ đại của Bác.

Đọc *Cảnh khuya* em vừa say mê với cảnh vừa khâm phục phẩm chất và tâm hồn của Bác. Đọc bài thơ em bắt gặp tâm hồn của người thi sĩ và tấm lòng của người chiến sĩ. Tâm hồn ấy, tấm lòng ấy kết hợp hài hòa trong con người Bác làm nên cái vĩ đại của Bác. Bác không bao giờ xao nhãng việc nước, xao nhãng việc quân dù chỉ trong một chút thư giãn với thiên nhiên hay một thoáng mơ màng sau một ngày làm việc vất vả. Từ đó em càng thấy kính trọng, tôn kính Người.

(LÊ THỊ THU TRANG - HS trường THCS Trần Đăng Ninh, Nam Định)

5. Đề bài: Phát biểu cảm nghĩ của em về năm khổ thơ đầu trong bài "*Đêm nay Bác không ngủ*" của Minh Huệ.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Minh Huệ là nhà thơ quê ở Nghệ An. Có lẽ vì thế, ông viết rất hay về Bác Hồ "Người Cha mái tóc bạc" của đất nước quê hương. Bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* được ông viết vào năm 1951, giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta đang diễn ra vô cùng ác liệt. Bài thơ để lại những ấn tượng đẹp đẽ, sâu sắc về Bác Hồ muôn vàn kính yêu. Bài thơ mang cảm hứng trữ tình ghi lại cảnh Bác Hồ cùng chiến sĩ đi chiến dịch, một đêm đông giữa núi rừng Việt Bắc, mưa gió lạnh lùng.

Năm khổ thơ đầu diễn tả tâm trạng và suy nghĩ của anh đội viên về lãnh tụ. Anh còn trẻ lắm như muôn ngàn chiến sĩ khác "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Trong gian khổ, anh vẫn ngủ rất say, chợt anh thức dậy giữa đêm khuya. Những câu thơ đầu gợi lên một không khí thiêng liêng như cổ tích:

Anh đội viên thức dậy
Thấy trời khuya lắm rồi

Xúc động và ngạc nhiên nhìn Bác qua ánh lửa, anh tự hỏi mình: "Mà sao Bác vẫn ngồi, Đêm nay Bác không ngủ?". Anh băn khoăn và quan sát Bác giữa đêm khuya, dưới "mái lều tranh xơ xác", trong cảnh "trời mưa lâm thâm", hình ảnh Bác được nhà thơ khắc họa với bao khám phá diệu kì:

Lặng yên bên bếp lửa
Vẻ mặt Bác trầm ngâm

Đọc câu thơ, em thấy thương Bác vô cùng. Tuổi cao sức yếu, Bác vẫn cùng các chiến sĩ ra trận, cùng "nếm mật nằm gai". Con người luôn luôn đem đến cho đồng bào chiến sĩ nụ cười rạng rỡ, vậy mà giờ đây, nụ cười ấy biến đi đâu, nhường chỗ cho sự trầm ngâm, đăm chiêu, lặng lẽ... Bác đang thao thức và băn khoăn với bao ý tưởng nung nấu trong lòng, những lo toan gánh vác việc nước, việc quân...

Cái hay của bài thơ là nói đến mối quan hệ chan hòa yêu thương giữa lãnh tụ và chiến sĩ trong khói lửa. Đó là tình cha con, tình bác cháu vô cùng thắm thiết. Anh đội viên xúc động bồi hồi. Tình cảm chân thành của người lính trẻ cũng là của mỗi chúng ta, của em, của chị...

Anh đội viên nhìn Bác
Càng nhìn lại càng thương

"Càng nhìn" vì ngạc nhiên xúc động. "Càng thương" vì đã khuya mà Bác vẫn không ngủ. "Càng thương" vì tấm lòng nhân ái bao la của Bác. Trong đêm đông lạnh lẽo, người đội viên khám phá bao điều kì diệu: bên cạnh phẩm chất lãnh tụ vĩ đại, ở Bác còn rực sáng lên nhân phẩm cao quý của một con người giàu tình thương:

Người Cha mái tóc bạc
Đốt lửa cho anh nằm

Rồi Bác đi dém chăn
Từng người từng người một
Sợ cháu mình giật thột
Bác nhón chân nhẹ nhàng...

Vần thơ như đoạn phim cận cảnh. Ánh lửa rừng chờn vờn "mái tóc bạc" của người Cha vừa gần gũi, vừa thiêng liêng. Cử chỉ của Bác: "đốt lửa", "dém chăn", "nhón chân nhẹ nhàng"... đều chứa dựng bao tình yêu thương mênh mông. Tình cha con ruột thịt, tình bác cháu ruột rà được nhà thơ ghi lại một cách chân thực làm rung động lòng người. Bác đốt lửa, dém chăn cho chiến sĩ ngủ ngon để ngày mai ra trận hay chính Bác đang đốt ngọn lửa yêu thương nơi đáy lòng mình? Bác "dém chăn" cho từng chiến sĩ hay Bác đang truyền hơi ấm tình thương cho con cháu? Điệp ngữ "từng người từng người một" diễn tả rất sâu sắc tình thương yêu bao la của Bác. Người lính nào cũng được Bác săn sóc, cũng được Bác chia cho phần yêu thương bởi lẽ "Người là Cha, là Bác, là Anh" (Tố Hữu). Bác gần gũi với mọi con người Việt Nam, bởi một lẽ rất đơn giản "Bác là Hồ Chí Minh" như Minh Huệ đã ca ngợi.

Anh đội viên đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên nọ, từ suy nghĩ này đến cảm xúc khác mà lòng bâng khuâng tự hào. Anh mơ màng chập chờn "như nằm trong mộng". Tầm vóc lớn lao của lãnh tụ vượt ra ngoài trí tưởng tượng của anh. Cảm xúc dâng lên dạt dào trong lòng. Niềm kính yêu gấn

liền với sự khâm phục và biết ơn Bác. Nhà thơ đã sử dụng những ngôn từ đẹp nhất, kết hợp với hình ảnh so sánh diệu kì nhất để ngợi ca tâm hồn và tình thương của lãnh tụ đối với dân tộc. Câu thơ như một nét vẽ mang màu sắc thần thoại làm chấn động hồn em:

Bóng Bác cao lồng lộng
Ấm hơn ngọn lửa hồng

Sống bên Bác, ai cũng cảm thấy tự hào, ai cũng thấy mình được truyền thêm niềm tin và sức mạnh để đi tới ngày mai. Đúng như nhà thơ Tố Hữu đã viết:

Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta
Ta bỗng lớn ở bên Người một chút

(Sáng tháng Năm)

Bài thơ hay chẳng khác nào một đóa hoa thơm và đẹp tô thắm cuộc đời. Đọc thơ của Minh Huệ, em có cảm nhận như vậy. Bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* đậm đà âm điệu dân ca Nghệ Tĩnh. Tác giả đã sử dụng thể thơ năm tiếng bình dị, mộc mạc, giàu sức truyền cảm để nói về Bác Hồ kính yêu. Giọng thơ hồn nhiên như tiếng nói tâm tình của anh đội viên nên có sức lan tỏa rộng và sâu lắng trong tâm hồn người đọc. Đọc bài thơ, em thấy Bác gần gũi mà thiêng liêng. Kính yêu Bác, em xin hứa học giỏi, mãi mãi xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ, đi tiếp con đường cách mạng mà Bác đã vạch ra.

(NGUYỄN THỊ THU HẰNG – HS trường THCS Minh Đức, Hải Phòng)

6. Đề bài: Phát biểu cảm nghĩ của em về truyện *"Sự tích trầu cau"*.

DÀN BÀI

I. Mở bài

Sự tích trầu cau cắt nghĩa cho tục ăn trầu của dân tộc Việt Nam ta.

II. Thân bài

1. Đề cao tình anh em ruột thịt:

– Anh em họ Cao biết kính trên nhường dưới.

– Em tủi thân vì thấy tình anh em phai nhạt nên bỏ nhà ra đi.

– Anh đi tìm em quyết tìm được nếu không tìm được thì không về.

2. Đề cao tình vợ chồng keo sơn gắn bó thủy chung:

– Vợ tìm chồng vì quá nhớ thương.

– Không tìm thấy chồng người vợ đã hóa thành dây leo quấn quýt.

3. Tục ăn trầu:

– Đạo lí của ông cha: anh em hòa thuận thương yêu nhau, vợ chồng thủy chung gắn bó.

– Ý nghĩa tục ăn trầu: nhắc nhở nhau giữ vững lòng yêu thương cuộc sống hòa thuận trong gia đình.

III. Kết luận

Ngày nay, tục ăn trầu có thể lạc hậu nhưng bài học đạo lí nghìn năm của cha ông vẫn không chút nhạt phai.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Trong kho tàng truyện cổ dân gian nước ta, "Sự tích trầu cau" là một câu chuyện đầy xúc động, ai đọc cũng thấy thú vị. Bởi vì câu chuyện này không những cắt nghĩa nguồn gốc ăn trầu của dân ta mà còn thể hiện đạo lí tốt đẹp từ nghìn đời của ông cha ta còn lưu truyền mãi cho con cháu đời sau.

Trước hết, ai cũng nhận ra đây là một câu chuyện lay động lòng người về tình anh em ruột thịt. Xưa nay dân ta quan niệm: "Anh em như thể chân tay". Tình chân tay khó thể chia lìa ấy đặc biệt càng đậm đà sâu sắc hơn khi chẳng may gặp cảnh sớm mồ côi phải nương tựa chở che nhau để sống. Đó là điều thường thấy trong đời. Tuy nhiên anh em mồ côi mà thương yêu nhau thắm thiết đến được như anh em họ Cao trong truyện thì thật là hiếm. Thế mà tình yêu thương của họ đáng là bài học quý cho người đời. Xúc động trước tình anh em đó, cô gái họ Lưu đã quyết định chọn người anh làm chồng. Nhưng hai anh em giống nhau như hai giọt nước khó thể phân biệt. Vì vậy cô gái dùng một mẹo nhỏ: dọn ra một mâm cháo mà chỉ có một đôi đũa. Mẹo ấy không những giúp cô biết ai là anh, nhưng đồng thời cũng cho cô thấy anh em nhà này "Kính trên nhường dưới" thuận thảo hết lòng với nhau.

Dõi theo truyện này, đâu ai tránh khỏi xúc động khi hình dung ra cảnh người em thua buồn, tủi phận mình mà ra đi. Đi mãi, gặp một dòng suối rộng chắn đường, mệt mỏi, bơ vơ, chàng ngồi bên dòng suối mà khóc rồi thiếp đi. Tình cảm thương nhớ anh mình của người em, đọng lại thành một khối rắn chắc trong phiến đá mà chàng hóa thân. Trong khi đó, người anh tuy hết lòng yêu thương vợ nhưng vẫn bỏ nhà đi tìm em. Chàng đi về phía rừng trước mặt rồi cũng đến bên bờ suối, thương nhớ em, chàng ngồi gục bên tảng đá mà khóc. Khóc mãi, thiếp đi mà chết, chàng hóa thành một cái cây cao vút, thẳng tắp không cành nhánh, vươn mãi lên cao như ngóng cổ kiếm tìm em.

Dõi tiếp phần cuối, ai lại không xót thương cho người vợ, trọn lòng chỉ biết có chồng. Ở nhà không thấy chồng về, cô vừa đi vừa gọi vừa khóc. Cho đến khi gặp dòng suối rộng cách ngăn. Thấy một thân cây thẳng tắp, mọc bên một tảng đá to, cô gục xuống bên cây. Đau buồn mệt mỏi, cô thiếp đi rồi

chết, hóa thành một cây dây leo quấn quýt. Đúng là đến chết cô vẫn không rời chồng mình.

Truyện thật hấp dẫn. Bằng óc tưởng tượng phong phú tài hoa ông cha ta đã thể hiện đạo lí của dân tộc mình là anh em thương yêu lẫn nhau, vợ chồng chung thủy với nhau. Miếng trầu đỏ thắm là hình ảnh đẹp biết bao, là sự kết hợp của lá trầu, miếng cau, vệt vôi hòa quện. Phải chăng cho thấy tình anh em thắm thiết, nghĩa vợ chồng keo sơn là hai nguồn tình cảm chẳng hề cản trở nhau mà trái lại, còn hòa hợp, bổ sung nhau làm nên mái ấm tình nồng trăm năm thấm đượm.

Ngoài ra, "Sự tích trầu cau" còn giải thích tục ăn trầu một phong tục lâu đời của dân tộc ta. Ngày nay, tục này không còn thông dụng nhưng tấm gương sáng về tình anh em, nghĩa vợ chồng kia hẳn là mãi mãi sẽ không mờ phai.

7. Đề bài: Phát biểu cảm nghĩ của em về truyện *"Thánh Gióng"*

DÀN BÀI

I. Mở bài

Truyện *Thánh Gióng* để lại một ấn tượng đặc biệt cho em.

II. Thân bài

1. Là hình ảnh hào hùng tiêu biểu của dân tộc:
- Lớn mau như thổi, trở thành khổng lồ, vô địch.
- Dân tộc Việt Nam mau chóng trưởng thành để đánh giặc thù, giữ đất nước.

2. Và người hùng được nhân dân nuôi lớn:
- Lớn lên nhờ cơm, cà của nhân dân.
- Là người hùng từ nhân dân mà ra, nhờ nhân dân mà trưởng thành

3. Đánh giặc bằng vũ khí tối tân lẫn vũ khí thô sơ:
- Với roi sắt nhưng khi cần một bụi tre cũng là vũ khí.
- Tạo nên truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

4. Là hình ảnh tiêu biểu của thiếu nhi Việt Nam:
- Mở đầu cho những thế hệ thiếu nhi anh hùng.
- Là người anh hùng hồn nhiên vô tư.

III. Kết luận

Hình ảnh Gióng lên trời sống mãi trong lòng mọi thế hệ.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Trong các truyện cổ dân gian nước ta mà em đã được nghe kể hoặc được đọc qua, truyện Thánh Gióng là truyện đã tạo cho em một ấn tượng sâu đậm đặc biệt.

Đọc hoặc nghe kể truyện này chắc là các bạn cũng như em, đều tự hỏi chẳng biết vì sao mà người anh hùng chống ngoại xâm đầu tiên của dân tộc mình lại là một cậu bé mới lên ba tuổi. Phải chăng cậu bé ấy chính là tiêu biểu cho hình ảnh của dân tộc ta trong thời bình minh lịch sử khi đất nước mới hình thành còn nhỏ bé và yếu đuối biết bao trước một kẻ thù phương bắc to lớn và hung bạo dường ấy. Vì thế mà đất nước ta phải nhanh chóng trưởng thành phải trở nên khổng lồ để đủ sức dương đầu, đánh bại giặc thù để gìn giữ toàn vẹn tấc đất ngọn rau của cha ông, để bảo vệ được cuộc sống yên lành cho lương dân trăm họ. Trở lại hình ảnh của nước nhà ta khi ấy, giặc thù xâm lược đã tràn tới Châu Sơn, đi đến đâu bọn chúng cướp bóc và chém giết đến đó gây cho nhân dân ta xiết bao điêu đứng. Rõ ràng là vận nước nguy biến. Máu của dân lành tuôn đổ. Do đó mà đất nước, dân tộc phải lớn nhanh, lớn mau như thổi, phải rời ngay chiếc nôi tre ấm êm của lòng mẹ mà đứng dậy vươn vai mà trở nên khổng lồ. Lịch sử Việt Nam ta đâu chỉ riêng ở buổi đầu mà trong suốt cả chiều dài bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước đều như vậy cả. Bao lần quật cường "Châu chấu đá xe" trong ngàn năm đô hộ giặc Tàu. Mấy lần đại thắng Nguyên Mông trên sông Bạch Đằng lịch sử còn ghi dấu. Mười năm "nếm mật nằm gai" mới đuổi sạch quân cuồng Minh ra khỏi bờ cõi, giành lại nền độc lập cho dân tộc. Một cuộc hành quân tốc chiến tốc thắng đại phá quân Thanh tiếng tăm còn vang dội. Kế đến *Chín năm làm một Điện Biên. Nên vành hoa đỏ nên thiên sử vàng* (Tố Hữu) lừng lẫy địa cầu. Một chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 bất tử, tất cả những lần ấy dân tộc Việt Nam ta, đất nước Việt Nam ta đều trở thành khổng lồ như thế.

Để trở thành tráng sĩ mình cao hơn trượng, dũng mãnh oai phong, cậu bé làng Gióng đã phải nhờ đến thóc gạo, cơm cà của dân làng tự nguyện góp lại dưỡng nuôi. Bởi vậy hạ sinh Thánh Gióng là cha mẹ mà nuôi dưỡng Thánh Gióng chính là nhân dân. Chính nhân dân đã giảm ăn bớt mặc để Gióng lớn nhanh lên, có ngựa sắt, roi sắt, những phương tiện và vũ khí tối tân nhất, hiện đại lúc bấy giờ để Gióng quật ngã tan tành lũ giặc thù hung bạo. Tất cả ước mơ, khát vọng của mình, nhân dân đã gửi cả vào từng hột gạo, chén cơm gửi đến nuôi Gióng. Ước mơ khát vọng của nhân dân ra sao? Nuôi người anh hùng làng Gióng, nhân dân chỉ mong sao người dũng sĩ này sẽ đánh tan giặc dữ để trên đồng, lũ trẻ được thảnh thơi, lưng trâu thổi sáo và nhà nông yên lòng cuốc bẫm cày sâu để trong nhà, cô thôn nữ an tâm ngồi bên khung cửi và người mẹ yên lòng cất tiếng ru hời bên chiếc nôi tre của con trẻ, trên mái nhà ai, sợi khói chiều uốn lượn một cách thanh thản, yên bình... Đúng là không có nhân dân yêu nước thì làm sao có được người anh hùng cứu nước? Đẹp làm sao hình ảnh người anh hùng trên lưng ngựa sắt, vung roi vun vút vào giặc thù, mỗi bước đi từ miệng ngựa sắt lại phun ra ngọn lửa căm thù của nhân dân muốn thiêu cháy cả bọn giặc.

Thú vị biết bao! Thỏa thích biết bao là hình ảnh Gióng bị gãy roi, nhổ cả bụi tre bên đường để đánh giặc. Người anh hùng làng Gióng không chỉ dùng

vũ khí tối tân hiện đại, mà lúc cần cũng sử dụng vũ khí thô sơ truyền thống của dân tộc là tre. Điều kì thú nữa là hóa ra cây tre đã cùng dân tộc ta đánh giặc từ buổi bình minh của lịch sử, chớ phải đâu chỉ mới ngày một ngày hai của thời đánh Tây đuổi Mĩ gần đây thôi.

Hình ảnh người anh hùng cứu nước làng Gióng là hình ảnh tiêu biểu cho dân tộc Việt Nam nói chung, cho thiếu nhi Việt Nam ta nói riêng. Từ xưa đến nay, nối tiếp theo Thánh Gióng đã có bao nhiêu là thế hệ thiếu nhi anh hùng đã liên tục tiếp sức với cha anh mình đánh giặc cứu nước giữ vẹn cõi bờ. Lịch sử vàng son của chúng ta còn ghi lại tên tuổi sáng chói của Trần Quốc Toản, Kim Đồng, Lê Văn Tám, Võ Thị Sáu... và biết bao anh hùng tuổi nhỏ khác không kể được hết tên.

Đánh giặc một cách hồn nhiên và vô tư hết mực, dẹp yên giặc dữ, Thánh Gióng cũng đã ra đi một cách hồn nhiên và vô tư như vậy. Hình ảnh đẹp nhất của truyện cổ dân gian này chính là hình ảnh chàng dũng sĩ làng Gióng cởi áo bỏ lại bên chân Sóc Sơn, cả người lẫn ngựa cùng bay lên trời. Hình ảnh ấy vượt thời gian sống mãi trong trí tưởng mọi con người, mọi thế hệ và chắc chắn sẽ mãi mãi trường tồn cùng dân tộc Việt Nam chúng ta.

8. Đề bài: Phát biểu cảm nghĩ của em về truyện *"Sơn Tinh Thủy Tinh"*.

DÀN BÀI

I. Mở bài

Nhận xét chung về truyện "Sơn Tinh Thủy Tinh".

II. Thân bài

– Tóm tắt truyện: Vua Hùng Vương thứ XVIII kén chồng cho cô con gái đẹp Mị Nương của mình. Sơn Tinh đến trước rước Mị Nương về, Thủy Tinh đến sau nổi nóng đuổi theo cướp lại. Hai bên đánh nhau. Thủy Tinh thua, hàng năm phục hận làm vùng châu thổ sông Hồng thường có lụt lội.

– Cảm nghĩ:

+ Cách kén rể độc đáo của vua Hùng: sính lễ như thế nào?

+ Tính cách của Sơn Tinh và Thủy Tinh:

• Thủy Tinh bộc lộ bộ mặt xấu của con người: nóng nảy, ích kỉ, phá phách.

• Sơn Tinh bình tĩnh, thận trọng là hình ảnh của nhân dân chống bão lụt đầy gian khổ nhưng vô cùng dũng cảm.

III. Kết luận

Người xưa chưa đủ sức chiến thắng thiên nhiên trong cuộc sống họ phải dùng thần thoại để chiến thắng thiên nhiên trong tưởng tượng của mình.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Từ năm lớp hai, em đã được nghe thầy giáo kể truyện "Sơn Tinh Thủy Tinh". Thế mà năm học lớp sáu, được nghe cô giáo giảng lại truyện ấy trong giờ giảng văn, em vẫn theo dõi hứng thú vô cùng. Truyện cổ dân gian này tuy là một truyện thần thoại nhưng cũng phản ánh ước mơ chiến thắng bão lụt của cha ông ta ngày xưa.

Truyện kể về Vua Hùng thứ 18 có một người con gái tên là Mị Nương, sắc đẹp tuyệt trần. Nhà vua rất mực yêu thương con nên muốn kén cho nàng một người chồng thật xứng đáng.

Một hôm, có hai chàng trai tuấn tú đến xin ra mắt Vua để cầu hôn. Một người tên Sơn Tinh ở núi Ba Vì khôi ngô, tài giỏi có thể chuyển cả núi non, dời cả đồng ruộng. Một người tên là Thủy Tinh ở tận biển Đông có tài gọi gió hô mưa. Vua Hùng lúc bấy giờ băn khoăn chẳng biết nên gả Mị Nương cho ai nên ra điều kiện: "Ngày mai ai đem lễ vật tới đây trước: một trăm ván cơm nếp, hai trăm nệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi thì được rước dâu về".

Sáng sớm hôm sau, Sơn Tinh đem đủ lễ vật đến trước và được rước vợ về. Thủy Tinh đến sau không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận đuổi theo Sơn Tinh để giành lại Mị Nương. Hai bên đều dốc hết phép thuật đánh nhau dữ dội. Cuối cùng Thủy Tinh thua. Thế nhưng hàng năm, anh cưới vợ hụt này vẫn đem quân lên đánh Sơn Tinh để phục hận nhưng năm nào cũng thất bại:

Núi cao sông cũng còn dài
Năm năm báo oán đời đời đánh ghen

(Đại Nam quốc sử diễn ca).

Đọc hay nghe kể chuyện Sơn Tinh xong, hẳn ai cũng thích thú với chi tiết các lễ vật mà Sơn Tinh đã đưa đến để hỏi cưới Mị Nương. Đó "Voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao". Các món này đều là bảo vật riêng của miền rừng núi, mà muốn có được trong một thời gian rất ngắn như thế, rõ ràng là Sơn Tinh cũng phải mất nhiều công sức để mà có được các món sính lễ có một không hai này. Điều đó cũng biểu lộ quyết tâm mãnh liệt của Sơn Tinh muốn cưới Mị Nương làm vợ. Tình yêu của một chàng trai miền rừng núi bình tĩnh thâm trầm, khác hẳn với Thủy Tinh nóng nảy, thù dai và ích kỉ.

Thật vậy, khi không rước được Mị Nương, Thủy Tinh đã đùng đùng nổi giận, hô mưa, gọi gió, làm dông bão phá phách thẳng tay. Thủy Tinh dùng phép thuật dâng nước sông lên cuồn cuộn dìm kinh thành Phong Châu lềnh bềnh trong biển nước. Một con người nóng nảy, dữ dằn, vị kỉ lại thù dai. "Năm năm báo oán, đời đời đánh ghen" như thế làm sao cho thể xứng đôi với người đẹp Mị Nương nết na, dịu dàng được? Trong khi đó Sơn Tinh tỏ ra bình tĩnh và thận trọng bốc từng quả đồi, dời từng quả núi làm thế nào để nước sông dâng lên bao nhiêu thì núi đồi cao lên bấy nhiêu.

Hình tượng Sơn Tinh phải chăng là thi vị hóa của hình ảnh nhân dân chống bão lụt thiên tai đầy gian khổ mà cũng vô cùng dũng cảm ở vùng đồng bằng sông Hồng ngày xưa, nhằm bảo vệ cửa nhà, hoa lợi non sông gấm vóc? Hình tượng ấy cũng là sản phẩm của trí tưởng tượng đầy tính lãng mạn của người xưa.

Tóm lại, tuy là thần thoại đầy tính lãng mạn nhưng truyện "Sơn Tinh Thủy Tinh" mà em được học vẫn có nhiều yếu tố chân thực. Một trong những nét chân thật là truyện phản ánh ước mơ chiến thắng được bão lụt thiên tai của cha ông ta ngày xưa. Trong thực tế đời sống, bão lụt thiên tai đã thường xuyên phá hoại cuộc sống yên lành nhưng mọi người khi ấy chưa đủ sức để thắng được thiên nhiên. Do đó, họ phải dùng thần thoại để chiến thắng được bão lụt và thiên tai trong trí tưởng tượng đầy lãng mạn của mình.

9. Đề bài: Em hãy phát biểu cảm nghĩ về truyện *"Thầy bói xem voi"*.

DÀN BÀI

I. Mở bài

Nhận xét khái quát về truyện: Năm thầy bói đều đúng và đều sai cả.

II. Thân bài

1. Các thầy đều đúng với cái lí của mình:

Nhưng chỉ đúng về một bộ phận của con voi: cái vòi, cặp ngà, cái tai, cái chân và cái đuôi.

2. Sai lầm của các thầy bói:

a) Quan sát một bộ phận lại dẫn đến nhận định toàn bộ.

– Do mù không thể thấy toàn bộ được.

– Do ông quản tượng hoặc chơi khăm hoặc sai lầm.

b) Chủ quan nóng nảy đến nỗi ẩu đả.

III. Kết bài

Phải quan sát kĩ càng, toàn diện, bình tĩnh lắng nghe ý kiến người khác.

BÀI LÀM THAM KHẢO

"Thầy bói xem voi" là một truyện dân gian về các thầy bói mù thật là đặc sắc và đầy thú vị nhưng cũng khó phân xử. Bởi lẽ năm thầy đều nhận xét đúng cả và cũng là sai cả.

Vì sao lại có chuyện lạ lùng như vậy?

Theo thầy thứ nhất thì con voi sun sun như con đỉa là đúng thôi vì ông ta chỉ được sờ lên cái vòi của nó. Theo ông thứ hai thì con voi chần chẫn như

cái đòn càn cũng là đúng thôi, bởi vì ông chỉ sờ lên cặp ngà của nó. Theo ông thứ ba thì con voi bè bè như cái quạt thóc cũng đâu phải là sai vì ông chỉ được sờ lên cái tai của nó. Ông thứ tư thì cho con voi sừng sững như cái cột nhà ai bảo không đúng được bởi vì ông chỉ được sờ lên cái chân của nó. Còn ông thứ năm thì cho rằng con voi tua tủa như cái chổi xể cùn cũng là đúng nốt bởi vì ông cũng chỉ được sờ lên cái đuôi của nó mà thôi. Bởi vậy ta nói các thầy bói mù đều nói đúng cả.

Nhưng thật ra là cả năm thầy đều nhận xét sai lầm hết. Bởi vì các thầy mới chỉ biết một bộ phận của con voi mà không biết được cái toàn thể con voi. Vì vậy, sai lầm của các thầy là đem cái biết về một bộ phận của mình mà suy ra toàn bộ sự vật. Nhân dân ta thường bảo: chỉ biết cây mà không biết rừng chính là như thế.

Chẳng rõ ông quản tượng cắc cớ chi mà cho các thầy bói mù quan sát voi theo kiểu ấy. Nếu ông vô tình thì đúng là ông thiển cận, sai lầm to khi để các thầy biết con voi bằng cách chỉ quan sát một bộ phận của nó. Quan sát phiến diện nên các thầy hiểu biết sai lầm và suy nghĩ sai lầm là cũng phải.

Nhưng các thầy còn cái sai lầm nữa là sau khi quan sát con voi xong mà các thầy mỗi người nói một cách như vậy thì các thầy chẳng chịu lắng nghe nhau, nhẹ nhàng trao đổi với nhau, rồi kết hợp cái hiểu biết của từng người lại từ đó mà suy ra thì phải có hơn không. Đằng này, các thầy đã không làm như vậy. Ai cũng tự cho là chỉ có mình mới là đúng do đó mà thốt ra là toàn những lời đầy chủ quan: *"Tưởng nó thế nào"* *"Không phải"* *"Đâu có"* *"Ai bảo thế"* *"Các thầy đều không đúng cả"*. Rồi thì các thầy lời qua tiếng lại nặng nề, từ cãi vã dẫn đến ẩu đả với nhau đến nỗi người bươu đầu, kẻ sứt trán...

Hẳn giờ đây sau kinh nghiệm "xương máu" ấy các thầy mù đã sáng lòng rồi.

Thật ra, đây đâu chỉ là kinh nghiệm riêng cho các thầy bói mù mà còn là kinh nghiệm chung cho cả những người sáng mắt mà chưa sáng lòng như chúng tôi nữa. Phải luôn tự nhủ là: Muốn quan sát một vật gì phải quan sát kĩ lưỡng, toàn diện và đến nơi đến chốn, đừng quá chủ quan, phải vừa tự tin, vừa lắng nghe ý kiến của người khác.

10. Đề bài: Mỗi mùa xuân, hạ, thu, đông đều gợi trong em những cảm nghĩ riêng. Hãy phát biểu cảm nghĩ của em về một mùa nào đó.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Nước ta nằm ở vùng nhiệt đới gió mùa nên một năm có bốn mùa xuân, hạ, thu đông tương đối rõ. Mỗi mùa đều có những nét hấp dẫn riêng, những món quà thiên nhiên ban tặng cho từng mùa. Nhưng em yêu nhất là mùa hạ, mùa của những điều thú vị nhất.

Về với hè là tiếng ve ra rả hối thúc, là màu hoa phượng thắm đỏ khát khao, sôi động. Em nghĩ đến những cuộc tranh tài trong kì thi cuối năm học. Học trò ai cũng náo nức chuẩn bị cho dịp quan trọng này. Kìa hoa phượng theo gió quay tròn cuồng nhiệt cổ vũ chúng em trong cuộc đua nước rút. Rồi rộn ràng tổng kết, náo nức nhận phần thưởng. Khi đã về nhà, được nghỉ những ngày dài, nỗi nhớ bạn bè lại dâng lên trong trái tim mỗi người

Nắng bắt đầu gay gắt và ông mặt trời dậy rất sớm. Em yêu mùa hạ không chỉ vì được nghỉ hè, được đi chơi mà còn cả vì mùa hạ có những trận mưa rào. Đang nắng gay gắt, oi bức, bỗng trời đổ mưa. Những hôm trời mưa to, ngồi trong nhà nhìn qua cửa sổ, ta thấy không gian ngập trong làn nước trắng xóa, cây cối đẫm nước, hả hê đung đưa trong gió. Mưa tạnh, trời quang. Bầu trời như một tấm kính được lau chùi sạch sẽ, trong xanh. Lúc ấy bước ra ngoài chơi, ta sẽ cảm thấy sảng khoái vô cùng. Bầu không khí thấm hơi nước, mát mẻ, trong lành. Nếu hôm nào sau cơn mưa có nắng, chân trời sẽ hiện lên một chiếc cầu vồng tuyệt đẹp. Bất giác nhìn lên ta sẽ thấy một cảm giác mạnh trào dâng trong lòng trước vẻ đẹp của tạo hóa.

Mùa hạ cũng là mùa của trái cây rất phong phú, thứ nào cũng thơm ngon. Nhưng không thể không nhắc đến những thức quà giải khát. Mỗi khi đi đâu về trong cái nắng hè gay gắt, có lẽ ai cũng khát khao được một cốc nước giải khát. Xin mời bạn hãy rẽ vào hàng sấu đá bên đường. Khi bạn đến, cô bán hàng sẽ đon đả chào mời, chỉ trong vòng vài phút, trong tay bạn là một cốc nước mát lạnh. Những quả sấu xanh đã gọt vỏ, ngâm vào nước đường hoa mai ngọt đậm. Chỉ uống vài ngụm, nhấm nháp mấy trái sấu chua ngon lành, bao nhiêu mệt nhọc tan biến hết.

Hè cũng là dịp ta được hòa nhập trong thiên nhiên nhiều hơn. Lên núi Tam Đảo, hay Sa Pa,... ta có thể lang thang trong những cánh rừng già. Dưới chân đất mát lạnh, trên cao gió rì rào, thấm đượm hương cây cỏ, hoa lá. Trên cây, chim muông ríu rít hót, những chú khỉ chuyền cành như diễn viên xiếc tí hon, vui mắt biết bao! Đêm hè trăng sáng, ta trải một cái chiếu ra sân thượng nằm tha hồ đón gió mát, ngắm trăng sao mà bay bổng. Ánh trăng càng về khuya càng lung linh, huyền ảo. Ánh trăng rọi vào căn phòng, in bóng song cửa sổ xuống nền nhà. Khi ta ngủ, trăng vẫn còn soi sáng cho giấc ngủ của ta.

Mùa hè đến với bao niềm vui, bao kỉ niệm đẹp của tuổi thơ... Những trang sách lạ của cuộc sống rộng mở trước ta, đầu óc thư giãn mà học được bao điều bổ ích, sức khỏe lại tăng cường, khiến chúng em không ngần ngại bước vào năm học mới.

(Học sinh ĐỖ HOÀI NAM)

Đoạn văn tham khảo

Mỗi đợt thu đến lại đem về cho thiên nhiên một vẻ đẹp mới lạ. Không sôi động, nóng bức như mùa hè, không trầm lặng, lạnh lẽo như mùa đông. Mùa thu là sự giao hòa tuyệt diệu của hai mùa này. Vào thu, cây cối có vẻ đằm thắm hơn. Bầu trời vào thu như cao hơn, trong xanh hơn. Và nồng nàn biết mấy là hương hoa sữa đến độ khó ai có thể làm ngơ. Hương hoa sữa ngan ngát bay trên những con đường rợp bóng cây đã làm nổi bật lên vẻ đẹp riêng biệt của đất Hà thành. Không gian trở nên quyến rũ bởi nắng nhạt, gió nhẹ đi qua cánh đồng xa, đưa phảng phất cái mùi thơm mát của lúa nếp non bay về.

Mùa thu đem về bao niềm vui cho tuổi thơ: ngày Trung thu rộn rã. Những hạt cốm xanh mướt của các cô làng Vòng nằm ngoan trên những chiếc lá sen còn dư hương của mùa hạ. Cốm vốn là tuyệt phẩm của trời đất, của con người. Cốm làng Vòng ăn với chuối trứng cuốc vàng ươm thì không còn gì bằng. Cốm còn làm ra những tuyệt phẩm: bánh cốm, chè cốm, và nhất là chả cốm. Vào tầm chiều tà, khi gió heo may đuổi những sợi nắng vàng chạy dọc theo những con đường là lúc người ta nghĩ đến chả cốm. Cùng với cốm, chuối, na, hồng là bánh Trung thu, bánh nướng thơm lừng, bánh dẻo trắng nõn. Rồi khắp phố phường treo đầy những thứ đồ chơi, nào mặt nạ, trống cơm, nào đèn lồng, đèn ông sao, đèn quay,... Những gian hàng đồ chơi ngày thường chỉ thấy đồ chơi ngoại nhập, nay tràn ngập đồ chơi dân gian, truyền thống... Vào đêm Trung thu, phải về quê mới có niềm vui trọn vẹn. Cùng với đồ chơi, bánh trái, mâm cỗ trông trăng còn đầy những hoa trái vườn nhà: bưởi trắng, bưởi đào, na dai, na bở và nhất là ổi, mùi ổi chín ngào ngạt, lan tỏa làm người ta ngây ngất. Trăng ló ra ở đầu lũy tre làng là trống nổi lên rộn rã. Điều làm bọn trẻ thích thú nhất là con sư tử dữ dằn nhưng không bao giờ làm đau chúng cả; còn ông Địa, mồm rộng hoác, bụng to bự, phe phẩy quạt mo, đi hù từng đứa trẻ khiến chúng cười khanh khách như bị ai cù! Đoàn múa sư tử đi trước, trẻ con rước đèn ông sao dài dằng dặc theo sau. Ông trăng sáng vằng vặc trên trời đi theo soi đường. Về tới sân đình là lúc bọn trẻ mong đợi nhất: phá cỗ! Ai tìm ra chữ "phá" giỏi thế nhỉ, không phải là "ăn" mà là "phá" mới lột tả hết cái vui nổ tung như phá trời!

(Học sinh TRẦN THANH DƯƠNG)

11. Đề bài: Em hãy trình bày những điều mình cảm nhận được sau khi học truyện cổ tích *"Sự tích dưa hấu"*.

YÊU CẦU

1. Đề yêu cầu *phát biểu cảm nghĩ* về một truyện cổ dân gian. Người viết phải nêu được cảm nhận về ý nghĩa nội dung chung của truyện cũng như cảm nhận về một vài chi tiết, tình tiết mà mình thích nhất; nếu có thể, nêu sự thích thú về mặt nghệ thuật kể chuyện. Tránh lạc sang phát biểu cảm nghĩ về nhân vật.

2. Trong bài phát biểu cảm nghĩ, phần thân bài mỗi đoạn văn có thể trình bày những cảm nghĩ khác nhau về truyện. Ví dụ, đối với đề bài này có thể nêu cảm xúc về nhân cách của con người: khâm phục hình ảnh con người Việt Nam trong công cuộc "mở nước" vừa cần cù, kiên nhẫn vừa thông minh, sáng tạo...

BÀI LÀM

Đọc truyện cổ tích *Sự tích dưa hấu* và gặp nhân vật trên trang sách, em như thấy lại cuộc sống của cha ông ta thời xưa, những người lao động cần cù và dũng cảm. Truyện đã cho em bao nhận biết sâu sắc.

Gia đình Mai An Tiêm bị đày ra đảo hoang vì câu nói của chàng: "Của biếu là của lo, của cho là của nợ". Câu nói của An Tiêm rất đúng, "của biếu, của cho" dù của ai cũng là món nợ phải trả. Qua câu nói ấy, ta thấy Mai An Tiêm là một con người tự lập, muốn xây dựng cuộc sống không cần nhờ vả vào ai. Mai An Tiêm đúng là một chàng trai tài giỏi.

Nhưng câu nói của Mai An Tiêm lại làm cho vua Hùng tức giận. Ông nghĩ rằng: nhờ của cải mới sống được, vì vậy Mai An Tiêm phải nâng niu, ca tụng của cải vua cho. Ông không hiểu được câu nói của Mai An Tiêm, nhà vua đã đẩy gia đình chàng ra ngoài đảo hoang.

Đọc truyện ta vừa lo lắng, vừa xót thương cho số phận gia đình An Tiêm. Cuộc sống trong hang đá, cuộc sống săn bắn, hái lượm quả thật cực khổ. Họ bị đẩy khỏi xã hội loài người, không có đồ dùng cần thiết. Họ phải sống trên hòn đảo hoang vu, thức ăn chỉ là mấy cây rau dại, chẳng khác nào thời tiền sử của cha ông ta. Nhưng với ý chí kiên cường, gia đình An Tiêm đã vươn lên không ngừng. Chỉ cần đôi bàn tay lao động mà gia đình An Tiêm vẫn sống đàng hoàng. Cái quý, cái đẹp ở đây là cuộc vật lộn với sự khó khăn buổi ban đầu của gia đình An Tiêm. Họ biết làm những công việc theo sức lực. Đẹp vô cùng hình ảnh An Tiêm đi thăm dò đảo hoang, không chịu đầu hàng trước cuộc sống khó khăn.

Sự dũng cảm, cần cù của gia đình An Tiêm đã được đền bù: Một hôm, An Tiêm ra ngoài bãi thấy miếng dưa đo đỏ mà chim vứt lại. Chàng thật thông minh khi nghĩ rằng chim ăn được thì người cũng ăn được. An Tiêm đã gieo hạt và chăm sóc chu đáo. Công lao chăm sóc của gia đình An Tiêm đã có kết quả: Cây dưa lạ đã nở hoa, kết trái, quả dưa ăn rất ngon miệng và mát ruột. Mặc dù vậy, An Tiêm vẫn nghĩ rằng phải liên lạc với đất liền thì cuộc sống gia đình sẽ khá hơn. Cứ mỗi lần thu hoạch, An Tiêm lại thả mấy quả dưa ra biển. Chỉ nhờ những ý nghĩ đơn sơ mà An Tiêm đã tìm được cách nuôi gia đình mình. Rồi An Tiêm cũng làm cuộc sống khá hơn nhờ sự tin tưởng của mình, An Tiêm đã đổi dưa lấy đồ dùng của một chiếc thuyền buôn. Không những thế, gia đình An Tiêm còn được trở về đất liền khi nhà vua ăn được

trái dưa mà chàng trồng. Cuộc sống quả thật công bằng. An Tiêm quả là một chàng trai tài trí.

Người xưa thật tài tình khi mượn cuộc phiêu lưu của gia đình Mai An Tiêm để giải thích nguồn gốc một loại dưa quý.

Sự tích quả dưa hấu gắn liền với sự lao động cần cù của dân tộc ta. Thế giới có chàng Rô-bin-sơn, Việt Nam có chàng Mai An Tiêm, truyện *Sự tích dưa hấu* mãi mãi không phai mờ trong tâm trí dân Việt Nam. Câu chuyện sẽ luôn hấp dẫn và lôi cuốn học sinh Việt Nam và thế giới.

PHẠM KIM HUỆ - HS trường THCS Trưng Vương, Hà Nội

12. Đề bài: Phát biểu cảm nghĩ về bài thơ "*Bạn đến chơi nhà*" của Nguyễn Khuyến.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Nói về tình bạn, cụ Tam Nguyên Yên Đổ viết nhiều thơ:

Ai lên thăm hỏi bác Châu Cầu
Lụt lội năm nay bác ở đâu?

(Lụt hỏi thăm bạn)

Bác Dương thôi đã thôi rồi
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta

(Khóc Dương Khuê)

...

Có đọc qua các bài thơ ấy, ta mới thấy *Bạn đến chơi nhà* là bài thơ Nôm tiêu biểu nhất của ông thể hiện một tình bạn đẹp chân thành và xúc động.

Câu đầu bài thơ mở ra thật tự nhiên như một lời nói mộc mạc. Người đọc qua đó tưởng như đang thấy tác giả dang tay cười chào, mời đón người bạn rất mực thân thiết của mình với niềm vui mừng khôn xiết:

Đã bấy lâu nay bác tới nhà

Sáu câu thơ còn lại bày giải nỗi băn khoăn của ông trong việc tiếp đãi bạn hiền. Hoàn cảnh mới thực éo le:

Trẻ thời đi vắng chợ thời xa

Dân ta xưa nay vốn có phong tục khách là bạn mới quen đến thì mời trầu, mời nước; khách là bạn thân ở xa đến thì mời cơm, mời rượu. Ấy vậy mà cái nan giải trước hết của tác giả là không có trẻ để đi chợ xa mua sắm thức ăn và để sai nhờ mọi việc.

Ông nghĩ ngay đến sản vật sẵn có trong nhà nhưng cũng không sao thực hiện được:

Ao sâu nước cả khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà

Rồi đến cả "cây nhà lá vườn" cũng không thể dùng đến được nữa:

Cải chửa ra cây, cà chửa nụ
Bầu vừa rụng rốn mướp đương hoa

Vậy là mâm cơm đãi khách đã không có được. Đành thôi. Nhưng cả miếng trầu là đầu câu chuyện, sản vật tối thiểu để tiếp đãi nhau cũng không có nốt:

Đầu trò tiếp khách trầu không có.

Mọi thứ vật chất đều không có, nhưng lại có đầy đủ tinh thần. Đó là tình bạn đậm đà chân thành và thắm thiết. Có tình bạn là có tất cả. Người đọc như hình dung được nụ cười nhân hậu đầy hóm hỉnh yêu đời của cụ Tam Nguyên Yên Đổ qua câu thơ cuối bài:

Bác đến chơi đây, ta với ta.

Thật đúng như nhận xét của nhà văn Ngô Tất Tố trong *Thi văn bình chú*: "*Bạn đến chơi nhà* nếu không phải là tay văn chương lão luyện thì không đặt nổi". Đủ để thấy Nguyễn Khuyến không những là nhà thơ của làng cảnh quê hương Việt Nam mà còn là nhà thơ của tình bạn trong sáng cao đẹp thủy chung...

13. Đề bài: Hãy phát biểu cảm nghĩ của em về đoạn thơ miêu tả cảnh chiến đấu hi sinh của Lượm trong bài thơ "*Lượm*" của Tố Hữu.

BÀI LÀM

Nhiều nhà thơ đã làm thơ về chủ đề thiếu nhi. Đó là một chủ đề phong phú và đa dạng. Tố Hữu cũng là nhà thơ như thế. Viết về thiếu nhi, thơ ông vui tươi, hồn nhiên, chất giọng mượt mà, tha thiết đầy cảm xúc. Và có lẽ *Lượm* là bài thơ hay nhất, tiêu biểu nhất của ông. Bài thơ đã để lại trong em những ấn tượng sâu sắc. Em vô cùng cảm phục, yêu mến và tự hào về chú bé Lượm – chú bé liên lạc gan dạ, anh dũng trong đoạn thơ:

Một hôm nào đó
Như bao hôm nào
...
Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng

Đó là đoạn thơ mà em thích nhất, xúc động nhất. Hình ảnh Lượm làm nhiệm vụ hiện dần trong đầu em. Vẫn như mọi hôm, Lượm bỏ thư vào bao, khoác lên vai và bước nhanh trên con đường vàng nắng. Nhưng đường Lượm đi đâu có vàng nắng mãi. Lượm phải vượt qua nơi có chiến sự ác liệt đang diễn ra, bom đạn, khói lửa mịt mù. Đạn bay vèo vèo qua đầu, nhưng Lượm vẫn gan dạ:

Vụt qua mặt trận

Cái bóng nhỏ bé của Lượm thoăn thoắt qua từng đám lúa cao rì rào như muốn che đạn cho chú. Nhiệm vụ và tinh thần chiến đấu gan dạ đã chiến thắng đạn bom đe dọa. Vì:

Thư đề "Thượng khẩn"

cũng là lí do chính đáng khiến Lượm không quản khó khăn nguy hiểm để hoàn thành nhiệm vụ.

Em thấy hồi hộp và lo lắng cho Lượm. Chắc lúc đó Lượm không hề nghĩ tới cái chết đang vây sát bên mình. Sao chú mạo hiểm thế? Em thầm hỏi lại lần nữa và càng khâm phục lòng dũng cảm của Lượm. Và chính lòng dũng cảm ấy đã giúp chú hoàn thành nhiệm vụ, chú lại bước đều trên con đường vàng nắng:

Ca lô chú bé
Nhấp nhô trên đồng

Nhưng: *Bỗng lòe chớp đỏ*
Thôi rồi, Lượm ơi!
Chú đồng chí nhỏ
Một dòng máu tươi

Cả đoạn thơ chợt ngưng lại như dòng suối đang chảy bị hòn đá chắn ngang. Em bàng hoàng như không tin vào lời tác giả. Một viên đạn lạc vu vơ đã găm trúng ngực Lượm. Chú ngã xuống, dòng máu đỏ tươi trào ra thấm đẫm làn áo mỏng. Lượm đã ngã xuống nhưng tay chú vẫn nắm chặt bông lúa, lúa ôm Lượm vào lòng hát ru vỗ về êm dịu.

Lòng em trào dâng một niềm xúc động mãnh liệt. Em như cùng chung với tác giả một cảm xúc: đau đớn, xót xa tràn ngập trong lòng. Vậy Lượm đã hi sinh. Điều đó là sự thực ư? Nhưng em vẫn nhận ra rằng: Lượm không xa rời quê hương, xa rời cánh đồng quê hương nơi chú sinh ra, lớn lên, làm nhiệm vụ và hi sinh anh dũng. Lượm nằm như đang chìm vào giấc ngủ say sưa trên thảm lúa. Em tưởng như Lượm vẫn để lại trên môi nụ cười mãn nguyện, nụ cười ngây thơ, hồn nhiên và đáng yêu.

Tác giả cũng như em, như bao người đều mang trong lòng sự tiếc thương, đau xót vô bờ trước sự hi sinh anh dũng của Lượm.

Tác giả vẫn chưa tin vào sự thật, vẫn tự hỏi:

Lượm ơi, còn không?

Và ông cũng tự trả lời mình bằng hình ảnh chú bé Lượm được tái hiện lại ở khổ thơ cuối:

Chú bé loắt choắt
Cái xắc xinh xinh
...

Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng

Lượm vẫn còn mãi trong lòng dân tộc, trong tác giả và trong lòng em. Lượm vẫn còn là một chú bé liên lạc xinh xắn, nhanh nhẹn, hoạt bát, vẫn còn là con "chim chích" nhỏ nhảy trên "con đường vàng" tươi đẹp.

Lượm cũng như bao nhiêu thiếu nhi anh hùng khác: Lê Văn Tám, Kim Đồng... vẫn sống mãi để là những tấm gương sáng chúng em noi theo. Em muốn được mãi mãi ở bên Lượm, được noi gương chú bé anh hùng mà em vô cùng yêu quý, cảm phục. Để noi gương Lượm, em phải làm gì đây? Em tự hỏi lòng mình và quyết trả lời câu hỏi ấy bằng những kết quả học tập tốt đẹp.

LÊ THU HÀ - (HS trường THCS Trần Đăng Ninh, Nam Định)

14. Đề bài: Phát biểu cảm nghĩ về bài thơ *"Qua Đèo Ngang"* của Bà Huyện Thanh Quan.

BÀI THAM KHẢO

Trên một trăm năm mươi năm trước, có thể trong dịp vào Huế nhận chức Cung trung giáo tập, chức nữ quan dạy học cho các cung nữ, Bà Huyện Thanh Quan đã sáng tác bài *Qua Đèo Ngang*, một bài thơ hay, một bức tranh tâm trạng "*nhớ nước*", "*thương nhà*" độc đáo.

Bốn câu đầu bài thơ tả cảnh:

Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa
Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà.

Tác giả đến Đèo Ngang vào lúc chiều tà bóng xế, cảnh đẹp nhưng buồn. Ở đây, cỏ cây hoa lá chen chúc, xô bồ. Lối điệp từ (*chen*), điệp vần (*lá, đá, hoa*) gợi nét hỗn độn hoang vu của một vùng núi non hiểm trở. Bà đưa mắt nhìn xuống *dưới núi, bên sông*. Bóng dáng con người thấp thoáng nhỏ bé, thưa thớt *lác đác, lom khom, tiều vài chú, chợ mấy nhà.*

Cảnh vật ấy đủ để nhà thơ cảm nhận một cách sâu lắng cái buồn vắng quạnh hiu của một chiều tà ở miền sơn cước.

Bốn câu sau bài thơ mượn cảnh tả tình, nói lên tâm sự của tác giả trước cảnh ấy.

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia
Dừng chân đứng lại trời non nước
Một cảnh tình riêng ta với ta

Lúc chiều tà trên đèo vắng, tiếng cuốc kêu khắc khoải, tiếng đa đa vô hồi thất quặn trong lòng nhà thơ càng gợi thêm nỗi niềm vời vợi nhớ thương. Bà nhớ nhà, nhớ quê, nhớ một thời vàng son nào đó đã qua trong một nỗi niềm cô quạnh buồn thương man mác của tâm hồn.

Khép lại bài thơ là hình ảnh bé nhỏ của nữ sĩ trước mặt là "*trời non nước*" vô tình như mở rộng ra đến vô tận. Chính vì vậy, bà cảm thấy cô đơn, quạnh quẽ, đành quay về với chính mình, đối diện với chính mình "*ta với ta*". Hai chữ "*ta*" nhưng vẫn chỉ có "*một mảnh tình riêng*" nghĩa là vẫn chỉ có một người. Điều này đủ thể hiện nỗi cô đơn cùng cực của nữ sĩ khi ấy.

Về mặt nghệ thuật, *Qua Đèo Ngang* thuộc thể thất ngôn bát cú Đường luật, một thể thơ vốn kiểu cách, sang trọng. Thế nhưng, với ngòi bút tài hoa điêu luyện của tác giả, bài thơ có ngôn ngữ giản dị, trong sáng này đã trở nên gần gũi, thân thuộc với tất cả mọi người. Bài thơ khiến ta thêm yêu đất nước với bao cảnh đẹp tình sâu và thêm trân trọng những hồn thơ rung động diệu kì trước những bức tranh non sông gấm vóc.

15. Đề bài: Phát biểu cảm nghĩ về bài thơ "*Bài ca Côn Sơn*" của Nguyễn Trãi.

BÀI THAM KHẢO

Là một anh dùng dân tộc, Nguyễn Trãi có công lớn cùng Lê Lợi dấy lên khởi nghĩa Lam Sơn, đánh đuổi quân xâm lược nhà Minh, giành lại độc lập cho nước ta.

Sau chiến thắng, không được tin dùng, ông lui về quê ngoại làm lều cỏ trên núi Côn Sơn ở ẩn.

Bài ca Côn Sơn, bài thơ ca ngợi cảnh đẹp thiên nhiên và bày tỏ tâm sự của mình có lẽ đã được Nguyễn Trãi sáng tác trong thời khoảng này. Tuy phải xa lánh triều đình nhưng ông luôn canh cánh bên lòng hoài bão được mang tài trí ra giúp dân, giúp nước.

Phần trích giảng in trong sách giáo khoa là đoạn mở đầu bài thơ chữ Hán vừa nói đã được dịch ra thể lục bát. Đoạn này chủ yếu ca ngợi cảnh đẹp trên núi Côn Sơn.

Bằng lối đặc tả, tám câu thơ đã làm nên một bức tranh thủy mặc đầy sảng khoái, biểu hiện sự quan sát đầy tinh tế, sự cảm nhận đầy sâu lắng của thi nhân, của tâm hồn một trang hiền sĩ tưởng như không vướng bận bụi trần.

Nổi lên trên những đường nét chấm phá hữu tình là suối, là đá, là cây. Suối hiện ra bằng âm thanh róc rách của tiếng đàn trời:

Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai

Đá hiện ra với những trận mưa dội lên đá và những tường lớp rêu xanh biếc êm ái phủ lên bề mặt, khiến tác giả ngồi lên như ngồi trên thảm chiếu hoa:

Côn Sơn có đá rêu phơi
Ta ngồi trên đá như ngồi chiếu êm.

Cây hiện lên trong một bức tranh mênh mông trải rộng ra tít tắp những trúc, những thông:

Trong ghềnh thông mọc như nêm
Tìm nơi bóng mát ta lên ta nằm
Trong rừng có bóng trúc râm
Dưới màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn.

Người đọc tha hồ mà tưởng tượng theo sự gợi mở của tác giả. Cây thông đứng reo giữa trời chịu rét là hình ảnh bất khuất của bậc anh hùng. Trúc "tiết trực tâm hư" dầu ở đâu, lúc nào cũng tươi tốt, là dáng dấp từ ngàn xưa của người quân tử. Cây cao tán rợp gợi dáng lọng che. Tiếng đàn suối nhắc nhớ nhã nhạc. Thảm êm, lối trúc nhắc nhớ triều đình. Phải chăng theo Nguyễn Trãi, thà làm thảo mộc vô tri còn hơn làm trang tài trí mà phải mang thân cúi luồn quân gian nịnh?

Thấp thoáng trong từng câu chữ của đoạn thơ là bóng dáng dầy tiên cách an hưởng thú nhàn của tác giả. Thực ra đó chỉ là bề ngoài. Bên trong tâm hồn Nguyễn Trãi lúc nào cũng "*đêm ngày cuồn cuộn nước triều dâng*" lo dân thương nước. Chính vì vậy, khi Lê Thái Tông thấu hiểu lòng ông, mời ông trở lại triều đình, ông lại hăng hái về triều kê vai gánh vác việc dân việc nước.

16. Đề bài: Hãy phát biểu cảm nghĩ của mình về bài ca dao sau

Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày
Ai ơi bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

BÀI THAM KHẢO

Cuốn mình theo dòng dời vội vã, ta mê mải với những ham muốn, ước vọng. Bỗng một tiếng mẹ ru hời đánh thức ta dậy và đưa ta trở về với con người đích thực của ta để đối mặt với những điều mà lâu nay ta đã vô tình. Lời tâm giao của ca dao, qua lời ru của mẹ đã trao gửi và bồi đắp cho ta cả biển trời kiến thức, tình cảm mênh mông, vô tận. Âm điệu êm ru ngọt ngào của ca dao đã làm sống dậy trong ta tình nhân ái bao la và khơi gợi lên những rung cảm diệu kì. Chính những điều đó đã khiến ta khẳng định rằng: Không chỉ trước đây, hôm nay mà mãi mãi sau này không một ai có thể khép cửa lòng mình được trước áng ca dao:

Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày
Ai ơi bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

Bài ca dao nói về một vấn đề đơn giản nhưng ý nghĩa thì lớn lao vô cùng. Vẽ ra trước mắt ta là một bức tranh lao động với con người đang miệt mài hăng say giữa trưa hè gay gắt. Và thành quả lao động là những hạt cơm thơm dẻo mà ta ăn hàng ngày. Lời lẽ dung dị đằm thắm, bài ca dao như một luồng chảy trữ tình dạt dào mãi trong tâm hồn ta.

Công việc của người nông dân vô cùng cực nhọc, vất vả:

Cày đồng đang buổi ban trưa

Từ sáng sớm tinh mơ người và trâu đã ra đồng làm việc. Còn sớm, sức đang sung, người nông dân cày khỏe, thế nhưng lúc này, trời đã về trưa, chắc chắn bụng đã đói, sức đã kiệt và thấm mệt, tưởng như bao nhiêu thớ đất bật lên là bấy nhiêu gian khổ kết đọng, thế mà người nông dân ở đây vẫn đang miệt mài với công việc của mình. Họ làm việc hết mình. Phải chăng họ muốn được hiến dâng cho đời chút dẻo thơm của hạt cơm chắt lọc ra từ những khó khăn gian khổ?

Cho nên giữa trưa hè gay gắt mà người nông dân vẫn không quản mệt nhọc, vẫn yêu công việc của mình, dẫu cho đến lúc này:

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày

Cái nắng như đổ lửa soi lên tấm thân đen khỏe của người cày. Mỗi bước đi của họ, mồ hôi rơi "thánh thót như mưa". Nắng trưa kết đọng lại tạo nên những giọt mồ hôi. Bao nhiêu giọt mồ hôi là bấy nhiêu gian lao vất vả. Thế nhưng ta không hề thấy họ trách phận than thân. Đọc câu ca dao lên, ta như nghe thấy được cả những âm thanh và nhìn rõ ánh sắc của những giọt mồ hôi đang rơi. Không phải một, hai, ba,... mà là hàng ngàn vạn giọt mồ hôi rơi như một cơn mưa mùa hạ. Dân gian đã sáng tạo ra được một hình ảnh so sánh thật diệu kì.

Bao nhiêu hạt mồ hôi, bao nhiêu vất vả cực nhọc bỏ ra để đổi lấy được thành quả là những hạt cơm thơm dẻo. Dân gian ân tình nhắc nhủ:

Ai ơi bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

Phải trải qua muôn phần đắng cay người nông dân mới có được lấy một hạt cơm thơm dẻo. Một hạt cơm, một chút tinh bột ấy được chắt lọc ra từ bao nhiêu khó khăn vất vả, từ bao nhiêu những giọt mồ hôi. Dân gian đã dùng phép đối lập làm nổi bật lên biết bao nhiêu những gian nan, vất vả cực nhọc mà những người nông dân đã phải từng chịu đựng. Ta nghe tiếng gọi "ai ơi" mà như nghe tiếng gọi thiết tha của cả một lớp người từ ngàn xưa

vọng đến hôm nay. Tiếng gọi ấy cất lên từ những đáy tâm tư sâu kín, từ những tâm hồn lao động chân chất, thật thà, dung dị. Thời gian như một lớp bụi dễ phủ lên trí nhớ của ta, dễ làm ta quên đi những điều bình dị, đơn giản. Có lúc, cầm bát cơm trên tay, ta dằn mạnh xuống, dỗi hờn, ta đâu còn nhớ bố mẹ ta cùng biết bao nhiêu người lao động khác đã phải một nắng hai sương mới có được bát cơm dẻo cho ta ăn? May mà lúc ấy, bài ca dao nọ cùng tiếng ru của mẹ đã vang vọng về làm ta kịp bừng tỉnh, ân hận. Lúc đó ta càng thấm thía hơn công lao, nghĩa tình của cha mẹ ta, của những con người lao động.

Mỗi khi đọc lại bài ca dao, ta lại được lắng nghe từng âm thanh êm dịu lời ru của mẹ. Âm điệu nhịp nhàng của thể thơ lục bát đã đưa ta trở về lắng mình trong tình yêu của mẹ, trong điệu hồn dìu dặt thiết tha của dân tộc ta, khiến lòng ta trở nên nhẹ nhàng, trong trẻo hơn. Lúc đó bài ca dao đã là sợi dây nối cho lòng ta gắn với lòng mọi người, khơi gợi trong ta tình nhân ái bao la và cuốn hút ta trở về với đạo lí sống truyền thống rất đẹp của dân tộc ta: "Uống nước nhớ nguồn".

(NGUYỄN NGỌC LAN - Trường THCS chuyên Xuân Thủy)

17. Đề bài: Hãy phát biểu cảm nghĩ về truyện cổ tích "*Sự tích bánh chưng bánh giầy*" trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam mà em đã được học.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Hàng ngày khi ăn cơm với các hạt gạo trắng mẩy, nở xốp và nóng hổi, em lại nghĩ đến câu chuyện *Sự tích bánh chưng bánh giày*.

Chúng ta ai ai cũng biết hạt gạo đáng quý biết bao. Gạo như một người mẹ hiền nuôi sống hàng trăm đàn con nhỏ, gạo rất giản dị mà quý nhất trên đời, chỉ có những người gần gũi và tạo ra hạt gạo, vất vả tối ngày trên đồng ruộng bao la, làm cho cây lúa từ xanh non chuyển thành màu vàng óng, cho những hạt thóc nặng trĩu bông thì mới được thần linh mách bảo, chỉ dẫn như Lang Liêu.

Các anh của Lang Liêu, tức mười chín ông Lang khác, hì hục ngày đêm miệt mài tìm sơn hào hải vị chỉ để mong được lên làm vua, họ đâu biết rằng có một thứ rất quen thuộc và nuôi sống họ hàng ngày chính là hạt gạo, có lẽ họ coi cái đó chỉ là sự bình thường vô dụng. Lang Liêu đang lo lắng không biết làm món gì để cúng Tiên Vương vì trong nhà chàng chỉ có lúa, gạo, khoai sắn thì được thần đến mách bảo: Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên Vương. Lang Liêu thấy lời thần thật đúng, ai cũng có thể làm ra lúa gạo miễn là cần cù, chịu khó, các thứ của ngon vật lạ kia ăn mãi rồi cũng chán, còn lúa gạo thì không bao giờ chúng ta cảm thấy chán. Vua Hùng là người yêu nước thương dân, yêu ruộng lúa, đồng khoai nên hiểu sâu sắc ý nghĩa

của hạt gạo. Bánh hình vuông tượng đất, có cây cỏ muông thú, bánh hình tròn là biểu tượng của trời. Đó là hai loại bánh, bánh chưng và bánh giày, mà ta thường ăn vào dịp Tết ngày nay. Tên của hai loại bánh này giản dị mà chính xác. Đúng, người nối ngôi vua phải nối chí vua và Lang Liêu lên làm vua là vô cùng xứng đáng. Những thứ thịt, đậu, gạo tròn mẩy, căng trắng rất tươi tốt, ngon thơm còn nói lên một đất nước hùng mạnh, lúc nào cũng vui tươi, thơm nồng như vườn cây đầy nhựa sống không bao giờ héo tàn, thối rữa. Cũng vì hạt gạo đáng quý nên cả nước ta từ đó chăm nghề trồng trọt, cày sâu cuốc bẫm và lúa gạo từ đó càng phát triển hơn, càng đẹp đẽ hơn và càng thơm dẻo hơn. Em thấy một ông vua tốt, hiền thực sự phải một lòng vì dân vì nước, coi nước là nhà, coi dân là con như vua Hùng và Lang Liêu.

Bây giờ, mỗi khi ngồi bên bếp lửa, thưởng thức vị ngon thơm quyến rũ của hai loại bánh quý giá này, em lại nghĩ tới câu chuyện *Sự tích bánh chưng, bánh giày*. Em rất tôn trọng những người lam lũ một nắng hai sương để làm nên lúa gạo nuôi sống con người, vì vậy em sẽ hạn chế làm vãi cơm từ hôm nay.

(LÊ BÍCH DÀO - HS trường THCS Minh Khai, Hà Nội)

18. Đề bài: **Cảm nhận và suy nghĩ của em về bài thơ *"Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh"* của Lí Bạch.**

BÀI LÀM THAM KHẢO

Nếu cái đặc sắc của bài *Xa ngắm thác núi Lư* là sự kì vĩ, hoành tráng của thiên nhiên được thể hiện bằng sức tưởng tượng phong phú, phi thường thì cái đặc sắc của bài *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh* là ở độ sâu lắng của cảm xúc, ở sự bình dị, kín đáo và đầy thi vị của cảnh vật.

Bài thơ này gồm có bốn câu là sự kết hợp chặt chẽ hài hòa giữa cảnh và tình. Thi nhân từ xưa đến nay hay mượn cảnh để tả tình, mượn cảnh để tỏ bày nỗi niềm tâm sự của mình. Lí Bạch cũng thế.

Ở hai câu đầu, ông viết:

Đầu giường ánh trăng rọi
Ngỡ mặt đất phủ sương...

Hai câu thơ này tả trăng nhưng không chỉ để tả trăng. Ánh trăng rọi sáng tượng trưng cho đêm thanh tĩnh. Trong đêm ấy, thi nhân không ngủ được. Trước ánh trăng lung linh vằng vặc, ông cứ ngỡ là ***mặt đất phủ sương***. Phải là một tâm hồn có sức tưởng tượng phong phú, phi thường, một tấm lòng chất chứa bao nhiêu nỗi niềm mới có được cảm xúc ấy, cái nhìn tuyệt vời, thơ mộng ấy.

Hai câu thơ tiếp theo là:

Ngẩng đầu nhìn trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương...

Thời tuổi nhỏ, Lí Bạch thường lên núi Nga Mi để ngắm trăng. Lớn lên thành thi sĩ, ông đã có nhiều bài thơ nói đến trăng. Ở đây Lí Bạch cũng không sao dửng dưng được với trăng. Có thể lòng đang chất chứa bao nỗi ưu tư nên đêm khuya, thi nhân trằn trọc không sao ngủ được. Thấy trăng sáng rọi đầu giường, ông mừng như gặp lại cố nhân, *ngẩng đầu* lên tìm lại vầng trăng thân thuộc cũ. Vầng trăng đêm nay bất chợt gợi lại hình ảnh vầng trăng thời niên thiếu trên núi Nga Mi thuở nào. Vì thế, vừa ngẩng đầu lên, thi nhân liền cúi ngay đầu xuống.

Hai tư thế đối ngược nhau "*ngẩng đầu*", "*cúi đầu*" làm bật ra mạch cảm xúc "*vọng minh nguyệt, tư cố hương*" dạt dào, lai láng. Khi "*ngẩng đầu*" lên nhìn trăng, lòng vui vẻ phấn khởi và thoải mái bao nhiêu thì khi "*cúi đầu*" xuống tưởng nhớ đến cố hương thì lòng buồn rầu trăn trở bấy nhiêu. "*Cố hương*" là quê xưa, là mảnh đất cắt rốn chôn nhau, là nơi có bao người thân yêu đang sống hay đã gửi vào đất nắm xương tàn. Đối với kẻ lưu lạc nơi quê người đất khách, hai chữ *cố hương* thật quá đỗi thiêng liêng sâu nặng day dứt đến khôn cùng.

Bài thơ *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh* (*Tĩnh dạ tứ*) của Lí Bạch là một bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt tuyệt vời. Thật đúng với nhận xét của Trương Minh Phi, một nhà phê bình thơ Đường: "*Trong loại thơ nhìn trăng mà thổ lộ tâm tình nhớ quê, bài có khuôn khổ nhỏ nhất, ngôn từ đơn giản tinh khiết nhất là "Tĩnh dạ tứ" của Lí Bạch, song bài có ma lực lớn nhất, được truyền tụng rộng rãi nhất cũng là bài "Tĩnh dạ tứ ấy"*.

19. Đề bài: Cảm nhận và suy nghĩ của em về bài thơ "*Bài ca nhà tranh bị gió thu phá*" của Đỗ Phủ.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Đọc bài thơ *Bài ca nhà tranh bị gió thu phá* của thi hào Đỗ Phủ tự nhiên tôi thấy gần gũi, thân thiết. Nhà tranh bị gió thu phá! Một đề tài gần gũi quen thuộc với người dân Việt Nam ta biết bao!

Đỗ Phủ sống vào thế kỉ thứ VIII, cách ngày nay đã 1200 năm, mà cảnh gió bão trong thơ chẳng khác gì ngày hôm nay! Ai đã trải qua những cảnh gió bão, đã nhìn thấy cảnh tàn phá của gió bão trên màn ảnh nhỏ đều dễ dàng nhận thấy sự tàn phá của thiên nhiên xưa nay thật giống nhau. Mà

đâu phải chỉ giống nhau! Với nhịp độ phá hoại môi trường, nhất là phá rừng diễn ra ngày càng nhanh, càng nhiều như hiện nay, bão lụt gần đây hoành hành càng thất thường, càng dữ dội.

Đỗ Phủ kể đến chuyện trẻ con thôn Nam khinh ông già yếu, nỡ cướp tranh mái nhà của ông rồi chạy vào lũy tre! Có lẽ đó là chuyện thường thấy của nghìn năm trước ở nơi héo lánh, và cuộc sống lúc đó nghèo khổ lắm, một tấm tranh lợp nhà cũng tranh cướp của kẻ yếu. Ngày nay, tổ chức cứu trợ, quyên góp giúp đỡ đồng bào bị bão lụt, lá lành đùm lá rách, chắc không ai nỡ tàn nhẫn như trẻ con thời Đỗ Phủ.

Cảnh nhà dột, chăn ướt, không ngủ được trong bài thơ thật là chân thực. Đọc lên như thấy tình cảnh thê thảm hiện lên trước mắt. Chi tiết "Con nằm xấu nết đạp lót nát" rất thật. Trẻ con ngủ mê thường đạp lung tung, làm rách thêm cái chăn vốn đã cũ nát. Sự vô tâm của trẻ thơ cũng làm hư hỏng thêm gia sản vốn đã nghèo nàn của nhà thơ!

Nhưng tâm hồn nhà thơ thật cao thượng và giàu có biết bao. Ông ao ước:

Ước được nhà rộng muôn ngàn gian

Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo đều hân hoan!

Ông thương nhất là kẻ sĩ nghèo trong thiên hạ, bởi họ chẳng có gì ngoài chữ nghĩa và tấm lòng lương thiện! Tấm lòng nhà thơ càng đáng quý trọng gấp bội khi ông nói muốn có nhà ngay trước mắt để ấm lòng mọi kẻ sĩ:

Than ôi, bao giờ nhà ấy sừng sững dựng trước mắt

Riêng lều ta nát, chịu chết rét cũng được.

Đỗ Phủ quả là nhà thơ lớn. Ông đã vượt lên tình cảnh bi thảm của riêng mình để nghĩ đến kẻ sĩ trong thiên hạ.

Ngữ văn 7 (Sách giáo khoa thí điểm)

Phần **III.**

KIỂU BÀI CHỨNG MINH

ĐÔI ĐIỀU LƯU Ý

Chứng minh một vấn đề là làm sáng tỏ và xác nhận vấn đề đó đúng bằng những dẫn chứng xác thực.

Trong chương trình Tập làm văn cấp trung học cơ sở, vấn đề cần chứng minh thường là những vấn đề xã hội, gần gũi và quen thuộc, đôi khi vấn đề cần chứng minh là vấn đề văn học.

Để làm một bài văn chứng minh, trước hết, cần phải nắm vững vấn đề chủ yếu cần phải chứng minh là vấn đề gì? Vấn đề đó nằm trong câu trích dẫn, hoặc trong phần gợi ý của đề bài, để làm bài đúng, đủ, và không lạc đề.

DÀN BÀI

I. Đặt vấn đề

Nêu vấn đề cần chứng minh, phạm vi, phương hướng cần chứng minh.

II. Giải quyết vấn đề

– Lần lượt nêu lên các khía cạnh cần chứng minh theo một trình tự hợp lí (nếu vấn đề có nhiều khía cạnh).

– Sử dụng các dẫn chứng và phần lí lẽ để làm sáng tỏ và cụ thể hóa các khía cạnh của vấn đề, nhằm xác nhận vấn đề đó đúng hoàn toàn.

(Các dẫn chứng cần được chính xác, tiêu biểu, toàn diện sát với vấn đề cần phải chứng minh, nhất quán, hệ thống, cân đối và đầy đủ. Ngoài ra, các dẫn chứng cũng phải sắp xếp theo một trình tự hợp lí và chặt chẽ.)

III. Kết thúc vấn đề

– Khẳng định vấn đề cần chúng minh.

– Liên hệ với cuộc sống hiện tại hoặc bản thân để thấy ý nghĩa, tác dụng của vấn đề ấy.

1. Đề bài: Trong lời di chúc, Bác Hồ viết: "Tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng". Dựa vào những tác phẩm đã học, đã đọc cũng như các mẩu chuyện sinh động trong thực tế, em hãy chứng minh rằng Bác Hồ đã dành cho toàn dân ta, đặc biệt là cho thiếu niên nhi đồng một tình thương yêu bao la, sâu nặng.

PHÂN TÍCH ĐỀ

1. Kiểu bài

Chứng minh một vấn đề: tình thương yêu bao la của Bác.

2. Nội dung

- Tình thương yêu của Bác đối với nhân dân ta (sơ lược).

- Tình thương của Bác đối với thiếu niên, nhi đồng (trọng tâm).

3. Tư liệu

- Một số bài thơ viết về Bác: *Đêm nay Bác không ngủ* (Minh Huệ), *Theo chân Bác* (Tố Hữu).

- Một số bài thơ do Bác viết: *Cháu bé trong nhà lao Tân Dương*, *Phu làm đường*, *Thư gửi học sinh nhân ngày khai trường*, *Thư Trung Thu*...

DÀN BÀI

I. Đặt vấn đề

Từ tình thương yêu, một đặc điểm trong đạo đức của Bác Hồ, dẫn tới đề bài và chuyển mạch.

II. Giải quyết vấn đề

1. Tình thương yêu của Bác đối với toàn thể nhân dân ta:

Thương những người lao động cực nhọc (kể cả ở Trung Quốc) như phu làm đường:

Dãi gió dầm mưa chẳng nghỉ ngơi
Phu đường vất vả lắm ai ơi
Ngựa xe hành khách thường qua lại
Biết cảm ơn anh được mấy người

(*Phu làm đường* – Nhật kí trong tù)

Trong kháng chiến chống Pháp:

- Bác chăm lo đến giấc ngủ cho bộ đội:

... Bác đi dém chăn
Từng người, từng người một
Sợ cháu mình giật thột
Bác nhón chân nhẹ nhàng

(*Đêm nay Bác không ngủ* – Minh Huệ)

- Thương đoàn dân công nặng nhọc thiếu thốn:

Bác thương đoàn dân công
Đêm nay ngủ ngoài rừng

Rải lá cây làm chiếu
Manh áo phủ làm chăn
Trời thì mưa lăn thăn
Làm sao cho khỏi ướt
Càng trông càng nóng ruột
Mong trời sáng mau mau

(*Đêm nay Bác không ngủ* – Minh Huệ)

Trong thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mĩ: Bác có mặt ở mọi nơi. Đặc biệt đối với miền Nam, Bác dành cho nhân dân ở đấy một tình thương đặc biệt:

– *Miền Nam ở trong trái tim tôi*

– *Đến ngày thống nhất nước nhà*
Bắc Nam sum họp thì ta vui vầy

2. Tình thương yêu của Bác đối với thiếu niên, nhi đồng:

– Với các cháu nhỏ bị bọn Tưởng bắt giam:

Oa...! Oa...! Oa...!
Cha trốn không đi lính nước nhà
Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi
Phải theo mẹ đến ở nhà pha

(*Cháu bé trong nhà lao Tân Dương* – Nhật kí trong tù)

– Nhiệm vụ chúng ta phải làm sao cho các em bé có cơm ăn, có áo ấm, được đi học, không lam lũ mãi thế này.

– Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được vẻ vang hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công lao học tập của các cháu.

– *Trung thu trăng sáng như gương*
Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng

– *Ôi! Vẫn còn đây của các em*
Chồng thư mới mở, Bác đang xem
Chắc Người thương lắm đàn con trẻ
Nên để bâng khuâng gió động rèm

(*Theo chân Bác* – Tố Hữu)

– Bác dành tình thương yêu quan tâm giáo dục các em:

+ *Tuổi nhỏ làm việc nhỏ*
Tùy theo sức của mình.

+ *Năm điều Bác Hồ dạy.*

– Bác chia quà cho các cháu khi Người đến thăm các gia đình hoặc các cháu đến chúc mừng Bác.

– *Tôi chỉ có ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước nhà được hoàn toàn độc lập, dân tộc được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành!*

– *Một ngày đồng bào còn chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên.*

III. Kết thúc vấn đề

– Tuy Bác đã đi xa nhưng tình thương yêu bao la của Người vẫn *Ôm cả non sông mọi kiếp người.*

– Cảm nghĩ của bản thân về tình thương yêu ấy.

BÀI LÀM THAM KHẢO

"*Bác để tình thương cho chúng con*". Đúng như lời thơ Tố Hữu, tình thương là đặc điểm nổi bật trong đạo đức sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh. "*Bác ơi! Tim Bác mênh mông thế. Ôm cả non sông mọi kiếp người*". Tình thương yêu của Người, thật vậy, vô cùng rộng lớn, dành cho cả mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là các em thiếu niên nhi đồng.

Bởi vậy, trước lúc đi xa, trong lời di chúc, Bác viết:

"*Tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thiếu niên và nhi đồng*".

Tình thương yêu vô cùng rộng lớn ấy của Bác được thể hiện khá sâu sắc trong nhiều tác phẩm thơ văn và cả trong mẩu chuyện thực tế, sinh động mà sách báo còn ghi chép lại.

Chúng ta ai cũng biết là trái tim Bác Hồ thật là vĩ đại, thấm dẫm lòng nhân ái, tình thương yêu mãnh liệt và sâu sắc dành cho cuộc sống và con người. Vì thế, Bác đã hi sinh cả một đời mình vì hạnh phúc và no ấm của nhân dân và nhân loại. Từ khi còn hoạt động ở nước ngoài, trong lòng bí mật, Bác đã hết lòng thương yêu thông cảm với những người lao động.

Năm 1942, Bác bị chính quyền Tưởng Giới Thạch ở Trung Quốc bắt giam một cách bất ngờ và vô lí. Trong "*Mười bốn trăng tê tái gông cùm*" ấy, bao lần bị giải đi triền miên trong gió lạnh, Bác quên cả đau khổ riêng mình mà vẫn nặng lòng thương những người lao động cực nhọc gặp ở dọc đường. Có lần nhìn những người phu làm đường vất vả, Bác xúc cảm:

Dãi gió dầm mưa chẳng nghỉ ngơi
Phu đường vất vả lắm ai ơi!
Ngựa xe hành khách người qua lại
Biết cảm ơn anh được mấy người.

(*Phu làm đường* – **Nhật kí trong tù**)

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Bác cùng toàn dân chịu dựng mọi khó khăn gian khổ. Nhiều đêm, Bác thao thức không ngủ, đâu chỉ riêng vì... "lo nỗi nước nhà" mà vì còn bận chăm lo từng giấc ngủ cho bộ đội:

Rồi Bác đi dém chăn
Từng người, từng người một
Sợ cháu mình giật thột
Bác nhón chân nhẹ nhàng.

(*Đêm nay Bác không ngủ* – Minh Huệ)

Ngoài bộ đội, những người lao mình vào mưa bom bão đạn của giặc thù để chiến đấu, Bác còn thương đoàn dân công. Cảm thương họ không ngại vất vả, thiếu thốn và hiểm nguy, giữa đêm mưa rét phải ngủ ngoài rừng, Bác càng "nóng ruột mong trời sáng mau mau":

Bác thương đoàn dân công
Đêm nay ngủ ngoài rừng
Rải lá cây làm chiếu
Manh áo phủ làm chăn
Trời thì mưa lăn thăn
Làm sao cho khỏi ướt
Càng trông càng nóng ruột
Mong trời sáng mau mau

(*Đêm nay Bác không ngủ* – Minh Huệ)

Trong thời kì miền Bắc toàn dân ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mĩ cứu nước, Bác luôn luôn có mặt ở hầu hết những nơi mũi nhọn. Bác chân thành thăm hỏi, động viên từ công nhân khu mỏ Quảng Ninh, đồng bào dân tộc miền núi, quê hương "năm tấn" Thái Bình, đơn vị không quân tuổi trẻ anh hùng đến cả một số trường học. Nói chung là không một tầng lớp nhân dân nào không nhận được tình thương yêu của Bác. Sinh thời, Bác dành tình thương đặc biệt đối với miền Nam và đồng bào miền Nam. Đúng như lời thơ Tố Hữu: "*Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà...*" Bác từng nói: "*Miền Nam ở trong trái tim tôi*" Bác luôn mong đợi:

Đến ngày thống nhất nước nhà
Bắc Nam sum họp thì ta vui vầy

Bởi vậy, mỗi khi có đại biểu, các anh hùng dũng sĩ miền Nam ra thăm. Hồi ấy, Bác đều tiếp đón, thăm hỏi tặng quà, cùng chụp ảnh kỉ niệm... Bác vô cùng đau xót khi thấy đồng bào ruột thịt mình bị kềm kẹp. Bác vui mừng hồ hởi khi được tin nhân dân thắng lợi.

Nhưng đặc biệt hơn cả là đối với thiếu niên nhi đồng, thế hệ cách mạng của đời sau, Bác hết lòng yêu thương, chăm sóc, khuyên bảo, dạy dỗ. Ngay từ khi còn hoạt động cách mạng bí mật ở nước ngoài, ở trong tù, Bác lắng tai

nghe tiếng khóc của người thiếu phụ phải thay chồng "*đến ở nhà pha*". Quên mọi khổ cực của bản thân mình, Bác xót xa và đặc biệt nghẹn ngào khi nghe tiếng khóc của cháu nhỏ cất lên từ nhà ngục bọn Tưởng:

Oa...! Oa...! Oa...!
Cha trốn không đi lính nước nhà
Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi
Phải theo mẹ đến ở nhà pha.

(*Cháu bé trong nhà lao Tân Dương* – Nhật kí trong tù)

Đến khi về nước, khi đoàn đại biểu nhân dân Tân Trào đến chào mừng Ủy ban dân tộc giải phóng do Quốc dân đại hội bầu lên, nhìn các em nhỏ gầy yếu, vàng vọt. Bác đã nghẹn ngào: "*Nhiệm vụ của chúng ta phải làm sao cho các em có cơm ăn, có áo ấm, được đi học, không lam lũ mãi như thế này*".

Bởi vậy, sau Cách mạng tháng Tám, Bác đặc biệt quan tâm tới việc học hành và đời sống của các em thiếu niên nhi đồng. Trong thư gửi các em học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên (tháng 9 năm 1945), Bác viết: *Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu hay không, chính là nhờ phần lớn ở công lao học tập của các cháu.*

Cũng từ đó, Tết Trung thu nào Bác cũng viết thư, làm thơ gửi thiếu niên nhi đồng:

Trung Thu trăng sáng như gương
Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng

(*Thư Trung Thu* – 1951)

Bác đề ra năm điều cần thiết để các cháu có phương hướng học tập và rèn luyện.

Ai không xúc động khi nghe kể chuyện nhiều lần thấy các cháu mẫu giáo được cô đưa đi tham quan qua cổng Phủ Chủ tịch, muốn được vào thăm Bác, thăm nơi ở của Bác, mặc dầu rất bận rộn, Bác vẫn bảo các chú bảo vệ cho các cháu vào thăm: "*Bác dắt tay hai cháu nhỏ nhất, còn các cháu khác xúm xít theo Bác ra vườn. Bác vừa đi vừa chỉ cho các cháu xem những cây Bác đã trồng, xem hai cây vú sữa miền Nam và thăm ao cá Bác nuôi. Bác dặn các cháu phải ngoan ngoãn, sạch sẽ và vâng lời cô giáo*".

(*Bác Hồ kính yêu*)

Ngay khi Bác đi xa, trên bàn làm việc của Người, cảm động biết bao, vẫn còn chồng thư của các cháu khắp nơi gửi về, Bác đang xem dở:

Ôi! Vẫn còn đây của các em
Chồng thư mới mở, Bác đang xem
Chắc Người thương lắm đàn con trẻ
Nên để bâng khuâng gió động rèm.

(*Theo chân Bác* – Tố Hữu)

Dễ chi nói hết được tình thương yêu mênh mông của Bác đối với dân tộc ta nói riêng với nhân loại nói chung. Tình thương yêu ấy thôi thúc Người trọn đời phấn đấu vì tổ quốc, vì nhân dân và đặc biệt là vì thế hệ cách mạng đời sau.

Ngày nay, tuy Bác qua đời nhưng Người vẫn còn sống mãi trong tình cảm của chúng ta. Người vẫn ở bên ta: "*Bác vẫn giơ tay vẫy lại gần*" để cháu con theo kịp Bác. Tình thương yêu của Người mãi mãi còn bao trùm khắp non sông đất nước và trong mỗi chúng ta.

Hơn ai hết, là "*thế hệ cách mạng đời sau*" được Bác đặc biệt chăm sóc, vun trồng, chúng ta nguyện mãi mãi làm theo lời Bác dạy, ra sức chăm học, chăm làm vì một ngày mai giàu có, ấm no và hạnh phúc của đất nước và nhân dân.

2. Đề bài: **Trong bài thơ *"Bài ca vỡ đất"* nhà thơ Hoàng Trung Thông có viết:**

Bàn tay ta làm nên tất cả
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm

Dựa vào sự hiểu biết của em về những thành tựu của quê hương đất nước do bàn tay lao động của con người tạo nên, em hãy làm sáng tỏ ý thơ trên.

PHÂN TÍCH ĐỀ

1. Kiểu bài: Chứng minh một vấn đề chính trị xã hội.

2. Nội dung: Giá trị to lớn của sức lao động trong việc biến đổi đất nước, xã hội.

3. Tư liệu: Các thành tựu khai hoang, đào mương, xây đập nước,...

DÀN BÀI

I. Đặt vấn đề

– Bàn tay lao động của nhân dân ta đã chinh phục và cải tạo thiên nhiên để làm nên biết bao sự tích thần kì.

– Dẫn vào hai câu của Hoàng Trung Thông.

II. Giải quyết vấn đề

1. Giải thích

– Bàn tay: sức lao động – Sỏi đá: những trở ngại khó khăn – Cơm: thành quả lao động.

– Nguyên nhân: sức lao động cải tạo thiên nhiên – Kết quả: mang lại cuộc sống ấm no hạnh phúc.

– Khẳng định vai trò, tác dụng của lao động trong việc chinh phục thiên nhiên, tạo ra mọi thành tựu trong xã hội.

2. Chứng minh

a. Làm thay đổi bộ mặt đất nước xã hội:

– Trước cách mạng: đất nước nghèo nàn, lạc hậu.

– Trong hai cuộc kháng chiến: tăng gia sản xuất tạo nên sức mạnh ủng hộ tiền tuyến góp phần giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

– Sau khi nước nhà thống nhất: Cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh, cải tạo đất đai, khai pha đất hoang. Xây dựng nhiều công trình mới: đường sắt Thống Nhất, thủy điện sông Đà, Trị An, Y-a-li, dầu khí Vũng Tàu.

b. Bàn tay làm ra mọi vật dụng cần thiết phục vụ cuộc sống sinh hoạt hằng ngày:

– Làm ra thóc gạo, rau quả, thịt cá, bàn ghế, vật dụng,...

– Sáng tạo ra tác phẩm văn học nghệ thuật.

– Mọi của cải vật chất, tinh thần trong xã hội đều do bàn tay lao động của con người làm ra.

III. Kết thúc vấn đề

– Khẳng định giá trị to lớn của sức lao động.

– Cảm nghĩ trong việc góp phần công việc đổi mới của đất nước.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Nhân dân ta vốn có truyền thống cần cù lao động nên từ nghìn xưa đã đề cao bàn tay lao động. Chính sức cần lao này, không phải chỉ làm ra những sản phẩm thiết thực phục vụ cuộc sống hằng ngày cho mọi người mà còn chinh phục và cải tạo thiên nhiên, làm nên biết bao biến đổi to lớn đối với đất nước và xã hội. Nói lên điều này, trong bài thơ *Bài ca vỡ đất* nhà thơ Hoàng Trung Thông đã viết:

Bàn tay ta làm nên tất cả
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm

Hai câu thơ trên là một nhận xét có giá trị như một chân lí đã được thực tiễn cách mạng của dân tộc ta chứng minh.

Trong câu thơ đầu. "*Bàn tay*" là một hình ảnh ẩn dụ, tượng trưng cho sức lao động của con người. Cũng nhờ đó, con người vượt qua mọi khó khăn trở ngại, mọi chông gai, "*sỏi đá*" trong cuộc đấu tranh chinh phục và cải tạo thiên nhiên. "*Sỏi đá*" trong câu thơ chính là hình ảnh tượng trưng có tính khái quát những khó khăn và trở ngại vừa nói.

Nhờ sức cần lao bền bỉ cần cù, con người đã biến "*sỏi đá*" thành "*cơm*", nói một cách khác, thành ra của cải vật chất, những sản phẩm cần yếu,

thiết thực để nuôi sống chính mình. "*Cơm*" ở đây tượng trưng cho thành quả lao động mà con người thu hoạch được nhờ vào sức cần lao của mình.

Hai câu thơ nêu lên một mối quan hệ nhân quả đúng quy luật cho thấy chính lao động của con người chớ không phải cái gì khác đã góp phần cải tạo thiên nhiên, mang lại cuộc sống ấm no và hạnh phúc cho con người.

Đây là một lời khẳng định hơn thế nữa, một lời ca ngợi vai trò, tác dụng to lớn của lao động trong việc chinh phục thiên nhiên, tạo ra mọi thành quả trong xã hội con người.

Thực tiễn cách mạng của dân tộc ta trước hết chứng minh bàn tay con người đã làm thay đổi bộ mặt đất nước và xã hội ta.

Thật vậy, trước Cách mạng tháng Tám đất nước ta còn lạc hậu, nghèo nàn và xơ xác biết bao. Đại bộ phận nông dân thời đó đều là những anh Pha, chị Dậu sống chui rúc trong những mái nhà tranh xiêu vẹo và ọp ẹp. Chính những người này đã bước vào cuộc kháng chiến trường kì gian khổ ngót chín năm trời. Bàn tay người hậu phương từ khi ấy đã tích cực tăng gia sản xuất, đổ mồ hôi – đôi khi đổ xương máu mình, để làm ra lúa gạo nuôi cho bộ đội ăn no, đánh thắng. Ta làm sao quên được trong trang sách truyện "*Con trâu*" của nhà văn Nguyễn Văn Bổng, hình ảnh gia đình anh Trợ đã kéo bừa thay trâu. Hay trong thực tế chiến dịch Điện Biên, hình ảnh hàng vạn dân công thồ gạo, thồ đạn lên mặt trận để nuôi dưỡng tiếp sức cho anh "*Bộ đội cụ Hồ*" viết xong thiên sử đẹp:

Chín năm làm một Điện Biên
Nên vành hoa đỏ nên thiên sử vàng

(Tố Hữu)

Các hình ảnh ấy là gì nếu không phải là những chứng minh hùng hồn cho "*bàn tay*" cần lao đã biến được "*sỏi đá*" thành "*cơm*".

Tiếp đó là cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước càng ác liệt hơn. Trong các giai đoạn lịch sử này, nhân dân miền Bắc lại tiếp tục tăng gia sản xuất, khai phá đất hoang "*mỗi người làm việc bằng hai, vì miền Nam ruột thịt*", "*vì sự nghiệp thống nhất nước nhà*". Nhiều nhà máy, xí nghiệp đã mọc lên khắp miền Bắc xã hội chủ nghĩa khiến cho sản xuất không những nông nghiệp mà cả công nghiệp phát triển mạnh mẽ biến một nửa nước này thành hậu phương bao la, góp phần đắc lực cho sự nghiệp giải phóng miền Nam. Trong một nửa nước còn lại, tại các vùng giải phóng, vùng căn cứ cách mạng, bà con nông dân các dân tộc cũng đã góp bàn tay của mình biến "*sỏi đá*" thành "*cơm*" chung sức với tiền tuyến một lòng đánh Mĩ với niềm tin tất thắng.

Khi non sông ta sạch bóng quân thù, nước nhà vĩnh viễn độc lập, tự do, và thống nhất, nhân dân ta lại chen vai sát cánh nhau trên ruộng đồng

nương rẫy, chung tay ra sức hàn gắn lại vết thương chiến tranh. Khắp nơi bà con cùng nhau lấp hố bom, phá mìn, cải tạo đất đai, trả lại màu xanh cho ruộng đồng xứ sở. Từ Tây Bắc, Việt Bắc đến Tây Nguyên, đâu đâu bàn tay người cũng góp phần tích cực khai phá đất hoang làm ra biết bao lúa gạo của cải nuôi sống con người. Từ bàn tay con người, biết bao công trình mới đã được dựng lên: Đường sắt Thống Nhất, Thủy điện sông Đà, Thủy điện Trị An, Y-a-li, cầu Thăng Long, xí nghiệp dầu khí Vũng Tàu... và còn biết bao công trình lớn nhỏ khác ở các địa phương cứ mọc lên kì diệu dưới bàn tay người cứ như một phép lạ nào!

Ngoài ra, trong cuộc sống thường nhật từ xưa đến nay, bàn tay con người đã làm ra mọi thứ cần thiết. Từ thóc gạo, rau quả, thịt cá... nghĩa là mọi thứ thực phẩm thiết yếu đến các vật dụng cần dùng như bàn ghế, cửa nhà. Đó là chưa kể đến những tác phẩm văn học nghệ thuật thơ nhạc, phim ảnh phục vụ cho đời sống tinh thần của mọi người.

Tóm lại, ai cũng thấy mọi thứ của cải vật chất và tinh thần trong xã hội đều do bàn tay con người hay nói một cách khác – sức lao động của con người làm ra cả.

Hai câu thơ của nhà thơ Hoàng Trung Thông khẳng định giá trị và khả năng to lớn của sức lao động trong đời sống hàng ngày và cả trong việc xây dắp những công trình lớn của đất nước. Phải chăng qua hai câu này, nhà thơ muốn nhắn nhủ với chúng ta là phải biết quý trọng lao động và các thành quả do sức cần lao ấy tạo nên?

Riêng em, giờ đây, không chỉ nỗ lực trong học tập mà em còn chuyên cần chăm chỉ trong các giờ hướng nghiệp, để mai sau trở thành người lao động mới, đem bàn tay mình biến sỏi đá thành cơm góp phần làm đất nước thêm giàu mạnh.

3. Đề bài: "*Qua ca dao, người dân Việt Nam đã thể hiện được những tình cảm thiết tha và cao quý của mình*". **Bằng dẫn chứng là những bài ca dao đã được học thêm ở lớp 6 và lớp 7, em hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.**

PHÂN TÍCH ĐỀ

1. Kiểu bài: Chứng minh một nhận xét hoàn toàn đúng.

2. Nội dung: Ca dao đã thể hiện những tình cảm thiết tha và cao quý của người dân. Những tình cảm thiết tha và cao quý đó là tình yêu quê hương đất nước, tình yêu thương gia đình và tình yêu đối với cuộc sống.

3. Tư liệu: Những bài ca dao đã được học và đọc thêm ở lớp 6 và lớp 7.

DÀN BÀI

I. Đặt vấn đề

Từ định nghĩa ca dao, dẫn tới vấn đề cần chứng minh: Ca dao là tiếng nói trái tim, là kho tàng tình cảm của nhân dân. Thật vậy, từ nghìn xưa đến nay, trong quá trình sống, làm việc, chiến đấu, nhân dân ta đã sản sinh ra vô vàn câu ca dao để tỏ bày tình cảm của mình. Nhận xét về điều này, có người cho rằng: "*Qua ca dao, người dân Việt Nam đã thể hiện được những tình cảm tha thiết và cao quý của mình*".

Chỉ cần các bài ca dao được học và đọc thêm ở lớp 6 và lớp 7 cũng đủ chứng minh cho nhận xét ấy.

II. Giải quyết vấn đề

1. Thể hiện được tình yêu thương đất nước

– Gắn bó, ca ngợi, tự hào với bao cảnh đẹp của quê hương đất nước:

\+ *Gió đưa cành trúc la đà*
Tiếng chuông Thiên Mụ, canh gà Thọ Xương.
Mịt mù khói tỏa ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.

\+ *Đường vô xứ Nghệ quanh quanh*
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

\+ *Thấy dừa thì nhớ Bến Tre*
Thấy sen thì nhớ đồng quê Tháp Mười...

– Đó cũng là lòng yêu nước, thể hiện tình đồng bào "*người trong một nước*" ý thức đoàn kết tương trợ nhau:

\+ *Bầu ơi! Thương lấy bí cùng*
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

\+ *Nhiễu điều phủ lấy giá gương*
Người trong một nước phải thương nhau cùng.

2. Thể hiện tình yêu thương gia đình

– Tình cảm sâu nặng nhất, thiêng liêng nhất là tình mẫu tử, ơn nghĩa sinh thành:

\+ *Công cha như núi Thái Sơn*
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

\+ *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa*
Miệng nhai cơm búng, lưỡi lừa cá xương.

– Tình vợ chồng gắn bó thiết tha, chung thủy:

\+ *Râu tôm nấu với ruột bầu*
Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.

\+ *Thà rằng ăn bát cơm rau*
Còn hơn cá thịt nói nhau nặng lời.

\+ *Một thuyền, một bến, một dây*
Ngọt bùi ta hưởng, đắng cay chịu cùng.

\+ *Thuận vợ thuận chồng, tát biển Đông cũng cạn.*

3. Thể hiện tình yêu thiết tha đối với cuộc đời

– Gắn bó với người lao động:

\+ *Chồng chài, vợ lưới, con câu*
Chàng rể đóng đáy, con dâu ngồi nò.

\+ *Trên đồng cạn dưới đồng sâu*
Chồng cày, vợ cấy con trâu đi bừa.

– Yêu lao động, người nông dân yêu cả ruộng đồng: gắn bó với thiên nhiên:

\+ *Đứng bên ni đồng ngó bên tê đồng mênh mông bát ngát*
Đứng bên tê đồng ngó bên ni đồng cũng bát ngát mênh mông

\+ *Thân em như chẽn lúa đòng đòng*
Phất phơ trong ngọn nắng hồng ban mai

– Chính tình yêu sâu đậm đối với cuộc đời, niềm lạc quan vui sống đã khiến người lao động vượt lên tất cả khó nhọc, gian lao:

\+ *Cày đồng đang buổi ban trưa*
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày
Ai ơi! Bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

\+ *Công lênh chẳng quản bao lâu*
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng

\+ *Trong đầm gì đẹp bằng sen*
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

III. Kết thúc vấn đề

– Ca dao là bức tranh phác họa tâm tình của nhân dân ta, tuy không đầy đủ, nhưng cũng sơ nét cho thấy sự phong phú và tha thiết của những tình cảm cao quý ấy.

– Ca dao không chỉ đem lại xúc cảm thẩm mĩ của văn chương mà còn góp phần quan trọng vào việc bồi dưỡng cho tâm hồn chúng ta nữa.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Ca dao không những là tiếng nói của khối óc mà còn chủ yếu còn là tiếng nói trái tim của nhân dân ta. Thật vậy, trong hàng ngàn năm sống, làm việc và chiến đấu đã qua, cha ông ta đã bày tỏ tình cảm buồn vui của mình trong vô vàn câu ca dao gợi cảm. Qua đó, chúng ta cảm nhận được những tình cảm thiết tha và cao quý của người Việt Nam mình thật rõ nét.

Đầu tiên, tiếng nói trái tim ấy thể hiện khá sinh động tình yêu quê hương đất nước của cha ông ta. Đó là niềm tự hào, gắn bó khắng khít với bao danh lam thắng cảnh của nơi chôn nhau cắt rốn.

Điều này dễ hiểu. Thời xưa, điều kiện di lại khó khăn, hiểu biết của mỗi người đều có hạn, ít ai hình dung được hết một dải gấm vóc non sông trải dài từ Bắc chí Nam của đất nước mình. Do vậy, mỗi người, ai cũng gắn bó máu thịt với làng mạc quê hương, ruộng lúa, bờ tre, ngọn rau, tấc đất của mình. Chính vì lẽ đó, nếu con dân xứ Lạng tự hào:

Đồng Đăng có phố Kì Lừa
Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh
Ai lên xứ Lạng cùng anh
Bõ công bác mẹ sinh thành ra em...

thì người con của mảnh đất Nghệ An cũng hãnh diện về quê hương mình không kém:

Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

Xưa kia hay ngay cả bây giờ, trong hàng triệu người Việt Nam, có biết bao người chưa một lần đặt chân đến kinh kì, Đông Đô, Thăng Long, Hà Nội, mảnh đất trái tim Tổ quốc. Thế nhưng ai lại không xúc động tâm hồn khi nghe thấy mấy lời ca bất hủ:

Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương
Mịt mù khói tỏa ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.

Dù yêu một cây đa bến nước vô danh, hay yêu bức "*họa đồ*" của một vùng "*non xanh nước biếc*" hữu danh nào đó, thì đấy cũng là khởi điểm của tình yêu đất nước, là tình cảm cao quý, thiêng liêng đối với hồn thiêng sông núi Việt Nam.

Chính từ tình yêu cao cả ấy mà mỗi người Việt Nam xác định được một thái độ tình cảm đúng đắn, đối xử với nhau, "*chị ngã em nâng*", "*lá lành đùm lá rách*", hỗ trợ nhau trong những hoàn cảnh ngặt nghèo. Khi ấy, lòng yêu nước thể hiện ra ở tình cảm đồng bào máu thịt:

Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống như chung một giàn

Bầu và bí tuy là khác giống, nhưng vẫn là nghĩa chị tình em, vì cùng sinh trưởng chung trên một chiếc giàn. Con người cũng vậy, tuy nguồn gốc, hoàn cảnh và địa vị xã hội khác nhau, nhưng mọi người vẫn tồn tại trong cùng chung một đất nước. Trong quá trình dài lâu sống chung với nhau như thế, tình cảm hình thành, phát triển, trong ngôn ngữ Việt Nam chúng ta có từ *đồng bào* để chỉ "*người trong một nước*". Từ đó, một câu ca dao đầy gợi cảm đã nảy sinh từ nghìn xưa, đến nay ai ai cũng nhớ nằm lòng:

Nhiễu điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng

Trong ca dao Việt Nam, tình yêu đất nước đồng bào thiết tha, nồng thắm bao nhiêu thì tình cảm gia đình càng thiết tha nồng thắm bấy nhiêu. Điều này đã rõ. Gia đình từ nghìn xưa vốn là đơn vị cơ bản của đất nước. Gia đình thuận hòa, êm ấm là góp phần làm nên một xã hội phồn vinh hạnh phúc. Ai cũng biết trong tình cảm gia đình, cao quý nhất là tình cảm của con cái đối với các bậc sinh thành. Ca dao có biết bao câu tuyệt đẹp về mối quan hệ này:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Đặc biệt, ca dao có những câu tuyệt đẹp về tình cảm mẹ con:

Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa
Miệng nhai cơm búng, lưỡi lừa cá xương.

Vì thế, khi chia xa, phải rời mẹ, có người con nào không khỏi bâng khuâng đau xót:

Chiều chiều chim vịt kêu chiều
Bâng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau

Trân trọng tình cảm gia đình, nhân dân ta đề cao tình yêu vợ chồng gắn bó, nồng thắm, thủy chung. "*Thuận vợ thuận chồng, tát biển Đông cũng cạn*". Cả trong cảnh ngộ đói nghèo, khổ cực, người dân vẫn yêu đời:

Râu tôm nấu với ruột bầu
Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon

Bởi lẽ họ nghĩ:

Thà rằng ăn bát cơm rau
Còn hơn cá thịt nói nhau nặng lời

Trong cuộc sống, người lao động phải làm việc vất vả, thường xuyên va chạm với biết bao trở ngại chông gai, hiểm nguy, cùng cực, nhưng từ nghìn xưa, họ vẫn luôn giữ được lòng tin son sắt với cuộc đời. Có gì nhọc nhằn hơn công việc một nắng hai sương, dầm mưa dãi gió, để mong sao có được "*dẻo thơm một hạt*". Thế mà họ làm nên được bao khúc hòa ca lao động:

Trên đồng cạn dưới đồng sâu
Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa

Mỗi thành viên một việc làm, kể cả con trâu nữa chứ! Đủ thấy đối với nhà nông, thật đúng "*con trâu là đầu cơ nghiệp*", nên được họ yêu thương biết mấy. Thử nghe lời họ thủ thỉ với con trâu:

Trâu ơi! Ta bảo trâu này
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta
Cấy cày vốn nghiệp nông gia
Ta đây, trâu đấy, ai mà quản công
Bao giờ cây lúa còn bông
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn

Gắn bó khắng khít với thiên nhiên, hơn ai hết, người nông dân cảm nhận yêu mến, hãnh diện trước bức tranh thiên nhiên phóng khoáng, tươi đẹp, có cả phần xương máu, mồ hôi của cha ông bao đời, của cả chính mình góp phần tô điểm:

\+ *Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng mênh mông bát ngát*
Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng bát ngát mênh mông

\+ *Thân em như chẽn lúa đòng đòng*
Phất phơ trong ngọn nắng hồng ban mai

Chính lòng yêu đời, niềm lạc quan, đã giúp người lao động bao đời vượt lên mọi gian lao khổ nhọc để vui sống, vững tin:

Công lênh chẳng quản bao lâu
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng

Cho dầu phải lâm vào cảnh đời đau thương tủi cực, phải lỡ bước sa chân, người nông dân hướng thiện, trước sau vẫn giữ vẹn một tấm lòng nhân hậu thủy chung, nào khác con cò trong câu ca dao gợi cảm: dù chết vẫn muốn được chết trong sạch, thanh cao:

Có xáo thời xáo nước trong
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con

Bởi vậy, có người so sánh vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân với hoa sen:

Nhụy vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn...

Là phương tiện để tỏ bày tiếng nói trái tim, nói chung, ca dao đã thể hiện khá sinh động, tuy chưa phải là đầy đủ và toàn diện những sắc thái tình cảm thiết tha và cao quý của nhân dân lao động, nhưng cũng đủ cho ta thấy một đời sống tinh thần phong phú, đa dạng của những người đã sản sinh ra nó.

Ngày nay đọc lại, ai cũng thấy ngoài giá trị nghệ thuật văn chương, ca dao còn có giá trị nhân văn to lớn.

4. Đề bài: Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta đã chứng tỏ tinh thần ấy. Bằng hiểu biết về lịch sử của các cuộc kháng chiến đó của dân tộc ta, em hãy chứng minh ý kiến trên.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Bác Hồ từng nói: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước" Trong lịch sử dựng nước và giữ nước vẻ vang của dân tộc ta, tinh thần yêu nước ấy lúc nào cũng mạnh mẽ, vững bền. Nhất là mỗi khi đất nước bị xâm lăng thì tinh thần yêu nước ấy càng bốc cao như ngọn lửa, thiêu cháy mọi kẻ thù xâm lược.

Trong đêm trường nô lệ của nghìn năm Bắc thuộc, ngọn lửa yêu nước vẫn âm ỉ cháy, nên liên tiếp có những cuộc khởi nghĩa chống giặc ngoại xâm bùng lên. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên là cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Thù nhà nợ nước chất cao, vào năm 40 Hai Bà phất cờ khởi nghĩa, được nhân dân khắp nơi nhất tề hưởng ứng. Sau khi quét sạch quân Hán, Trưng Trắc lên ngôi, triều đình đóng đô ở Mê Linh. Tuy Hai Bà Trưng chỉ đem lại độc lập cho đất nước được hai nước, nhưng cuộc khởi nghĩa đã góp phần hun đúc tinh thần yêu nước bất khuất của dân tộc. Noi gương Hai Bà, biết bao cuộc khởi nghĩa khác lại liên tiếp nổ ra. Trong đó có cuộc khởi nghĩa đã đem lại độc lập dài nhất cho dân ta thời ấy, đó là cuộc khởi nghĩa của Lí Bôn nổ ra ở Thái Bình. Vào năm 542, Lí Bôn lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa thắng lợi, lên ngôi Hoàng đế năm 544, nhà vua trị vì đất nước đến năm 602. Tuy sau đó thất bại, nhưng ông đã giữ được nền độc lập cho đất nước 58 năm.

Trong nghìn năm Bắc thuộc, giặc phương Bắc chỉ chiếm được đất của ta, chưa bao giờ chúng tiêu diệt được lòng yêu nước của dân ta. "Thất bại là mẹ thành công", dân tộc ta không ngừng đấu tranh, cho đến năm 937 - 938, Ngô Quyền gánh vách sự nghiệp tự chủ của họ Khúc, lãnh đạo nhân dân, đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, giành độc lập cho non sông, chấm dứt nghìn năm đô hộ của giặc phương Bắc, đất nước bước vào thời phong kiến tự chủ.

Sau khi giành được độc lập, tinh thần yêu nước của dân tộc ta càng được khích lệ, phát triển mạnh mẽ, khiến dân ta dưới triều đại nhà Lí, vừa xây

dựng đất nước vững mạnh vừa đánh thắng hơn 10 vạn quân Tống (thế kỉ XI). Đến thế kỉ XIII, quân Mông Nguyên, một đạo quân hùng mạnh bậc nhất thế giới thời đó, ba lần kéo quân xâm lược nước Đại Việt ta, cả ba lần đều thất bại! Dân tộc ta đã lập bao chiến công hiển hách, điển hình nhất lại vẫn là chiến thắng trên sông Bạch Đằng lịch sử. Ba lần chiến thắng quân Mông Nguyên hùng cường, dân tộc ta đã khẳng định tinh thần yêu nước của ta là vô địch! Lòng yêu nước lại trào sôi mãnh liệt khi Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa, "nhân dân bốn cõi một nhà" đồng lòng đánh tan ách nô lệ của giặc Minh. Mười năm kháng chiến trường kì (1418 - 1427) đã dẫn đến thắng lợi vẻ vang. Nhưng phong kiến phương Bắc vẫn không từ bỏ mộng xâm lăng mảnh đất phương Nam nhỏ bé này. Thế kỷ XVIII, nhà Thanh vẫn tiếp tục tham vọng đó, nhân chính sự triều Lê suy tàn mà chúng tràn sang nước ta. Nhân dân ta lại một lần nữa với dòng máu yêu nước nhất tề theo vua Quang Trung, chỉ trong mười ngày đánh đuổi 29 vạn quân Thanh ra khỏi bờ cõi!

Thời nay dân ta lại được sự dẫn dắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh - người anh hùng mà lòng yêu nước được biểu hiện ngay ở tên gọi: Nguyễn Ái Quốc, nổi tiếng khắp năm châu bốn biển - nên lòng yêu nước của dân ta càng như "một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ cướp nước và lũ bán nước". Nhờ vậy mà trong vòng ba mươi năm dân ta đánh đổ "hai đế quốc to" (lời Hồ Chủ tịch). Sau chín năm kháng chiến chống Pháp, ngày 7-5-1954, lá cờ Việt Nam phấp phới trên nóc hầm Đờ-cát, làm nên một Điện Biên "chấn động địa cầu". Giải phóng được miền Bắc, toàn dân tộc phát huy tinh thần yêu nước cao độ, dốc toàn sức lực cả hai miền Nam - Bắc, đánh đế quốc Mĩ. Và ngày 30-4-1975, lá cờ giải phóng lại tung bay trên dinh Độc lập, "Đánh cho Mĩ cút, đánh cho ngụy nhào" như lời Bác Hồ trước lúc đi xa đã kêu gọi, để "Bắc - Nam sum họp" như nguyện vọng thiết tha của Người. Bác Hồ vẫn cùng chúng ta hành quân khi chiến dịch quyết định vận mệnh non sông được mang tên Người - chiến dịch Hồ Chí Minh - đỉnh cao của lòng yêu nước.

Dân tộc ta là một dân tộc yêu nước, yêu nước thiết tha, nồng nàn. Chúng ta cũng rất yêu hòa bình, nhưng vì nền hòa bình muôn thuở, dân tộc ta quyết đem lòng yêu nước nồng nàn đó đánh tan mọi kẻ thù, bảo vệ non sông gấm vóc. Điều đó đã được lịch sử chống ngoại xâm hàng ngàn năm của dân tộc ta khẳng định như một chân lí vững chắc. Lời tuyên ngôn bất hủ trong bài *Sông núi nước Nam* sang sảng trên sông Như Nguyệt cách đây một nghìn năm:

Giặc dữ có sao phạm đến đây
Chúng bay nhất định phải tan thây.

đã đúng, đang đúng và vĩnh viễn đúng trên bờ cõi Việt Nam này!

(Học sinh NGUYỄN VIỆT NINH)

5. Đề bài: Qua một số bài thơ, bài văn cổ đã học và đọc thêm, em hãy chứng minh lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc của nhân dân ta.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Năm 938, với chiến thắng quân Nam Hán trên Bạch Đằng giang, Ngô Vương Quyền đã mở đầu một kỉ nguyên mới: kỉ nguyên Đại Việt tự chủ.

Cũng từ đó, văn học bằng chữ Hán, sau đó thêm chữ Nôm, cùng phát triển mạnh mẽ, xuất hiện nhiều tác phẩm xuất sắc phản ánh lòng yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc của nhân dân ta. Có thể kể đến các áng văn thơ bất hủ như *Sông núi nước Nam* của Lí Thường Kiệt, *Hịch tướng sĩ* của Trần Quốc Tuấn, Bài *Cáo bình Ngô* của Nguyễn Trãi và một số tác phẩm khác. Đọc các tác phẩm này ta thấy nội dung vừa nói in đậm trên từng dòng, từng trang.

Thật vậy, từ ngàn xưa, nhân dân ta vẫn luôn tự hào mình thuộc nòi giống Tiên Rồng cao quý, là một dân tộc có lòng yêu nước nồng nàn, mãnh liệt bộc phát từ trái tim của mỗi người công dân. Chính lòng yêu nước sâu sắc ấy đã khiến Trần Quốc Tuấn sục sôi căm hờn, mất ngủ quên ăn trước cảnh *"sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường"*, *"uốn lưỡi cú diều mà xỉ mắng triều đình"* *"đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ"*. Vì vậy, ông đau lòng trước thói ăn chơi của tướng sĩ thuộc hạ mình, nên đem lời lẽ chân tình, thiết tha để khuyên bảo họ đâu là con đường sống vinh, đâu là con đường chết nhục. Vì yêu nước nồng nàn mãnh liệt nên ông tận tụy lo cho vận mệnh của nước nhà, mài sắc lòng căm thù quyết không đội trời chung với bọn chúng, vững lòng chiến đấu và chiến thắng: *Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ căm tức rằng chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù...*

(*Hịch tướng sĩ* – Trần Quốc Tuấn)

Lòng căm tức và đau đớn dâng trào đến độ ông chỉ muốn phanh thây xé xác quân giặc. Đây chính là một biểu hiện lòng yêu nước nồng nàn và mãnh liệt của ông. Hơn một trăm năm sau, tinh thần này cũng đã được Nguyễn Trãi thể hiện trong áng *"thiên cổ hùng văn Bình Ngô đại cáo"* của mình:

Ngẫm thù lớn há đội trời chung
Căm giặc nước thề không cùng sống

Vì sao bậc ái quốc ưu dân như Nguyễn Trãi đã phải thốt lời dứt khoát *"há đội trời chung, thề không cùng sống"* với bọn giặc nước. Ấy là vì bọn chúng đã gieo rắc biết bao đau thương, tóc tang và thống khổ cho nhân dân ta. Chính bọn chúng đã:

Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn
Vùi con đỏ xuống hầm tai vạ

Trước thực tế ấy, nhà văn đã ghi nhận:

... Độc ác thay, trúc Nam Sơn ghi không hết tội
Dơ bẩn thay, nước Nam Hải rửa không sạch mùi.

Cũng chính xuất phát từ lòng yêu nước, lòng căm thù giặc mãnh liệt và sâu sắc, mà nhân dân ta thời ấy, dưới ngọn cờ kháng chiến của Lê Lợi và Nguyễn Trãi đã quyết lòng chiến đấu, anh dũng hi sinh không quản ngại gian lao, vất vả, thiếu thốn và đã đi đến chiến thắng hào hùng:

Gươm mài đá, đá núi cũng mòn
Voi uống nước, nước sông phải cạn
...
Cơn gió to trút sạch lá khô
Tổ kiến hổng, sụt toang đê vỡ
Trận Bồ Đằng sấm vang chớp giật
Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay...

Chính lòng yêu nước đã mài sắc ý chí, tạo nên sức mạnh giúp nhân dân ta bao lần chiến thắng giặc thù. Thực tế lịch sử đã chứng minh hùng hồn. Sau này nhân dân ta cũng đã phát huy truyền thống đó để chiến thắng một cách vô cùng oanh liệt đối với thực dân Pháp và đế quốc Mĩ trong hai cuộc kháng chiến anh dũng vừa qua.

Ngoài ra, lòng yêu nước của nhân dân ta còn được thể hiện ở tình yêu quê hương, yêu hòa bình và tự hào về đất nước giàu đẹp của mình. Bài *Cảnh mùa Xuân* của Trần Nhân Tông là một bức tranh quê hương đầy sức sống và rực rỡ:

Chim hót véo von liễu nở đầy
Thềm hoa chiếu ánh bóng mây bay

(*Cảnh mùa xuân* – Trần Nhân Tông)

Ánh chiều in bóng mây lên thềm. Tiếng chim hót vang trong rừng liễu đầy hoa lá cũng là tiếng ngợi ca quê hương ta thời ấy có một vẻ đẹp làm say lòng du khách nguôi quên cả chuyện nhân sự.

Khách vào chẳng hỏi chuyện nhân sự
Chỉ tựa bao lơn đứng ngắm trời...

Cả trong thơ Nguyễn Trãi cũng thế, quê hương ta hiện lên đẹp như tranh vẽ: Từ một "bến đò xuân" với mưa phùn rơi sống động của buổi đầu xuân:

Cỏ xanh như khói, bến xuân tươi
Lại có mưa xuân nước vỗ trời...

(*Bến đò xuân đầu trại* – Nguyễn Trãi)

đến một bức tranh quê quen thuộc, đầy thi vị của buổi cuối xuân:

Trong tiếng cuốc kêu, xuân đã muộn
Đầy sân mưa bụi nở hoa xoan

(*Cuối xuân tức sự* – Nguyễn Trãi)

Còn nhiều dòng thơ nữa khó tả hết... Tất cả không những biểu hiện lòng yêu nước mà còn là một nét đẹp của tâm hồn nghệ sĩ, tâm hồn của người Việt Nam giàu xúc động.

Ngoài lòng yêu nước nồng nàn như bên trên vừa chứng minh, nhân dân ta còn có tinh thần tự hào dân tộc sâu sắc. Thật vậy, nhân dân ta, từ nghìn xưa, đã luôn hãnh diện mình là một dân tộc *"con Rồng cháu Tiên"*, một dân tộc có lòng yêu nước sâu sắc, lòng tự hào lớn lao về nền độc lập của đất nước mình như những dòng "thơ thần" của Lí Thường Kiệt còn mãi âm vang:

Sông núi nước Nam vua Nam ở
Rành rành định phận ở sách trời.

(*Sông núi nước Nam* – Lí Thường Kiệt)

Song song với niềm tự hào độc lập dân tộc là niềm tự hào về văn hóa, phong tục của dân tộc ta. Nước ta tuy đất hẹp nhưng từ xưa vốn đã có một nền văn hóa riêng như trong *"Bình Ngô đại cáo"*, Nguyễn Trãi đã viết:

Như nước Đại Việt ta từ trước
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu
Núi sông bờ cõi đã chia
Phong tục Bắc Nam cũng khác...

Để duy trì nền văn hiến ấy, ông cha chúng ta biết đã bao lần phải xả thân chiến đấu, không ngại hi sinh gian khổ để ngày nay cháu con được tự hào về bao chiến công hiển hách của người xưa trong từng trang lịch sử hào hùng của dân tộc:

Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô
Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã

Ai cũng biết Toa Đô và Ô Mã là hai tướng giỏi của "thiên triều" nhà Minh, vậy mà đối diện với quân dân ta thời ấy, bọn chúng chỉ là những kẻ tầm thường bại trận, người bị *"giết tươi"*, kẻ bị *"bắt sống"*. Hào khí ấy là kế thừa và phát huy hào khí một thời của Ngô Vương Quyền, người đã ghi chiến công oanh liệt trên sông Bạch Đằng, đã chôn vùi bao đạo quân, bao chiến thuyền, khí giới của giặc xuống lòng sông, hay hào khí của Hưng Đạo Vương ba lần chiến thắng quân Mông Cổ đem lại cuộc sống thanh bình yên ấm cho muôn dân để nhà thơ đời sau còn hết lời ca ngợi:

Ngạc chặt, kình băm, non lởm chởm
Giáo chìm, gươm gãy, bãi dăng dăng
Quan hà hiểm trở trời kia dựng
Hào kiệt công danh đất ấy từng...

Những áng thơ văn cổ kể trên và bao áng thơ văn cổ chưa kể hết được, ở đây đã ghi biết bao bức tranh quê hương tươi đẹp, biết bao chiến công vẻ vang, lừng lẫy của dân tộc ta với sợi chỉ đỏ xuyên suốt là *"lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc của nhân dân ta"*.

Nhưng dâu chỉ riêng văn học cổ, mà cả các tác phẩm văn học của thời cận đại và hiện đại nữa đều phản ánh rõ nét lòng yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc của nhân dân ta. Đủ thấy chủ đề đó xưa nay vẫn là nguồn cảm hứng bất tuyệt của người cầm bút.

6. Đề bài: Nhân dân ta có câu tục ngữ: *"Có công mài sắt có ngày nên kim"*. Em hãy chứng minh câu tục ngữ trên.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Trong đời sống hàng ngày của chúng ta, việc lao động, học tập và nghiên cứu thường gặp nhiều trở ngại, khó khăn. Trong đó trở ngại khó khăn lớn nhất, theo ý kiến của nhiều người ấy là sự thiếu kiên trì, nhẫn nại trong công việc.

Để động viên tất cả mọi người vượt khó vươn lên đạt thành tựu, nhân dân ta từ xưa đã khích lệ nhau bằng lời tục ngữ quen thuộc: *Có công mài sắt có ngày nên kim.*

Điều này trong thực tế, với nhiều tấm gương lao động học tập và nghiên cứu đã thành đạt cho phép chúng ta khẳng định câu tục ngữ trên là hoàn toàn đúng.

Để dễ thuộc, dễ nhớ, dễ lưu truyền, cha ông chúng ta thường đúc kết kinh nghiệm của mình lại thành những câu văn cô đọng, hàm súc. Ở đây cũng thế, tác giả dân gian đưa ra hình ảnh cụ thể là một thỏi sắt đen sì, thô cứng nếu có công mài lâu ngày chầy tháng thì nhất định sẽ trở thành một cây kim nhỏ sáng bóng, hữu dụng. Câu này nhằm nhắn nhủ chúng ta phải hết sức kiên trì, nhẫn nại như một người cứ ngồi ngày này qua ngày khác mài mãi một thỏi sắt cho thành cây kim thì nhất định sẽ đạt đến thành công lớn lao, mĩ mãn trong công việc của mình.

Chân lí ấy, Bác Hồ kính yêu sau này cũng đã khẳng định thành một bài học cho thanh thiếu niên ta:

Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên

Ngay trong thực tế đời sống đã có biết bao gương sáng trên nhiều lĩnh vực là những bằng chứng sinh động, hùng hồn làm sáng tỏ thêm bài học ấy.

Trong lĩnh vực học tập, là học sinh hẳn chúng ta đều biết đến tấm gương sáng của anh Nguyễn Ngọc Kí. Tuy bị liệt cả hai tay từ nhỏ, không thể nào cầm bút được, nhưng anh vẫn đến trường, kiên trì luyện tập viết bằng chân.

Những năm tháng âm thầm bền bỉ khổ luyện đã giúp anh viết đẹp, vẽ đẹp, học lên đến đại học, tốt nghiệp trường sư phạm. Sau nhiều năm phấn đấu, anh đã trở thành thầy giáo dạy học giỏi và viết văn hay.

Trong lĩnh vực khoa học kĩ thuật, có biết bao nhiêu nhà bác học cặm cụi hết ngày này sang ngày khác trong phòng thí nghiệm tốn hao nhiều công sức lẫn thời gian, làm đi làm lại hàng trăm nghìn lần trên một thí nghiệm để đi đến những sáng chế phát minh giúp ích cho mọi người. Chúng ta dễ gì quên tên tuổi những Trần Đại Nghĩa, Lương Định Của, Tôn Thất Tùng...

Ngay trong lĩnh vực văn học nghệ thuật cũng đâu có khác.

Bài học về sự kiên trì nhẫn nại cũng đã được chứng minh với trường hợp nghệ sĩ dương cầm Đặng Thái Sơn. Để có được thành công rạng rỡ là giải nhất cuộc thi âm nhạc quốc tế Sô-panh, anh cũng đã trải qua biết bao là công phu khổ luyện miệt mài từ những ngày khó khăn trong chiến tranh phải đi sơ tán, tránh bom đạn Mĩ cho đến khi được đưa đi học ở nước bạn.

Một nhà văn phương Tây cho rằng thiên tài chỉ có một phần trăm là năng khiếu bẩm sinh còn chín mươi chín phần trăm là sự kiên nhẫn lâu dài. Ở nước ta, ngày xưa, từ Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu đến Nguyễn Khuyến, Tản Đà, ngày nay, từ Nguyễn Tuân đến Xuân Diệu... Cây bút nào cũng như nhau, dùi mài cần mẫn, đêm đêm thao thức bên đèn, trước trang giấy trắng, chú tâm kiếm tìm từng chữ, từng câu, dập dập, xóa xóa bao lần viết đi viết lại mới có được những hình tượng văn học đặc sắc làm rung động được lòng người.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, cũng chính nhờ lòng kiên trì nhẫn nại, chịu đựng gian khổ, hiểm nguy thiếu thốn trước cuộc kháng chiến trường kì chín năm ròng rã mà nhân dân ta đã làm nên một chiến thắng Điện Biên lừng lẫy: "*Chín năm làm một Điện Biên, Nên vành hoa đỏ nên thiên sử vàng*" (Tố Hữu). Sau đó nhân dân cả nước lại phải kiên trì bền bỉ gánh chịu vô vàn hi sinh, mất mát trong bom đạn chiến tranh, cuối cùng đã đánh được "*Mĩ cút ngụy nhào*" "*toàn thắng đã về ta*" thống nhất đất nước vào mùa xuân 1975 với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Làm sao kể hết những dẫn chứng có thể tìm thấy dễ dàng trong thực tế cuộc sống và lịch sử của dân tộc ta. Cũng do tính phổ biến trong mọi lĩnh vực đời sống mà bài học quý đó được văn học thể hiện dưới nhiều hình thức sinh động khác nhau. Có khi dưới dạng là các câu tục ngữ ca dao diễn đạt cụ thể, cô đúc và gợi cảm: "*Nước chảy đá mòn*", "*Kiến tha lâu cũng đầy tổ*" hay "*Công lênh chẳng quản bao lâu. Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng*".

Trong áng thiên cổ hùng văn *Bình Ngô đại cáo*, Nguyễn Trãi cũng từng nhắc đến bài học quý giá này, nêu bật tấm gương bền lòng trì chí của người anh hùng dấy nghĩa đất Lam Sơn:

Đau lòng nhức óc chốc đà mười mấy năm trời
Nếm mật nằm gai há phải một hai sớm tối

(*Bình Ngô đại cáo* – Nguyễn Trãi)

Năm 1942, bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam cầm một cách bất ngờ và vô lí, Bác Hồ trải qua kinh nghiệm của mình cũng đã đúc kết:

Kiên trì và nhẫn nại
Không chịu lùi một phân
Vật chất tuy gian khổ
Không nao núng tinh thần

(*Nhật kí trong tù* – Hồ Chí Minh)

Gạo đem vào giã bao đau đớn
Gạo giã xong rồi trắng tựa bông
Sống ở trên đời người cũng vậy
Gian nan rèn luyện mới thành công.

(*Nhật kí trong tù* – Hồ Chí Minh)

Như thế, có thể nói bài học về kiên trì nhẫn nại nhất định dễ dẫn đến thành công là bài học không riêng của ai và của một thời nào. Ngay đối với bản thân em cũng thế, bài học lớn này nhắc nhở mình phải luôn luôn rèn luyện ý chí trong cuộc sống hàng ngày, không nôn nóng, chán nản khi gặp khó khăn, trở ngại trong học tập hay làm bất cứ một công việc gì. Cũng chính nhờ những tấm gương sáng vừa phân tích bên trên mà em hiểu được phải có quyết tâm cao mới đem lại kết quả mong muốn trong việc làm của mình, phải biết cố gắng từ sớm sủa thì mới có thể đạt được những thành công rực rỡ sau này.

7. Đề bài: "Thiên nhiên là người bạn tốt của con người. Con người cần yêu mến, bảo vệ thiên nhiên". Em hãy viết một bài văn chứng minh ý kiến trên.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Từ khi chưa có con người, thiên nhiên đã xuất hiện. Chính thế giới cây cỏ, trăng sao, muông thú ấy làm nên môi trường sống cho con người hài hòa phát triển. Trong cuộc sinh tồn của mình, con người đã không ngừng đấu tranh, chinh phục và có nhiều lúc còn tàn phá, hủy hoại cả thiên nhiên. Khi tàn phá, hủy hoại thiên nhiên, con người đã quên rằng: *Thiên nhiên là người bạn tốt của con người. Con người cần yêu mến và bảo vệ thiên nhiên.* Đó là một chân lí mà thực tế cuộc sống là một chứng minh hùng hồn.

Để làm sáng tỏ chân lí ấy, trước hết, ta cần phải hiểu được thiên nhiên là gì? Nói một cách khái quát, thiên nhiên là toàn bộ giới tự nhiên tạo nên

môi trường sinh hoạt cho con người. Thế giới ấy bao gồm bầu trời, rừng, biển, sông, núi, cỏ cây, chim muông... luôn luôn ở bên cạnh con người, bảo vệ con người và mang lại cho con người nhiều nguồn lợi vô cùng to lớn.

Từ bao đời nay, thiên nhiên vẫn là người bạn tốt của con người, hơn thế nữa, là nguồn sống bất tận của con người. Từ không khí ta thở, thức ăn (thịt, cá, rau, quả, cơm gạo...) đến nước uống, nhà ở... đều do thiên nhiên cung cấp cả. Càng ngày, con người có thêm nhiều phát minh, sáng chế làm ra nhiều sản phẩm mới lại càng thấy vai trò không thể thiếu của thiên nhiên và lợi ích của thiên nhiên từ đó cũng càng rõ nét hơn nhiều. Mặt trời ngoài công dụng chiếu sáng và sưởi ấm từ xưa, ngày nay, còn là nguồn cung cấp năng lượng quan trọng cho sản xuất và đời sống của con người. Thác nước, dòng sông ngày nay cũng vậy, đâu chỉ là bức tranh phong cảnh, phương tiện giao thông hay nguồn thủy sản mà còn là một nguồn cung cấp điện năng to lớn. Hay chỉ tính riêng rừng núi, không chỉ là một nguồn lâm sản rất mực phong phú với hàng trăm chủng loại gỗ quý, hàng ngàn chủng loại cây thuốc chữa bệnh, biết bao loài thú quý hiếm... mà còn là nguồn điều hòa lũ lụt chống xói mòn đồi núi, là lá phổi khổng lồ giúp con người được hít thở một bầu không khí trong lành dịu mát.

Không chỉ cần thiết và hữu ích cho con người trong đời sống vật chất, thiên nhiên còn giúp ích con người vô vàn trong cuộc sống tinh thần. Thử tưởng tượng sau khi làm việc cật lực, căng thẳng bên cỗ máy, bên bàn giấy, trong phòng thí nghiệm những bức tường khép kín giữa những đường phố ồn ào đầy khói xe bụi đường thì một đóa hoa nở, một cánh chim bay, một hồ nước, một đồi thông hay một mặt biển mênh mang nắng chói, sóng trào sẽ đem lại niềm vui và làm cho tâm hồn con người được thư thả biết bao! Khi ấy, chính thiên nhiên đã giúp con người tái tạo sức lao động, niềm vui sống và nhiệt tình làm việc. Đôi khi thiên nhiên với cảnh sắc hữu tình cũng đã khiến con người mở tâm hồn mình ra để cao rộng với trời, mênh mang cùng biển, trầm mặc theo rừng..., chan hòa với vạn vật.

Chính thiên nhiên chứ không phải ai khác đã tặng cho ta nhiều danh lam thắng cảnh tự nhiên làm cho đất nước thêm tươi đẹp và tinh thần con người nhờ đó cũng thoải mái, thanh tao hơn. Có thể kể đến hòn Vọng Phu, hang Từ Thức, động Phong Nha, vịnh Hạ Long, núi Ngự Bình, dòng Hương Giang hay các bãi biển Đồ Sơn, Sầm Sơn, Cửa Tùng, Nha Trang, Vũng Tàu... đều là những quà tặng quý báu của thiên nhiên dành riêng cho con người.

Thiên nhiên còn là nguồn sáng tạo của thơ ca, nghệ thuật. Từ xưa tới nay, cảnh đẹp của *"mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi, sông..."* (*Cảm tưởng đọc Thiên gia thi* – Hồ Chí Minh) đã trở thành những đề tài phong phú và bất tận của văn thơ, nhạc, họa...

Ví dụ như câu ca dao:

Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi.

hoặc những câu thơ như:

Long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.

(Nguyễn Du)

Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa

(Bác Hồ)

Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa
Tia nắng tía nhảy hòa trong ruộng lúa
Núi uốn mình trong chiếc lá tre xanh
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh

(Đoàn Văn Cừ)

đều bắt nguồn cảm hứng từ những hiện tượng thiên nhiên tươi đẹp. Ngoài ra, thiên nhiên còn là nguồn đề tài nghiên cứu, phát minh sáng chế của khoa học kĩ thuật. Ngày nay, cánh tay con người còn muốn vươn xa mãi vào không gian vô tận, vô cùng.

Tuy thế, xã hội của chúng ta, vẫn có một số người vừa do cố ý, vừa do vô tình có hành động hủy diệt thiên nhiên. Họ khai thác thiên nhiên một cách bừa bãi, thiếu trách nhiệm, họ đốt phá rừng, họ săn bắt muông thú. Họ đánh bắt quá nhiều tôm cá dưới biển. Nhiều nhà máy và những cách ăn ở thiếu vệ sinh của con người đã làm ô nhiễm môi trường thiên nhiên. Hậu quả của việc làm trên thật là đáng sợ: nạn lụt lội, bão gió tăng lên gây nhiều thiệt hại lớn lao. Nhiệt độ trái đất có xu hướng nóng lên làm băng ở Nam cực, Bắc cực bị tan ra, khiến nước biển có nguy cơ dâng lên làm ngập lụt nhiều thành phố, làng mạc và xóa tên nhiều hòn đảo giữa khơi xa.

Vì thế chúng ta phải biết yêu mến và bảo vệ thiên nhiên. Chúng ta phải biết yêu mến rừng cây xanh, yêu mến những danh lam thắng cảnh, yêu mến những công viên đẹp giữa lòng thành phố, yêu mến dòng sông nước ngọt trong lành, yêu mến làn không khí thoáng đãng, trong sạch không vương khói bụi. Vì thế, ta cần phải ngăn chặn nạn phá rừng và trồng thêm nhiều rừng mới, phủ xanh đất hoang đồi trọc. Ta cần phải đánh bắt cá tôm một cách hợp lí. Ta cần phải bảo vệ những loài thú quí hiếm, ta cần phải giữ sạch mọi nguồn nước và bầu khí quyển ở quanh ta...

Bảo vệ thiên nhiên là trách nhiệm và cũng là quyền lợi của chúng ta vì bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp chính là chúng ta bảo vệ tốt nhất cho cuộc sống con người trong hiện tại cũng như cho mai sau.

BÀI ĐỌC THÊM

NỖI NIỀM GIỮ NƯỚC, GIỮ RỪNG

Tôi biết tờ giấy tôi đang viết đây, và cuốn sách in mang tên họ tôi đây, là làm bằng bột nứa, bột gỗ của rừng trên kia, trên ấy. Ngồi trong bè đuôi én ngược thác sông Đà, tôi nhìn lên nhiều đám cháy trên đỉnh đầu, tàn cháy nương mùa xuân bay đầy trời như những đàn bướm đen nhúng cánh vào những ghềnh trắng bọt. Trên rừng cháy chỉ thấy khói mà không thấy người. Nghĩ mà giận người đốt rừng. Chính những người đốt rừng ấy đang đốt bản thân mình, đang đốt cơ man nào là sách in, trong ấy có cả sách của chính mình.

Tôi biết rừng là cả một kho thuốc, cả thuốc Bắc lẫn thuốc Nam. Người phóng hỏa rừng một cách tràn lan kia, đúng là đang đốt trụi cả một kho thuốc đông y của mình và xúc phạm tới nghề nghiệp của tất cả dược sư và danh y của mình. Tôi thấy như lửa của người đốt rừng đang xúc phạm vào thân thể, cơ thể tôi đang cần được chữa chạy và bồi dưỡng bằng nhiều thang thuốc Bắc, thuốc Nam.

Tôi còn biết rằng rừng và cây rừng điều tiết được và cầm trịch cho mực nước sông Hồng, sông Đà. Núi hói đến đâu và rừng trọc đến đâu thì dưới đồng bằng không có nước, đê điều càng cao và mọc dài vòng quai, thành ra đã đê ngoài lại còn đê trong nữa. Gốc cây già, gốc cây trẻ rừng đại ngàn nay thấy đáng là những công trình thủy lợi giời xây sẵn cho mình từ trên thượng nguồn. Mỗi năm lũ kéo về sông Hồng như một dòng nước mắt đỏ lừ của những cánh rừng, những cây ngàn bị giết oan trong trận hỏa táng cũ, mới không cần thiết.

Dại dột có tính chất đốt nát gây ra đốt sách, đốt kho thuốc và dâng mãi hồng thủy lên sát mặt đê... Những người chủ nhân ông chân chính của đất nước ngày nay lại càng thêm canh cánh những nỗi niềm giữ nước, giữ rừng.

NGUYỄN TUÂN

8. Đề bài: Sau khi kết thúc cuộc phiêu lưu, Dế Trũi viết thư cho bạn có nhận xét: "*Mèn là một người bạn tốt, luôn quan tâm đến bạn, thủy chung với bạn*". Em hãy thay mặt Dế Trũi viết tiếp bức thư trên chứng minh nhận xét đó.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Bạn Than thân mến,

Vừa kết thúc một chuyến đi *"du lịch"* dài ngày với Mèn, về nhà là mình nhận được thư của bạn đấy. Rất vui mừng khi nhận biết bạn vẫn khỏe mạnh, bà con cô bác xóm ta đều yên lành. Riêng mình rất thú vị với cuộc phiêu lưu vừa rồi vì đã được trải qua nhiều nơi, học hỏi được nhiều điều lí

thú và bổ ích, tuy là cũng đã gặp không ít nguy hiểm, khó khăn. Nhớ hôm mình khởi hành với Mèn, bạn có gặp riêng mình e ngại: "*Chẳng biết là có thể tin được vào tình bạn của Mèn không?*". Đến nay, mình đã có thể khẳng định với bạn rằng: "*Mèn là một người bạn tốt, luôn luôn quan tâm đến bạn, thủy chung với bạn*".

Thư này mình sẽ kể cho bạn nghe những đức tính của Mèn mà mình đã được chứng kiến trong chuyến đi vừa qua.

Có thể nói ít ai quan tâm đến như Mèn. Mặc dù trước đây vốn là người kiêu ngạo, ngông nghênh, bạn ấy đã gây nên cái chết cho anh Dế Choắt. Nhưng sau sự việc đau thương này, Mèn đã hối hận sâu sắc, thề với lòng mình sẽ không ngông cuồng như trước nữa. Điều đáng quý là bạn ấy giữ đúng lời thề và tính tình từ đó cũng thay đổi hẳn. Bạn biết không? Chính Mèn đã ra tay cứu chị Nhà Trò, buộc Nhện không được cậy thế mà ức hiếp chị như trước nữa. Riêng với mình, lúc nào Mèn cũng nhường nhịn thương yêu như anh em ruột thịt. Không có Mèn là mình đã vùi thây dưới ba tấc đất lâu rồi.

Lần ấy du lịch bằng bè, bọn mình đã lạc vào xứ sở Ếch Nhái. Họ tưởng bọn mình đến xâm chiếm vương quốc nên đã "*hạ độc thủ*". Mình là kẻ bị tấn công và chịu thương tích nặng nề và suýt nữa là làm mồi cho hàm cua, miệng cá. Phút nguy khốn ấy, may nhờ đôi cánh hào hiệp của Mèn đã đưa mình thoát hiểm. Hẳn Than cũng hiểu: trong hoàn cảnh đó, rõ ràng Mèn đã hi sinh tính mạng xông pha giữa chốn hiểm nguy để cứu bạn và đã tình cờ tham gia vào một cuộc đấu võ ở đó. Một trận đấu ngoạn mục được dân chúng thả lòng thưởng thức. Khi thấy gã Bọ Ngựa to khỏe huênh hoang bị Dế Mèn ta đánh "nốc ao" khỏi võ đài mọi người đã hò reo như sấm dậy. Nhưng họ càng xúc động hơn trước tình nghĩa cao cả của Mèn đối với bạn khi Mèn nói lên lời từ chối cuộc đấu võ với mình theo điều lệ cổ truyền. Mèn dứt khoát không vì cái hư danh võ sĩ vô địch mà sống mãi với bạn. Hành động của Mèn càng làm cho tính cách của bạn ấy cao đẹp hẳn lên.

Không những chỉ quan tâm đến bạn mà Mèn còn rất mực thủy chung với bạn nữa Than biết không? Sau cuộc đấu võ ấy, Mèn bị dân chúng tổng Châu Chấu buộc phải làm thủ lĩnh của họ. Một chức vụ có nhiều đặc quyền đặc lợi. Vậy mà đến khi xảy ra trận đánh, mình bị bắt làm tù binh. Mèn đã sẵn sàng từ bỏ chức thủ lĩnh, dứt khoát từ biệt mọi người để đi tìm mình. Khi đó trời đang lúc mùa đông, gió rét như cắt da, buốt thịt. Vậy mà Mèn đã một mình dấn bước "*khăn gói gió đưa*". Trên đường đi, sau này mình mới biết là Mèn đã gặp bao gian truân nguy hiểm nhưng bạn ấy vẫn dấn thân, không chút nản lòng. Cuối cùng, Mèn đã gặp mình trong cái hầm giam của lão chim Trả. Sau đó, chính Châu Chấu Voi, Xiến Tóc và mình đã hì hục cả buổi đã khoét lỗ cứu thoát Mèn ra.

Quan tâm đến bạn, chung thủy với bạn được như Mèn thật là hiếm có.

Bạn Than thân mến,

Cuộc phiêu lưu vừa qua đã đem lại cho mình bao điều lí thú và bổ ích và đặc biệt hơn hết là đã giúp mình hiểu được tình bạn sâu xa tốt đẹp của Mèn. Có được một người bạn như thế thật đáng sung sướng và tự hào. Bạn Than có đồng ý với mình điều này không?

Thôi mình dừng bút ở đây. Chúc bạn luôn vui khỏe, yêu đời.

DẾ TRŨI

9. Đề bài. **Trong một bức thư gửi các cháu thiếu niên nhi đồng, Bác Hồ viết:**

"Ai yêu các nhi đồng
Bằng Bác Hồ Chí Minh".

Dựa vào những hiểu biết của mình về cuộc đời Bác và thơ văn của Người, em hãy làm sáng tỏ ý thơ trên.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Vào một ngày thu đầu tháng chín cách đây hai mươi lăm năm, cả dân tộc đã đau đớn tiễn đưa người Cha già kính yêu về cõi vĩnh hằng. Những dòng nước mắt nghẹn ngào trong mưa. Nỗi đau ấy cũng nhói lên trong lòng thiếu niên nhi đồng Việt Nam và cả trên thế giới bởi cả đời Người đã dành cho trẻ em tình thương yêu sâu sắc, sự quan tâm chăm sóc đặc biệt:

Ai yêu các nhi đồng
Bằng Bác Hồ Chí Minh

Câu nói của Bác sẽ đọng lại mãi mãi trong lòng thiếu nhi chúng em.

Như chúng ta đã biết, cuộc đời Bác là cuộc đời tranh đấu hết mình vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Vậy mà, dù gánh trên vai trọng trách lớn lao ấy, Người chẳng lúc nào quên những tâm hồn con trẻ. Bác Hồ đã dành cho "chồi non" đất nước tình cảm xuất phát từ trái tim giàu yêu thương, nhân hậu của mình. Các bạn thiếu nhi ở khắp nơi, ở mọi miền thuộc nhiều dân tộc đều được đón nhận tình thương của Bác. Cảm động vô cùng, giữa bao bộn bề công việc Bác vẫn không quên một lời hứa với một bạn nhỏ ở Cao Bằng. Ấy là lần Bác hứa sẽ tặng cho bạn ấy một chiếc vòng bạc. Thời gian trôi đi, một lần trở lại Bác đã tìm và trao lại chiếc vòng như đã hứa.

Chính vì lòng yêu thương nhi đồng, Bác đã đau xót nghẹn ngào khi nhìn thấy các bạn nhỏ gày gò trong đoàn đại biểu nhân dân Tân Trào tới chào mừng Ủy ban Dân tộc Giải phóng. Bác nói với các đại biểu: *"Nhiệm vụ của chúng ta là phải làm sao cho các em bé có cơm ăn, có áo ấm, được đi học, không lam lũ mãi thế này"*. Phải chăng đó chính là ước mơ giản dị mà lúc ấy Người rất mong thực hiện được. Đau xót trước những khó khăn, vất vả thiếu

thốn của thiếu nhi bao nhiêu thì Bác càng đặc biệt quan tâm tới việc học hành, đời sống của các cháu bấy nhiêu khi nước nhà giành được độc lập. Ngày khai trường đầu tiên – thu 1945, Bác đã viết thư gửi thiếu niên nhi đồng toàn quốc với lời dạy bảo ân cần trìu mến: *"Các em hãy siêng năng học tập, ngoan ngoãn nghe thầy, đua bạn. Trong công cuộc kiến thiết, nước nhà trông mong ở các em rất nhiều"*. Không chỉ thế Bác đã đặt niềm tin, hi vọng rất lớn vào thế hệ tương lai: *"Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em"*. Đó là lời dạy bảo sâu sắc, có ảnh hưởng lớn, đã ăn sâu vào tiềm thức biết bao thế hệ thiếu niên sau này khi bước chân vào mái trường. Bác luôn luôn quan tâm tới việc giáo dục và rèn luyện trẻ em. Năm điều Bác dạy ngắn gọn, súc tích và dễ nhớ giúp chúng em vươn lên, cố gắng. Những điều Bác dạy ấy rất đầy đủ thiết thực đối với thiếu nhi, những chủ nhân tương lai của đất nước. Khuyến khích sự vươn lên đó, Bác thường trao tặng phần thưởng và huy hiệu cho các bạn học giỏi, có nhiều thành tích. Tất cả những gì Bác đã làm mãi mãi là những kỉ niệm không bao giờ mờ phai trong lòng thiếu niên nhi đồng.

Tình thương bao la của Bác không chỉ dành cho thiếu niên nhi đồng trong nước mà dù đi đâu, ở đâu khi có dịp Bác đều bộc lộ tình cảm ấy của mình. Người Pháp đã rất ngạc nhiên khi thấy Bác cầm một quả táo lúc rời khỏi cuộc họp, nhưng thật tuyệt khi họ chứng kiến Bác tặng nó cho một em bé Pháp tới chúc mừng. Tình yêu thương của Bác là vậy đó, nên ở đâu Bác cũng được thiếu nhi yêu mến, kính trọng. Em bé được Bác tặng quả táo đã giữ mãi mà không muốn ăn. Em không muốn làm mất kỉ niệm về một tấm lòng ấm áp tình yêu thương. Hay khi còn ở trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, tiếng khóc của một cháu bé Trung Quốc cũng làm Bác day dứt nghĩ tới một cảnh đời, một gia đình:

Oa...! Oa...! Oa...!
Cha trốn không đi lính nước nhà
Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi
Phải theo mẹ tới ở nhà pha

(Cháu bé trong nhà lao Tân Dương)

Không chỉ là thơ, không chỉ là tiếng khóc tự nhiên của cháu bé nữa, mà đó là tiếng nức nở, xót xa trong trái tim nhức nhối yêu thương của Bác.

Bác đã dành biết bao tình cảm cho thiếu niên nhi đồng, tình cảm ấy chứa chan trong những vần thơ Bác dành cho chúng em nhân dịp Tết Trung thu:

Trung thu trăng sáng như gương
Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng.

Dường như không giây phút nào Bác không dành cho trẻ em tình thương, nỗi nhớ. Trăng với Bác là người bạn tri âm, vậy mà ngắm trăng đẹp Bác càng thêm nhớ thương các cháu. Ở một bài thơ khác Bác cũng nói:

Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

Bác luôn nâng niu, luôn quan tâm chăm sóc từ đời sống đến việc học tập của thiếu nhi. Bác rất vĩ đại mà cũng thật gần gũi. Tình yêu thương của Bác dành cho thiếu nhi đã làm cho hàng triệu triệu trái tim rung động, khiến nhà thơ Tố Hữu không nén nổi xúc động, nghẹn ngào khi viết những dòng thơ:

Ôi vẫn còn đây của các em
Chồng thư mới mở Bác đang xem
Chắc Người thương lắm lòng con trẻ
Nên để bâng khuâng gió động rèm.

Trái tim tràn đầy tình yêu thương cùng với tất cả những gì Bác dành cho thiếu niên nhi đồng mãi mãi khắc ghi cùng năm tháng. Đó cũng là những gì đẹp đẽ nhất tô đậm thêm chân dung người Cha già của dân tộc. Và chúng em cũng sẽ mãi mãi cất tiếng ca: *"Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng..."*.

10. Đề bài: Chứng minh rằng câu tục ngữ "Có công mài sắt, có ngày nên kim" luôn luôn đúng.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Trên đời này chẳng có một kết quả lớn nhỏ nào tự nhiên mà có, tất thảy đều được tạo ra từ những sự cố gắng không ngừng. Sức mạnh của sự kiên trì của dân ta đúc kết trong câu tục ngữ thật hay: *Có công mài sắt, có ngày nên kim.*

Bằng việc nêu ra sự đối lập ghê gớm giữa thanh sắt to lớn, xù xì và cây kim bé nhỏ mà tinh xảo, tác giả dân gian xưa đã nêu bật tác dụng to lớn của sự kiên trì cố gắng không mệt mỏi của con người để đạt tới thành công. Điều đó đã được chứng minh qua rất nhiều tấm gương trong cuộc sống.

Nước Việt Nam ta là một nước bé nhỏ, những ngày đầu kháng chiến chống Pháp và Mĩ tiềm lực kinh tế, quân sự chưa mạnh, nhưng nhờ tinh thần trường kì kháng chiến, không sợ gian khổ hi sinh, sau ba mươi năm ta đã chiến thắng vẻ vang.

Trong lĩnh vực học tập rèn luyện, cũng có rất nhiều tấm gương kiên trì phấn đấu. Xưa có bậc danh nho Nguyễn Siêu, văn hay chữ tốt đến mức được người đời tôn làm "Thầy Siêu". Nhưng mấy ai biết rằng thuở đi học, chữ ông viết rất xấu, mấy lần ông đỗ chưa cao chỉ vì chữ xấu, hại đến văn hay. Điều khiến ông đau đớn nhất là chỉ vì chữ xấu mà khi ông phê án khiến kẻ dưới luận sai, làm một người đàn bà vô tội bị thua kiện. Từ đó, ông quyết chí rèn chữ. Viết chữ nho phải viết bằng bút lông, tay phải vừa khéo vừa vững gân tay. Ông kiên trì tập vạch từng nét sổ, nét ngang, nét mác, nét uốn câu... Nét nào ông cũng phải tập viết hàng ngàn lần, kì cho sắc nét mới tập vào

chữ, từ những chữ đơn giản, đến chữ phức tạp. Tập không kể ngày đêm, tay có lúc cứng đờ, tê buốt. Sau nhiều tháng năm, chữ ông viết tuyệt đẹp, còn được giữ lại không ít lưu bút ở đền Ngọc Sơn. Ngày nay, học sinh lớp hai nào mà không biết tấm gương của thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí qua bài Tập đọc. Ngay từ khi còn nhỏ, căn bệnh bại liệt đã cướp đi đôi tay của thầy. Nguyễn Ngọc Kí vẫn đến lớp, lặng lẽ ngồi trên chiếc chiếu ở góc lớp, dùng chân kẹp cây bút, tập đưa những nét chữ nguệch ngoạc trên trang giấy trắng. Nhưng anh không nản chí, cứ tập mãi, tập mãi, gò lưng mà tập, chân đau nhức, anh vẫn không thôi. Cuối cùng anh không chỉ viết chữ đẹp mà vẽ được rất chính xác các bài toán Hình học phức tạp, các hình vẽ các cơ quan trong cơ thể người của môn Sinh học. Học xong phổ thông, anh học Khoa Văn Đại học Tổng hợp Hà Nội. Giờ đây anh đã trở thành thầy giáo. Thầy không chỉ truyền cho học trò tri thức mà cả tinh thần cần cù, nhẫn nại tuyệt vời.

Những công trình khoa học ra đời đâu phải chỉ nhờ tài năng, phần lớn còn phải nhờ lòng nhẫn nại. Giáo sư Tiến sĩ Lương Đình Của từ những hạt thóc giống quý báu đem từ Nhật về, mất hàng chục năm, trải qua hàng ngàn thí nghiệm lai tạo, ông đã đem lại những giống lúa phù hợp với thổ nhưỡng Việt Nam và cho năng suất cao. Hai vợ chồng nhà bác học Pi-e Quy-ri và Ma-ri Quy-ri đã miệt mài nghiên cứu, kì công lọc đi lọc lại tám tấn quặng để tìm ra một phần mười gam chất phóng xạ u-ra-đi-um, khai phá một nền khoa học có sức mạnh ghê gớm khi đem phục vụ lợi ích hòa bình nhân loại.

Nhận thức sâu sắc giá trị mạnh mẽ của lòng kiên nhẫn, thơ văn của chúng ta cũng đã viết nên những câu chuyện đầy ý nghĩa. Truyện ngụ ngôn *Mài sắt nên kim* là một trong số đó. Một cậu bé cứ sờ đến sách là ngại vì chữ viết thì khó mà bài thì dài. Cậu đâm lười học, ham chơi. Ngày ngày lang thang ngoài đường, lúc nào cậu cũng gặp bà lão ngồi bên vệ đường kiên trì mài thanh sắt cứng. Cậu bé rất ngạc nhiên khi bà lão nói một cách đầy tự tin: "Ta mài thanh sắt này để có chiếc kim nhỏ bé". Cậu hiểu ra rằng chỉ có lòng nhẫn nại mới giúp người ta thành công trong cuộc sống, từ đó cậu chăm chỉ học hành. Ngụ ngôn của nhà thơ nổi tiếng La-phông-ten cũng cho chúng ta một bài học thú vị khi chú rùa chậm chạp, nhưng cực kì chăm chỉ, miệt mài tha cái mai nặng trên lưng đi liên tục không nghỉ, cuối cùng đã thắng chú thỏ lười biếng.

Việc bình thường đã vậy, việc lớn lao như sự nghiệp cách mạng gian nan, cuộc đời bôn ba bốn biển năm châu hoạt động cứu nước của Bác Hồ cũng được Bác viết lên trong bài thơ *Đi đường:*

Đi đường mới biết gian lao,
Núi cao rồi lại núi cao trập trùng.
Núi cao lên đến tận cùng,
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

Đó quả là bài học thấm thía về lòng kiên trì sắt đá của người chiến sĩ cách mạng.

Thế mới biết ở trên đời phàm việc lớn, việc nhỏ, muốn thành công không thể thiếu tinh thần cần cù, chịu khó, kiên trì, nhẫn nại. Một nhà bác học cũng đã nói: "Thiên tài chỉ do một phần trăm là bẩm sinh còn chín mươi chín phần trăm là sự cần cù". Càng ngẫm về câu tục ngữ, nhớ lại những tấm gương trên, em càng thấy lòng kiên trì, nhẫn nại của mình thật còn quá mỏng, làm sao mà em có thể học tốt được. Các nhà bác học, các vị lãnh tụ sự nghiệp của họ cao như núi chất ngất mà họ vẫn không bao giờ buông lơi sự nỗ lực, miệt mài trong cả cuộc đời đấy thôi. Em không thể buông xuôi được!

11. Đề bài: Hãy chứng tỏ rằng một trong những nội dung của ca dao là diễn tả tình yêu tha thiết với quê hương đất nước của nhân dân ta.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Kho tàng ca dao xưa vô cùng to lớn. Nó diễn tả muôn vàn biểu hiện phong phú về tình cảm của nhân dân ta. Một trong những tình cảm trong sáng và đẹp đẽ mà ca dao luôn nói tới đó là tình yêu tha thiết đối với quê hương, đất nước.

Với lời lẽ mềm mại và trong sáng, ca dao đã phác lên một đất nước tuyệt đẹp trước mắt mọi trẻ thơ. Từ Lạng Sơn hùng vĩ có núi Thành Lạng, có sông Tam Cờ, đến Thủ đô Hà Nội được ca dao vẽ nên với những *"phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ"* luôn khiến lòng người ngẩn ngơ:

Người về nhớ cảnh ngẩn ngơ
Bút hoa xin chép vần thơ lưu truyền.

Và ca dao còn đưa ta tới xứ Huế mộng mơ với giọng hò xa vọng:

Lờ đờ bóng ngả trăng chênh
Giọng hò xa vọng thắm tình nước non.

Chúng em thấy rõ trong ca dao một *"Nhà Bè nước chảy chia hai, Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về"*. Những câu ca dao ấy đầy sức truyền cảm, càng làm cho em thêm yêu đất nước Việt Nam.

Ca dao còn bồi đắp cho tuổi thơ chúng em tình cảm gắn bó thân thiết với quê hương làng xóm. Làng ta nhỏ bé, đơn sơ mà thắm đượm tình người. Với tình yêu xóm làng tha thiết, ca dao gợi lên trước ta một làng quê có *"phong cảnh hữu tình, dân cư giang khúc như hình con long"*. Tuy cuộc sống phải dãi nắng dầm mưa, nhưng niềm vui vẫn tăng lên gấp bội khi đồng lúa ngày một xanh tốt. Sự cần cù lao động dường như được ca dao biến thành một sự kì diệu của thiên nhiên cho đất nước:

Nhờ trời hạ kế sang đông
Làm nghề cày cấy vun trồng tốt tươi

Vụ năm cho tới vụ mười
Trong làng kẻ gái người trai đua nghề.

Tình cảm của người dân như gắn chặt với làng quê. Công việc mệt mỏi nhưng thật vui: *"Trời ra gắng, trời lặn về, Ngày ngày tháng tháng nghiệp nghề truân chuyên"*.

Đồng lúa quê hương tuy bình dị, nhưng lại đẹp trong con mắt của những người yêu làng quê mình. Ca dao đã vẽ nên một cánh đồng lúa xanh mướt và tình cảm cũng dạt dào:

Đứng bên ni đồng ngó bên tê đồng,
mênh mông bát ngát
Đứng bên tê đồng ngó bên ni đồng,
cũng bát ngát mênh mông

Ca dao làm cho ta tưởng như thấy rõ từng cây lúa một trong cả cánh đồng lúa rộng mênh mông đó:

Thân em như chẽn lúa đòng đòng
Phất phơ giữa ngọn nắng hồng ban mai

Những cảnh làng quê bình dị, đơn sơ, đã gắn bó với ta bao nhiêu năm tháng chính là vì thế, dù đi xa ta vẫn luôn nhớ tới. Dù vật chất giản đơn nhưng tình cảm lại tràn đầy:

Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương

Đến cả những cô tát nước bên đường và những người phải dãi nắng dầm sương cũng không phai nhạt trong lòng chúng ta.

Những tình cảm đó đương nhiên không những được nêu rõ trong ca dao mà còn cả trong văn thơ ngày nay, nhưng trước hết là trong ca dao. Ngoài ra ca dao còn giúp ta nhớ về cội nguồn của dân tộc, qua đó càng tự hào về những trang lịch sử vẻ vang của nước nhà từ thời Bà Trưng, Bà Triệu đến Ngô Quyền và Lê Lợi. Những chiến công vẻ vang ấy ca dao đều ghi lại:

Sâu nhất là sông Bạch Đằng
Ba lần giặc đến ba lần giặc tan
Cao nhất là núi Lam Sơn
Có ông Lê Lợi trong ngàn tiến ra

Để có được ngày hôm nay, bao anh hùng đã ngã xuống. Các câu ca dao xưa cũng in sâu những nét đó.

Lạy trời cho cả gió lên,
Cờ vua Bình Định bay trên khung thành.

Với tấm lòng quý trọng, nhân dân xưa luôn mong ước có hòa bình trên đất nước. Họ mong muốn gió nổi thật to để cờ nghĩa quân của đức vua bay phần phật trên khắp mọi miền.

Đống Đa ghi để lại đây
Bên kia Thanh Miếu, bên này Bộc Am.

Chính ca dao đã giúp em thêm hiểu về cội nguồn lịch sử vẻ vang.

Ca dao xưa thực sự là một nguồn tình cảm vô cùng phong phú, nó bồi đắp cho mọi lứa tuổi, đặc biệt là tuổi thơ chúng em một tình cảm sâu sắc với quê hương đất nước và lòng tự hào về dân tộc.

12. Đề bài: **Đọc tập thơ *"Nhật kí trong tù"*, nhà thơ Hoàng Trung Thông đã xúc động viết:**

Vần thơ của Bác vần thơ thép
Mà vẫn mênh mông bát ngát tình.

Những bài thơ mà em đã được học và đọc thêm trong tập thơ *"Nhật kí trong tù"* đã phần nào chứng tỏ cảm nghĩ trên của Hoàng Trung Thông là đúng. Em hãy chứng minh điều đó.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Tập thơ "*Nhật kí trong tù*" của Hồ Chủ tịch là một cuốn nhật kí bằng thơ làm xúc động lòng người đọc với giá trị ý nghĩa cao cả, tuyệt vời của nó. Thơ Bác khi thì cứng cỏi, kiên cường, lúc lại vút cao lên âm điệu thiết tha ngọt ngào của tình người, đúng như nhà thơ Hoàng Trung Thông đã viết:

Vần thơ của Bác vần thơ thép
Mà vẫn mênh mông bát ngát tình.

Điều phải nói đến đầu tiên là thơ Bác chính là động lực giúp Bác vượt qua mọi gian khó trong cảnh tù đày, để giữ vững ý chí son sắt của người cộng sản. Vượt lên cảnh tù đày, Bác chẳng hề kêu ca, phàn nàn mà dùng thời gian đó để làm thơ răn mình:

Ngày dài ngâm ngợi cho khuây,
Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do.

Chất thép trong thơ như đã được tôi luyện già dặn ánh lên phẩm chất kiên cường cho nên nhà tù chỉ giam được thể xác, chứ không thể giam được tinh thần, đặc biệt là tinh thần của người chiến sĩ cộng sản:

Thân thể ở trong lao
Tinh thần ở ngoài lao.

Với nghị lực phi thường ấy, tâm hồn thi sĩ của người tù – chiến sĩ rõ ràng là đã tự cởi bỏ xiềng xích, để chọn lấy cho mình một chỗ đứng thênh thang:

Núi cao lên đến tận cùng
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

(Đi đường)

Dường như chẳng có gì làm cho trái tim Người run sợ, nên Người mỉm cười dí dỏm, thách thức trước mọi gông cùm, vượt lên mọi khổ đau của thân thể để tấm lòng vẫn luôn ngời sáng ung dung:

Hôm nay xiềng xích thay dây trói,
Mỗi bước leng keng tiếng ngọc rung.
Tuy bị tình nghi là gián điệp
Mà như khanh tướng vẻ ung dung.

(Đi Nam Ninh)

Xiềng xích cùm cả chân tay, mỗi bước đi là mỗi bước kéo lê nặng nề loảng xoảng mà Bác Hồ lại ví như "*tiếng ngọc rung*", cùm gông đeo trên cổ mà người tù vẫn ung dung như "*khanh tướng*", thật không còn hình ảnh nào độc đáo hơn để diễn tả ý chí không lay chuyển của mình.

Sống trong tù, chịu đựng mọi sự hành hạ, nhưng Bác luôn coi đó là dịp gian nan rèn luyện mình cũng ví như hạt gạo phải đem vào giã chịu "*bao đau đớn*" nhưng sẽ "*trắng tựa bông*":

Gạo đem vào giã bao đau đớn,
Gạo giã xong rồi trắng tựa bông.
Sống ở trên đời người cũng vậy,
Gian nan rèn luyện mới thành công.

(Nghe tiếng giã gạo)

"*Nhật kí trong tù*" không chỉ biểu hiện tinh thần thép của người chiến sĩ cộng sản mà sự "*mênh mông bát ngát tình*" của một tâm hồn thơ cũng được thể hiện rất sâu sắc. Trước hết phải nói đến tình yêu thiên nhiên tha thiết. Trong cảnh tù đày thiếu thốn, tình yêu thiên nhiên của Bác càng đáng quý, càng đáng trân trọng. Thiên nhiên trở thành người bạn tri kỉ, gắn bó với nhà thơ, làm tâm hồn người dịu mát và thanh thản:

Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ.
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

(Ngắm trăng)

Rõ ràng tâm hồn của Bác đã vượt qua song sắt nhà tù để tâm sự cùng thiên nhiên tươi đẹp bên ngoài. Thân thể ở sau song sắt mà tâm hồn lại vút lên bầu trời bao la, hòa với không gian lấp lánh ánh trăng.

Và cảnh gian nan trên đường đi không thể giết chết tình yêu thiên nhiên của Bác. Bác vẫn hòa đồng cùng vạn vật với một trái tim nhạy cảm và chan chứa tình:

Chim mỏi cánh về rừng tìm chốn ngủ,
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không.

(Chiều tối)

Mệt mỏi, gian lao, Bác vẫn cảm nhận được những nét vô cùng nhỏ bé, tinh tế của cảnh trời chiều. Tâm hồn, trái tim Bác như vẫn cùng cánh chim bé nhỏ bay bổng trên bầu trời, cùng chòm mây nhỏ trôi nhẹ nhàng lơ lửng. Chẳng hề có một lời than thở, chỉ thấy tình yêu chan chứa cùng thơ Bác vút bay lên. Còn đây nữa, suốt ngày trên đường đi, "*mặc dầu bị trói chân tay*", thơ Bác vẫn rộn tiếng chim và vẫn ngát hương thơm cây cỏ:

Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng.

(Trên đường đi)

Yêu thiên nhiên, Người càng yêu đời tha thiết. Thân bị tù đày, đêm đêm bị cùm không manh chiếu ngả lưng, ngày này qua tháng khác bị giải đi khắp 13 huyện, 18 nhà lao. Nhiều lúc Người bị hành hạ rất kì quặc, đi thuyền mà bị "*lủng lẳng chân treo tựa giảo hình*". Mặc dầu vậy, thơ Người vẫn ghi nhận được cảnh "*làng xóm ven sông đông đúc thế*". Ngày đi bộ mấy chục dặm đường, áo quần mỏng manh, rách hết giày, khi thì "*rát mặt đêm thu trận gió hàn*", khi thì "*Gió sắc tựa gươm mài đá núi, rét như dùi nhọn chích cành cây*", ta tưởng người tù sẽ gục ngã, rên rỉ. Nhưng không, đôi mắt ấm áp tình đời của Người vẫn thấy được cuộc đời xiết bao đáng yêu trong ánh lửa của "*lò than đã rực hồng*" nơi xóm núi heo hút; tấm lòng thắm tươi tình yêu cuộc sống của Người vẫn bay theo tiếng sáo của em bé chăn trâu về nơi xóm ấm "*Trẻ dắt trâu về tiếng sáo bay*"... Không những có tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc đời, tim Bác còn chứa chan niềm yêu thương đồng cảm với những người cùng cảnh khổ, nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương tha thiết khi nghe một tiếng sáo:

Bỗng nghe trong ngục sáo vi vu,
Khúc nhạc tình quê chuyển điệu sầu.
Muôn dặm quan hà khôn xiết nỗi,
Lên lầu ai đó ngóng trông nhau.

(Người bạn tù thổi sáo)

Chỉ qua một tiếng sáo vi vu của người bạn tù, tình thương những thân phận khổ đau bùng lên mãnh liệt trong niềm cảm thông; xúc động trước những lời tâm sự của tiếng sáo. Tình thương mênh mông của Người còn đi xa hơn tiếng sáo buồn của người tù để liên tưởng ngay đến cuộc sống đợi chờ khắc khoải của vợ người bạn, ngày ngày lên lầu ngóng chồng từ muôn dặm xa. Và Người như òa khóc theo em bé mới "vừa nửa tuổi" đã bị bắt đi tù thay cha:

Oa! Oa! Oa!...
Cha trốn không đi lính nước nhà
Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi,
Phải theo mẹ đến ở nhà pha.

(Cháu bé trong nhà lao Tân Dương).

Trái tim mênh mông của Bác ôm "*mọi kiếp người*" (Tố Hữu), mà vẫn không quên cả đến những vật nhỏ bé tầm thường đã gắn bó với mình, bài thơ về chiếc gậy đã nói với ta điều đó:

Suốt đời ngay thẳng lại kiên cường,
Dìu dắt nhau đi mấy tuyết sương.
Giận kẻ bất lương gây cách biệt,
Hai ta dằng dặc nỗi buồn thương.

Tấm lòng nhân hậu của thi nhân đã biến chiếc gậy vô tri vô giác thành người bạn tri kỉ, đã từng dìu dắt mình. Bác quý nó không còn coi nó là đồ vật nữa. Và yêu nó nên khi bị "*cách biệt*", Người mới buồn thương.

Ôi, tình yêu thương trong tấm lòng Bác thật mênh mông vô bờ!

Với ý chí sắt đá, với tình yêu thương bao la, thơ Bác đã chắp cánh bay vào lòng em một cảm xúc sâu sắc và ấn tượng tốt đẹp. *Nhật kí trong tù* quả là một tác phẩm giàu ý nghĩa và có giá trị to lớn.

Vần thơ của Bác vần thơ thép,
Mà vẫn mênh mông bát ngát tình.

Lời thơ của Hoàng Trung Thông đã giúp bạn đọc khẳng định thêm điều đó.

BÙI ĐÌNH GIANG - trường Ngô Sĩ Liên, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

13. Đề bài: Nhân dân ta thường nhắc nhau:

Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Em hãy lấy dẫn chứng trong lịch sử, trong văn học, trong đời sống để minh họa cho câu ca dao trên. Từ đó, em rút ra suy nghĩ gì cho bản thân.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Trải qua hàng ngàn năm xây dựng và bảo vệ đất nước, nhân dân ta đã rút ra bài học cần đoàn kết mới tạo nên sức mạnh. Bài học ấy được trình bày cô đúc trong câu ca dao:

Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao

Câu ca dao có hai nghĩa. Nghĩa đen, nghĩa trực tiếp, một cây không tạo thành rừng, thành núi. Ba cây, tức nhiều cây, quây quần lại bên nhau sẽ tạo nên rừng, nên núi. Câu ca dao còn có nghĩa thứ hai, nghĩa bóng. Nghĩa này phải suy nghĩ, phân tích rút ra từ nghĩa đen. Một cây là hình ảnh tượng trưng cho số ít người. Ít người lại sống lẻ tẻ, không biết chung sức với nhau

sẽ không có sức mạnh. Ba cây là hình ảnh tượng trưng cho nhiều người. Chụm lại là quây quần lại, là chung lưng đấu cật cùng nhau, là đoàn kết với nhau sẽ tạo nên sức mạnh lớn lao như ngọn núi cao kia. Nghĩa bóng, cũng là bài học câu ca dao muốn mang đến cho mọi người: đoàn kết tạo nên sức mạnh.

Bài học đoàn kết là chủ đề nhiều tác phẩm văn học có giá trị. Trong các truyện ngụ ngôn được học ở tiểu học, em còn nhớ truyện *Bó đũa*. Khi các con không bẻ nổi bó đũa, người cha đã giảng giải: một chiếc đũa có thể bẻ dễ dàng, hai chiếc đũa khó hơn, cả bó đũa càng khó bẻ. Từ đó rút ra nhiều người đoàn kết với nhau sẽ tạo nên sức mạnh bất ngờ. Bài học rút ra từ truyện ngụ ngôn trên cũng chính là bài học của câu ca dao. Ở lớp Hai, chúng em còn học bài thơ ngụ ngôn *Hòn đá* của Bác Hồ cũng nêu ra bài học tương tự. Bài thơ kể chuyện nhấc đá, vần đá. Hòn đá to, hòn đá nặng nên một người nhấc không đặng song nhiều người xúm lại "nhấc lên đặng". Vì thế bài thơ khuyên mọi người:

Biết đồng sức
Biết đồng lòng
Việc gì khó
Làm cũng xong

Trong lịch sử dân tộc, nhân dân ta đã nêu ra nhiều bài học quý về tinh thần đoàn kết bảo vệ đất nước. Thời nhà Trần, khi quân Nguyên xâm lược nước lần thứ hai, Vua Trần Nhân Tông đã mời các bô lão cả nước về họp tại điện Diên Hồng để hỏi ý kiến: đánh hay hòa. Trăm ngàn cụ bô lão cùng nhất trí một lời hô: quyết đánh. Đó là nền tảng tạo nên sức mạnh cho quân dân đời Trần đánh tan quân Nguyên lập nên những chiến công hiển hách: Chương Dương, Hàm Tử, Bạch Đằng... Đến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, chính tinh thần đoàn kết toàn dân đem đại nghĩa thắng hung tàn đã giúp Lê Lợi vượt qua mọi gian khổ giành lại được đất nước. Cuộc Cách mạng tháng Tám thắng lợi, cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ thành công là nhờ nhân dân ta thực hiện đúng lời dạy của Bác Hồ: "*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*".

Trong đời sống quanh em, nhiều sự việc đã chứng minh cho chân lí đoàn kết là sức mạnh. Huyện em cần đào một con mương tưới nước và thoát nước cho cả một vùng ruộng phía Nam. Nếu một vài người làm bao giờ mới xong? Huyện huy động vài trăm người hăm hở, quyết chí cùng chung sức đào, vác, đội đất. Công việc làm trong vài tháng đã hoàn thành. Một con mương thẳng tắp chạy giữa đồng là kết quả đáng tự hào. Nó tượng trưng cho sức mạnh của nhân dân huyện em. Trường em vừa hoàn thành một việc: dọn sạch đống đất còn lại sau khi xây xong dãy nhà học. Đống đất thì to, chúng em lại nhỏ. Nhưng cả trường xúm lại chuyền nhau từng sọt đất cứ như bầy kiến cần cù tha mồi. Chỉ ba buổi làm, chúng em lại có một khu sân chơi rộng rãi tha hồ chạy nhảy.

Đoàn kết là nguồn gốc của mọi thắng lợi. Biết đoàn kết trong nhóm, trong tổ, trong lớp, trong gia đình, làng xóm... là cách sống, cách làm việc khôn ngoan. Đó cũng là điều em tâm niệm mỗi khi nhớ đến câu ca dao:

Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

14. Đề bài: Hãy chứng minh nhận định: "Ca dao là tiếng hát tâm tình của người dân lao động".

BÀI LÀM THAM KHẢO

Ca dao thực sự là tiếng hát của người dân lao động. Tiếng hát trong ca dao Việt Nam phong phú vô cùng nhưng chủ yếu vẫn là tiếng hát lao động và tiếng hát tâm tình.

Qua ca dao, ta thấy được nỗi vất vả nhọc nhằn của người lao động nông thôn:

Lao xao gà gáy rạng ngày
Vai vác cái cày, tay dắt con trâu
Bước chân xuống cánh đồng sâu
Mắt nhắm, mắt mở đuổi trâu ra cày.

Ca dao vốn phát sinh từ công việc lao động, rồi lại phục vụ lao động, nên nó thật sự là tiếng hát của nhân dân lao động. Phải là người lao động thực sự mới có thể hiểu hết được nỗi vất vả của công việc đồng áng:

Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày

Và từ nỗi vất vả nhọc nhằn ấy người dân lao động đã hiểu rõ mồ hôi công sức mà họ đổ xuống để có được hạt lúa vàng. Cho nên họ đã nhắc nhở:

Ai ơi bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.

Câu ca dao đã giúp ta thêm kính trọng mồ hôi nước mắt của người làm ra hạt lúa, đồng thời lên tiếng phán xét nghiêm khắc đối với bản chất ăn bám, coi khinh lao động của bọn người "ngồi mát ăn bát vàng". Qua đó ta thấy rằng tiếng hát ca dao không bao giờ là của hạng người "ăn trên ngồi trước".

Cuộc sống của nhân dân lao động xưa là cuộc sống đầu tắt mặt tối, một nắng hai sương, quanh năm "bán mặt cho đất, bán lưng cho trời", một cuộc sống lao động vất vả, nhưng tâm hồn họ rất trong sáng và rộng mở, họ luôn lạc quan và tin tưởng vào cuộc sống chân chính của mình. Người lao động phải đổ "*mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày*" nên họ tin rằng:

Mồ hôi mà đổ xuống đồng
Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương

hay: *Công lênh chẳng quản bao lâu*

Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng

Chính vì lạc quan, tin tưởng trong lao động nên người dân lao động luôn hăng say với công việc của mình.

Hỡi cô tát nước bên đàng

Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi

Còn gì đẹp hơn bức tranh cô thiếu nữ tát nước dưới đêm trăng? Tâm hồn trong sáng của cô hòa với ánh trăng, trăng tan vào nước như những giọt mồ hôi của cô thấm mát từng gốc lúa củ khoai... Phải tinh tế vô cùng người nghệ sĩ quần chúng mới thấy được vẻ đẹp hào phóng của công việc lao động cũng như tâm hồn người lao động.

Dù lao động vất vả, nhọc nhằn nhưng tâm hồn, tình cảm của người lao động rất phong phú, trong sáng, sâu sắc và chân tình. Tình cảm ấy được thể hiện rõ trong ca dao trữ tình. Trước hết, ta hãy nói đến tình yêu quê hương đất nước của nhân dân ta. Đây là một tình cảm thiêng liêng, mặn mà, sâu sắc của người lao động đối với Tổ quốc.

Quê hương đất nước Việt Nam gắn liền với con người Việt Nam. Chẳng biết từ bao giờ, thiên nhiên và cuộc sống con người đã hài hòa làm một:

Gió đưa cành trúc la đà

Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương

Mịt mù khói tỏa ngàn sương

Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ

Không gian trời đất lắng trải giữa một buổi sáng êm đềm. Những cành trúc la đà trước gió, một tiếng chuông hay một tiếng gà những tưởng như chìm sâu vào cảnh tĩnh mịch đó. Thế nhưng, trong "*mịt mù khói tỏa ngàn sương*" ấy, cuộc sống thực sự bắt đầu sôi động và lan tỏa như mặt nước Hồ Tây.

Trên đường về quê Bác, câu hò xưa lại vẳng vào tâm trí chúng ta:

Đường vô xứ Nghệ quanh quanh

Non xanh nước biếc như tranh họa đồ

Từ tình yêu quê hương trong cảnh trí, ca dao Việt Nam còn ca ngợi những con người xây dựng và làm chủ quê hương ấy. Tình cảm đồng bào trong ca dao Việt Nam rộng lớn vô cùng:

Nhiễu điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng

hay: *Bầu ơi thương lấy bí cùng*

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

Tình cảm của người dân Việt Nam mộc mạc như giàn bí, giàn bầu, nhưng lại thiêng liêng cao cả như "*nhiễu điều phủ lấy giá gương*". Tình cảm "*nhớ*"

trong ca dao Việt Nam gắn chặt với những gì rất cụ thể. Đây là tiếng lòng thổn thức của trái tim ai đó khi phải đi xa tổ ấm.

Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương
Nhớ ai dãi nắng dầm sương
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao

Tình bè bạn của người lao động Việt Nam chỉ có thể sánh với vầng trăng tròn dịu hiền, với bầu trời cao mênh mông, xanh thẳm:

Bạn về có nhớ ta chăng
Ta về nhớ bạn như trăng nhớ trời

Đứng trước tình cảm làm cha làm mẹ, những thi sĩ quần chúng đã gửi vào gan ruột chúng ta những vần điệu tha thiết:

Nuôi con cho được vuông tròn
Mẹ thầy dầu dãi xương mòn gối cong
Con ơi cho trọn hiếu trung
Thảo ngay một dạ kẻo uổng công mẹ thầy

Thật vô cùng cảm động trước sự mong ước đơn sơ, nhưng chính đáng và sâu sắc của những trái tim làm mẹ, làm cha.

Cuộc sống có thể hết sức vất vả, nhưng tình vợ chồng của người lao động vẫn keo sơn:

Râu tôm nấu với ruột bầu
Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon

Tình yêu chân chính là cội nguồn của sự thủy chung không gì lay chuyển được:

Chồng ta áo rách ta thương
Chồng người áo gấm xông hương mặc người

Tình cảm nam nữ trong tiếng hát của người lao động cũng là một tình cảm lành mạnh, trong sáng và dạt dào:

Đôi ta như lửa mới nhen
Như trăng mới mọc như đèn mới khêu

"*Lửa mới nhen*" nhất định sẽ bùng lên ngọn lửa, "*trăng mới mọc*" sẽ còn lên cao, sáng tỏ, "*đèn mới khêu*" thì nguồn sáng mới bắt đầu. Tất cả những tình cảm lành mạnh ấy đều được "nhắn nhe" từ buổi gặp gỡ ban đầu:

Đường xa thì thật là xa
Mượn mình làm mối cho ta một người
Một người mười chín đôi mươi
Một người vừa đẹp vừa tươi như mình

Nói chung tình cảm của người dân Việt Nam vốn phát sinh từ lao động nên rất tế nhị và chân tình.

Cuộc sống của nhân dân Việt Nam gắn chặt với lao động sản xuất. Từ lao động, ca dao ra đời và phục vụ lại lao động. Do đó nó chính là tiếng hát thực sự của người lao động. Tâm hồn của người lao động Việt Nam trước nỗi vất vả nhọc nhằn của cuộc sống là một tâm hồn trong sáng, rộng mở, tràn đầy niềm tin tưởng lạc quan. Ca dao ca ngợi lao động chính là ca ngợi con người lao động có tình cảm sâu sắc, tế nhị, phong phú và chân tình. Tha thiết yêu ca dao là tha thiết yêu con người lao động.

(TRẦN THANH THẢO - Trường THCS Võng La, Đông Anh, Hà Nội)

15. Đề bài: Các bài thơ của Bác Hồ luôn toát lên một tinh thần lạc quan, một phong thái ung dung, dù con đường cách mạng mà Người dấn thân là con đường gian lao chồng chất. Em hãy chứng minh nhận định trên qua các bài thơ của Bác Hồ mà em đã học.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Tuy Bác Hồ không bao giờ tự nhận là một nhà thơ, nhưng Bác đã để lại một sự nghiệp văn chương phong phú và đặc sắc. Khi đọc thơ Bác, ta luôn cảm nhận được tinh thần lạc quan, phong thái ung dung, dù con đường cách mạng mà Người dấn thân là con đường đầy gian lao. Các bài thơ được Bác sáng tác trước cách mạng đã thể hiện rõ điều đó.

Trong bài *Tức cảnh Pác Bó* Người viết: "Sáng ra bờ suối tối vào hang". Nếu nhìn qua, câu thơ như diễn tả cảnh sinh hoạt thường ngày của Bác, một nhịp sống đều đặn, nhẹ nhàng, không ai nghĩ rằng đây là một cuộc sống gian khổ của một người cách mạng. Nhưng khi hiểu rõ sống trong hang rừng lạnh buốt là thế nào, thì ta mới cảm nhận được sự lạc quan ở chính giọng thơ nhẹ nhàng và sự bắt đầu bài thơ bằng cụm từ "sáng ra bờ suối" ẩn chứa một nét tươi sáng.

Tinh thần lạc quan còn nổi bật hơn ở câu thứ hai: "Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng" diễn tả cuộc sống khắc khổ và cơ cực với "cháo bẹ", "rau măng". Nhưng giọng thơ thì lại có vẻ hóm hỉnh: "vẫn sẵn sàng" như "khoe" với mọi người: cháo gô và măng lúc nào ta cũng dư thừa. Ngoài ra, có lẽ Bác nói "vẫn sẵn sàng" còn có ý là ta luôn vui vẻ đón nhận cuộc sống kham khổ đó, có sao đâu!

Trong gian khó, Bác làm việc mới ung dung làm sao:

Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng,
Cuộc đời cách mạng thật là sang

Vẫn là một bàn đá trong núi sâu, "chông chênh" như vận mệnh đất nước, nhưng trái ngược với hoàn cảnh đó là tinh thần của Bác vững như bàn

thạch. Cách mạng Việt Nam lúc cao trào, lúc thoái trào nhưng xu hướng là đi lên và phát triển. Bác vẫn tin cách mạng Việt Nam sẽ thành công. Cho nên gánh trên vai trọng trách nặng nề mà Bác vẫn ung dung khẳng định: "Cuộc đời cách mạng thật là sang". Một chữ "sang" tỏa sáng cả bài thơ, tỏa sáng cả những năm tháng sống trong rừng sâu, hang tối của nhà cách mạng! Một chữ "sang" đủ phủ nhận tất cả gian khổ, hiểm nguy, khẳng định tính cao quý của cđo cách mạng bởi vì người cách mạng luôn lạc quan tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp đó.

Ấy là sự vui vẻ của Bác khi ẩn náu hoạt động bí mật ở Pác Bó, nhưng ngay cả khi bị giam trong ngục tù sự ung dung của Bác vẫn không bị mất đi:

Trong tù không rượu cũng không hoa.

Đây là câu đầu tiên trong bài thơ *Ngắm trăng*. Thi nhân khi tâm hồn thanh thản thường muốn có rượu và hoa để thưởng thức trăng, nhưng trong tù lấy đâu ra! Hai chữ "không" đã diễn tả chân thực điều đó thật khắc nghiệt đối với thi sĩ. Tuy vậy Bác vẫn thấy:

Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ

(Nguyên văn câu thơ chữ Hán được dịch là "Trước cảnh đẹp đêm nay biết làm thế nào?") Câu thơ diễn tả sự bối rối của thi nhân trước một đêm trăng đẹp. Sự bối rối thể hiện rõ niềm khát khao thưởng thức trăng, báu vật của thiên nhiên. Giờ đây, sự ung dung vượt lên trên tù ngục tăm tối, hà khắc, đã biến tâm hồn của một người tù cộng sản thành tâm hồn một thi nhân:

Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

Nhà tù chỉ có thể trói buộc thân thể, nhưng không thể giam cầm được tâm hồn Bác. Bác vẫn luôn theo trăng, vì đây không phải là lần đầu trăng xuất hiện trong thơ Bác. Bởi thế mà tâm hồn Người luôn ngời sáng cùng trăng cũng như ánh sáng của sự lạc quan, ung dung, tự tại luôn ngời sáng.

Chưa hết, hiếm có một ai bị đưa đi gần khắp ba mươi nhà tù mà vẫn cất cao những lời thơ tràn ngập ý chí cách mạng, như trong bài Đi đường:

Đi đường mới biết gian lao

Việc đi đường được Bác nhắc tới nhiều trong *Nhật kí trong tù* với nhiều sự bất bình pha chút than thân. Nhưng ở đây là một câu triết lí sâu sắc: đường đi của người cách mạng là luôn gian lao, mà gian lao đến mức một người từng trải như nhà cách mạng lão thành cũng khó ngờ tới. Điều này được cụ thể hóa bằng hình ảnh:

Núi cao rồi lại núi cao trập trùng

Điệp lại hình ảnh "núi cao", rồi còn thêm hai chữ "trập trùng" nhà thơ đã hình tượng hóa những gian lao, nguy hiểm ở con đường cách nạng của mình. Từ khi rời bến Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước, Bác đã bao lần bị

bắt bớ tù đày, suýt bị kết án tử hình nếu không có sự giúp đỡ hết mình của luật sư Rô-giơ-bai... Chẳng phải Bác đã vượt bao nhiêu đèo cao, vực thẳm đó sao. Nhưng Người vẫn vững một niềm tin:

Núi cao lên đến tận cùng,

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

"Lên đến tận cùng" là lời thách thức với "núi cao", dù con đường cách mạng gian khổ như núi chồng chất lên núi, người cách mạng cũng quyết vượt hết để lên đến tận đỉnh cao của chiến thắng. Cuối cùng, hình tượng con người đạp lên mọi khó khăn, khiến chúng bị đè bẹp dưới chân, và hiện lên hình ảnh người cách mạng mới vĩ đại làm sao: Đứng trên đỉnh núi cao nhất ngoảnh nhìn toàn cảnh non sông đất nước.

Đây chỉ là ba bài trong rất nhiều bài thơ Bác Hồ sáng tác để diễn tả niềm tin vững chắc của Người vào thắng lợi của cách mạng. Niềm tin đó luôn đem lại những hình tượng thơ, giọng thơ ung dung; phong thái cốt cách của con người hiền triết mà vẫn thấm đượm nét vui tươi, giản dị và hóm hỉnh. Nó khẳng định phong cách và tâm hồn thơ Bác, là bài học vô giá cho thơ ca cách mạng.

(Học sinh ĐỖ TRUNG HIẾU)

16. Đề bài: Thơ văn yêu nước đầu thế kỷ XX đã khắc họa hình tượng người chiến sĩ yêu nước dù trong hoàn cảnh tù đày gian khổ, hiểm nguy vẫn luôn giữ vững tư thế hiên ngang, khí phách hào hùng và ý chí kiên định.

Dựa vào những tác phẩm đã học ở giai đoạn này, hãy chứng tỏ điều đó.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX có một bộ phận tuy không công khai nhưng đã được quần chúng văn học truyền nhau đọc. Đó là văn thơ yêu nước của các nhà cách mạng như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc sáng tác. Những áng văn chương cháy bỏng lòng yêu nước đã khắc họa hình tượng người chiến sĩ yêu nước dù trong hoàn cảnh tù đày gian khổ, hiểm nguy vẫn luôn giữ vững tư thế hiên ngang, khí phách hào hùng và ý chí kiên định con đường cứu nước. Có thể thấy rõ điều đó trong *Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác* (Phan Bội Châu); *Đập đá ở Côn Lôn* (Phan Châu Trinh) và *Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu* (Nguyễn Ái Quốc).

Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là hai lãnh tụ cách mạng kiên cường hồi đầu thế kỷ XX. Khi bị địch bắt, người thì bị giam trong nhà tù tử hình ở

Hỏa Lò Hà Nội, người thì bị đày ra Côn Đảo. Nhưng nhà tù không lung lay được ý chí kiên cường của các ông.

Nếu như Phan Bội Châu ung dung coi mình vẫn là bậc hào kiệt, phong lưu, coi việc vào tù chỉ là chốn dừng chân trên con đường sự nghiệp của mình "chạy mỏi chân thì hãy ở tù", thì Phan Châu Trinh lại khẳng định tới Côn Đảo để thỏa chí "làm trai". Bài thơ *Đập đá ở Côn Lôn* đã tạc lên sừng sững hình tượng người anh hùng với khí phách hiên ngang, lẫm liệt giữa đất trời quê hương:

Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn,
Lừng lẫy làm cho lở núi non.

Họ luôn coi thường mọi hiểm nguy, bị tù đày gian khổ nhưng vẫn luôn lạc quan, ung dung, tự tại, thể hiện một dũng khí của bậc anh hùng hào kiệt là tư thế đứng cao hơn kẻ thù, đạp lên tù đày hiểm nguy, kì vĩ như "những kẻ vá trời". Đứng giữa đất trời Côn Lôn hình ảnh người chí sĩ cách mạng Phan Châu Trinh càng trở nên cao đẹp hơn, với sức mạnh thần kì, ông biến lao động khổ sao thành công cuộc chinh phục vũ trụ dũng mãnh:

Xách búa đánh tan năm bảy đống
Ra tay đập bể mấy trăm hòn.

Họ coi sự tra tấn, đánh đập của kẻ thù là việc "cỏn con" vẫn "mở miệng cười tan cuộc oán thù", ngạo nghễ thách thức kẻ thù. Nhà tù không làm nguội lạnh ý chí chiến đấu mà càng hun đúc lòng căm thù quân xâm lược, mài sắc chí chiến đấu.

Hình ảnh Phan Châu Trinh sừng sững giữa trời Côn Lôn kiêu hùng bao nhiêu thì hình ảnh Phan Bội Châu lại ung dung, oai vệ bấy nhiêu trước tên Toàn quyền Va-ren, một chính khách vô liêm sỉ, bỉ ổi nhất. Mặc cho hắn thao thao bất tuyệt, suốt từ đầu chí cuối cuộc đối mặt ông chỉ ngồi im như pho tượng. Sự im lặng cứng cỏi khiến kẻ thù phải khiếp sợ: *"cái im lặng dửng dưng của (Phan) Bội Châu suốt buổi gặp gỡ... làm cho Va-ren sửng sốt cả người..."* và ông đã phá tan tành âm mưu mua chuộc của Va-ren, hắn phải thất bại và bẽ bàng rút lui và còn bị ông "ban" cho một nụ cười ruồi khác nào như bị nhổ vào mặt!

Nhà tù đế quốc dù tàn bạo, nham hiểm đến đâu cũng không bẻ gãy được bản chất kiên cường và lòng trung thành tuyệt đối của những "bậc thiên sứ" ấy. Họ coi nhà tù là nơi thử thách, nung nấu, tôi luyện ý chí cứu nước:

Tháng ngày bao quản thân sành sỏi,
Mưa nắng càng bền dạ sắt son.

Mặc cho kẻ thù đe dọa, mua chuộc, Phan Bội Châu vẫn ôm một hoài bão kinh bang tế thế vĩ đại: "Bủa tay ôm chặt bồ kinh tế" và còn sống thì còn chiến đấu:

Thân ấy vẫn còn, còn sự nghiệp,

Bao nhiêu nguy hiểm sợ gì đâu.

Ý chí kiên định lí tưởng được Phan Bội Châu thể hiện trong *Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác* còn được Nguyễn Ái Quốc khắc họa sâu sắc ở hình tượng Phan Bội Châu trong *Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu*. Trong nhà giam tử tù ở Hỏa Lò, trước mọi lời tâng bốc, hứa hẹn, dụ dỗ của Va-ren, "đấng xả thân vì độc lập" ấy vẫn chẳng mảy may bị lay chuyển. Kể cả khi *"bị chúng kết án tử hình vắng mặt và giờ đây đang bị (...) máy chém như một bóng ma-ám kề bên cổ" vẫn không xa rời lí tưởng cứu nước.*

Văn thơ yêu nước đầu thế kỉ XX quả là đã tạc vào lịch sử vẻ đẹp hào hùng hình tượng các chiến sĩ cách mạng. Những hình tượng cao cả đó đã ghi vào lòng chúng em, cũng như bao thế hệ bạn đọc khác, tình yêu nước sắt son và thúc đẩy chúng em phải suy nghĩ và học hành nên người để tiếp bước cha anh.

(Học sinh PHAN QUỲNH HOA)

17. Đề bài: Hãy chứng minh câu tục ngữ: "Hợp quần gây sức mạnh".

BÀI LÀM THAM KHẢO

Bà tôi thường chỉ đàn kiến ở hiên nhà mà bảo chúng tôi rằng: Con kiến bé nhỏ thế nhưng nó tồn tại được bởi vì nó có đàn, giống như ong sống theo bầy vậy "hợp quần làm nên sức mạnh" cháu ạ. Câu tục ngữ mà bà thường nhắc đi nhắc lại ấy, qua cuộc sống, qua lịch sử, qua văn học và cả khoa học chúng ta thấy càng thấm thía.

Dân gian xưa thích nói thành vần, thành vè ngắn gọn, cô đọng mà dễ nhớ. Do đó, câu tục ngữ *"hợp quần gây sức mạnh"*, thật sự không có gì rắc rối về mặt ngữ nghĩa. "Hợp quần" tức là hợp những cá thể thành một tập thể, thiểu số thành đa số để tạo nên sức mạnh vượt qua trở ngại chống lại những thế lực đối kháng. Đất nước Việt Nam vốn đã nhỏ bé, con người Việt Nam cũng nhỏ bé, dân tộc Việt Nam tồn tại được hàng nghìn năm, gây dựng được nền văn hiến và văn hóa chính nhờ ở sự đoàn kết "hợp quần". Yếu tố kết hợp, chung sức để cùng tồn tại của dân tộc Việt Nam trở thành một yếu tố quan trọng và cơ bản trong văn học cũng như trong thực tế.

Câu tục ngữ *"Hợp quần gây sức mạnh"* không tồn tại đơn lẻ với một ý nghĩa độc quyền mà là một bộ phận trong cả một mảng văn hóa dân gian nói về đoàn kết và được chứng minh hỗ trợ ý nghĩa bằng chính sức mạnh những bộ phận khác trong mảng văn hóa đó. Một học sinh lớp hai cũng đã quen thuộc với câu chuyện dân gian *"Bó đũa"*. Trong câu chuyện, người cha đã cho các con mình một bài học quý giá nhất đã làm hành trang cho cuộc đời, đó chính là sự đoàn kết, đồng lòng, yêu thương nhau để chống lại mọi khó khăn. Qua việc bảo từng người con bẻ từng cây đũa và bẻ cả bó đũa,

người cha muốn khuyên các con: Một cá thể nhỏ nhoi không thể tồn tại, không thể chống chọi lại với muôn vàn khó khăn đa dạng của cuộc sống, chỉ có nương tựa vào nhau như đũa hợp thành bó, con người mới tồn tại được, phát triển được. Nếu cá thể chối bỏ sự liên kết với cộng đồng, cụ thể và nhỏ bé nhất là với gia đình tế bào của xã hội – sẽ bị bẻ gãy bởi gọng kìm của trở ngại trong cuộc sống như từng cây đũa mảnh mai đã bị bẻ gãy một cách dễ dàng. Đó cũng chính là lời khuyên của ông cha ta dành cho con cháu sau này vậy.

Không chỉ có trong các câu chuyện dân gian, ca dao tục ngữ Việt Nam cũng đề cập rất nhiều đến vấn đề này: có một câu ca dao mà hầu như người Việt Nam nào cũng thuộc nằm lòng:

"Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao".

Cách sắp xếp từ ngữ không có vẻ như một câu đối ở dạng lục bát, câu ca dao ấy lại giản dị như một lời nói. Từng cặp từ nối với nhau "một" "ba", "chẳng nên", "nên", "non", "hòn núi cao" càng nêu bật ưu thế ý nghĩa của câu bát. Vật thể trong câu lục mới lẻ loi, bất lực làm sao trong khi tả một khối thể ở câu bát vững chãi, chắc nịch và tạo nên một hình thể hùng vĩ của núi non. Chẳng qua đây là cách nói ẩn dụ để ông cha ta nhắn nhủ chính con người. Một con người như thể một cây đơn lẻ, không thể làm nên được những chuyện lớn, không có sức mạnh đáng kể.

"Ba" cũng là một cách nói tượng trưng, ẩn dụ để chỉ cả một cộng đồng, một lực lượng con người đồng lòng đồng sức, gắn bó chặt chẽ để làm nên nghiệp lớn. Ngoài ra, còn nhiều câu tục ngữ dưới dạng Hán Việt trúc trắc như *"đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết"*, và không chỉ có tục ngữ trong nước mà ngay cả trong văn học nước ngoài cũng lưu truyền những câu mang ý nghĩa tương tự: *"Một con én không làm nên mùa xuân"*, *"Tích nước đầy hồ"*... Như vậy, trong văn học câu tục ngữ *"hợp quần gây sức mạnh"* hoàn toàn được ủng hộ và làm sáng tỏ ý nghĩa.

Nói như thế, không phải là phủ nhận tính thực tiễn của câu tục ngữ ấy, mà ngược lại sự đúng đắn tính chân xác của nó còn bao trùm lên cuộc sống, lên lịch sử, trong hòa bình cũng như chiến tranh.

Từ ngàn xưa, các bô lão đã đồng lòng, đồng tâm với Trần Hưng Đạo trong hội nghị Diên Hồng nổi tiếng để chống lại quân Nguyên Mông. Hàng trăm, hàng ngàn thanh niên Đại Việt đã thích lên cánh tay lời thề "sát thát". Già, trẻ, lớn, bé cùng sục sôi căm thù quân phương bắc bạo tàn thể hiện lòng yêu quê hương đất nước. Chính vì vậy, lịch sử Việt Nam đã có những trang vàng khắc sâu chiến thắng oanh liệt tất yếu của toàn dân.

Cho đến những năm kháng chiến chống Pháp, khi Hồ Chủ tịch đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chẳng phải người hiểu rõ: *"Hợp quần nên sức*

mạnh" đó sao! Ngày thực dân xâm chiếm nước ta, từng phong trào riêng lẻ của các sĩ phu yêu nước Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám... nổi lên chống giặc không kể đến hướng đi sai lệch, chỉ nhìn vào lực lượng phân tán ủng hộ cho từng cuộc kháng chiến ấy đã hiểu rằng không thể thành công được. Đến khi Người tìm ra con đường cứu nước và nếu không có đồng lòng, đoàn kết của toàn dân Việt Nam, mọi lứa tuổi, mọi thành phần xã hội, Cách mạng Việt Nam dầu thể thành công? Lịch sử bao đời nay đã chứng minh rằng: Một người vĩ đại chỉ trở thành lãnh tụ khi có quần chúng ủng hộ, chỉ làm nên sức mạnh khi có sức mạnh toàn dân.

Trong cuộc sống hiện nay, trong từng đơn vị cấu trúc nhỏ của xã hội, trong từng mối quan hệ giữa người với người: gia đình, trường lớp, giai cấp, dân tộc... Tình đoàn kết là yếu tố quan trọng nhất tạo nên sức mạnh tinh thần – sức mạnh vô giá không có vật chất quý giá nào có thể đổi được. Dân tộc nào càng đoàn kết, dân tộc ấy càng vững mạnh và chắc chắn sẽ phát triển. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý đến mục đích của sự "hợp quần" để "tạo nên sức mạnh". Sử dụng "sức mạnh" ấy vào việc tốt hay xấu sẽ quyết định tính tích cực hay tiêu cực. Trong nhiều trường hợp, cũng cần nhấn mạnh thêm rằng "hợp quần" phải là tập hợp của những cá thể có cùng một lí tưởng cùng một mục đích, cùng một quyết tâm mới tạo nên được sức mạnh tuyệt đối để vượt qua mọi khó khăn.

Sau khi khảo sát cả văn học lẫn thực tế cuộc sống, không thể bác bỏ được tính chính xác của lời dạy dân gian: sống phải đoàn kết, đó là yếu tố căn bản cho sự tồn tại của con người nói riêng cũng như sinh vật nói chung.

Vừa giản dị, vừa sâu sắc, câu tục ngữ ấy quả thật là một châm ngôn cho mỗi con người, cho mỗi công dân, mỗi cộng đồng. Do đó, những người chủ của tương lai đất nước, những con người trẻ tuổi, đặc biệt là học sinh cần hiểu sâu sắc ý nghĩa của lời dạy này để thực hiện trong mỗi trường hợp nhất là ở gia đình, trường lớp cho đến trong cộng đồng dân tộc, cộng đồng người. Thế giới đang tiến lên, các dân tộc đang cùng nhìn về một phía, vẫn cần những lời dạy dân gian như lời dạy trên *"hợp quần gây sức mạnh"*.

Phần IV.

KIỂU BÀI GIẢI THÍCH

ĐÔI ĐIỀU LƯU Ý

Giải thích một vấn đề là dùng lí lẽ để giảng giải giúp cho người đọc, người nghe hiểu rõ ràng xác thực vấn đề đó.

Trong chương trình tập làm văn cấp trung học cơ sở, vấn đề giải thích thường là những vấn đề xã hội, gần gũi và quen thuộc với các em học sinh.

Để làm một bài văn giải thích, trước hết, phải nắm vững vấn đề cần giải thích là vấn đề gì? Vấn đề đó nằm trong câu trích dẫn hay nằm trong phần gợi ý của đề bài, để khi làm văn đi đúng hướng.

DÀN BÀI ĐẠI CƯƠNG

I. Đặt vấn đề

– Đưa vào vấn đề

– Giới thiệu vấn đề và giới hạn của nó.

II. Giải quyết vấn đề

1. Cắt nghĩa vấn đề: (Giải đáp câu hỏi: Là gì?).

2. Trình bày các lí lẽ: (Giải đáp câu hỏi: Như thế nào?)

...

III. Kết thúc vấn đề

– Khẳng định lại ý nghĩa hoặc tầm quan trọng của vấn đề.

– Rút ra bài học hoặc nêu suy nghĩ của mình.

1. Đề bài: Nhân dân ta thường khuyên nhau:

Anh em như thể tay chân
Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần.

Em giải thích ý nghĩa câu ca dao trên.

PHÂN TÍCH ĐỀ

1. Kiểu bài: Giải thích ý nghĩa một câu ca dao.

2. Nội dung: Anh em trong một nhà thân thiết với nhau phải thương yêu nhau cả khi sung sướng cũng như khi nghèo khổ, khó khăn.

3. Tư liệu:

- Chị ngã em nâng.
- Khôn ngoan đối đáp người ngoài.

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

DÀN BÀI

I. Đặt vấn đề

Ca dao thể hiện tình cảm, truyền thống đạo lí của dân tộc, thể hiện trong quan hệ gia đình, trong tình nghĩa anh em.

- Dẫn vào câu ca dao.

II. Giải quyết vấn đề

1. Giải thích ý nghĩa câu ca dao

- *Tay chân*: quan hệ khắng khít, hỗ trợ lẫn nhau.
- Anh em trong một nhà cũng thế, vừa có quan hệ máu mủ, vừa có quan hệ tình cảm. Do đó, tương trợ nhau.
- "*Rách*", "*lành*": cuộc sống khó khăn, khổ sở; và cuộc sống thuận lợi, sung túc.
- Tình anh em ruột thịt, thắm thiết dù khi đói, lúc no, khi sướng, lúc khổ, khi đầy đủ, lúc túng thiếu... vẫn thương yêu, đùm bọc nhau.
- Anh em trong một nhà, khi bé, sống chung với nhau, có với nhau nhiều kỉ niệm tuổi thơ, thương yêu giúp đỡ, bênh vực nhau đã đành. Lớn lên, dù sướng khổ, vui buồn cũng vẫn giữ mãi tình cảm cao quý đó.
- Đó không chỉ là bổn phận mà còn là tình cảm tự nhiên nhân bản của con người trong gia đình với nhau.

2. Đánh giá chung: Bài học rút ra từ câu ca dao:

Câu ca dao có ý nghĩa lớn. Từ nghìn xưa, tình anh em máu mủ vốn là một đạo lí làm người của dân tộc ta. Câu ca dao chính là một bài học chân lí đầy hình tượng bên cạnh "*Sự tích trầu cau*" một câu truyện cổ dân gian cảm động về tình anh em.

Ngoài ra có thể hiểu theo nghĩa rộng, câu ca dao trên còn khuyên nhủ mọi người trong xã hội phải thương yêu đùm bọc thủy chung với nhau.

III. Kết thúc vấn đề

Bài học nghĩa tình ấy ngày nay đọc lại vẫn có tác dụng lớn để chúng ta suy ngẫm, phát huy.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Ca dao không những là tiếng nói tình cảm dạt dào mà còn là một kho tàng kinh nghiệm sống, lưu trữ truyền thống đạo lí, tình cảm của nhân dân ta. Từ

nghìn xưa nói về anh em ta trong một gia đình nên cư xử với nhau như thế nào, ca dao đã khuyên nhủ mọi người:

Anh em như thể tay chân
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Câu ca dao trên mở đầu bằng hình ảnh so sánh: "*Anh em như thể tay chân*", một lối nói quen thuộc của nhân dân lao động giống như "*bầu*" và "*bí*", "*dây trầu và cây cau*", "*gà cùng một mẹ*"... Ai cũng biết "*tay*" và "*chân*" là hai bộ phận của một cơ thể con người có quan hệ không thể tách rời, luôn luôn khăng khít hỗ trợ cho nhau. Khác nào anh em trong một gia đình, đều cùng một cha mẹ sinh ra, dưới một mái ấm tình thương, có chung với nhau vô vàn kỉ niệm. Do đó, mà có quan hệ tình cảm gắn bó nhau. Anh em có thể giúp đỡ, đùm bọc nhau giống như quan hệ giữa "*tay*" và "*chân*" vậy.

Hình ảnh so sánh sinh động và cụ thể trên đây giúp ta hiểu được tình cảm khăng khít giữa anh chị em. Tình cảm này là nền tảng cho cách đối xử mà câu thứ hai đề cập: "*Rách, lành đùm bọc, dở hay đỡ đần*".

"*Rách*", "*lành*" là hình ảnh tượng trưng giúp ta hình dung hai hoàn cảnh sống trái ngược nhau. "*Rách*" tượng trưng cho cuộc sống khó khăn, cơ cực, sa cơ lỡ vận. Trái lại, "*lành*" tượng trưng cho cuộc sống thuận chèo mát mái, sung túc, ấm no. Câu thứ hai là lời khuyên về cách cư xử của anh em một nhà trong các hoàn cảnh biến động của đời. Dẫu khi no, khi đói, khi đầy đủ và khi thiếu thốn, lúc nào anh em cũng phải nâng đỡ, đùm bọc lấy nhau trong tình thương yêu máu thịt. Đã là anh em đừng vì hoàn cảnh sống đổi thay mà tình cảm đậm nhạt biến thiên theo.

Câu ca dao trên khẳng định một vấn đề đạo lí mà cũng là vấn đề tình cảm: Đó là tình anh em trong một gia đình. Từ tuổi bé thơ, sống chung với nhau yêu thương, khắng khít nhau như tay chân, anh em, khi lớn lên dù trong hoàn cảnh sống nào cũng phải lưu tâm, giúp đỡ đùm bọc thương yêu nhau.

"*Một giọt máu đào hơn ao nước lã*". Vì vậy, giữ trọn vẹn tình anh em ruột thịt thắm thiết chính là bổn phận của mọi thành viên trong gia đình Đây là vấn đề mà nghìn xưa cha ông vẫn quan tâm. Do đó, cùng một ý nghĩa này, ngoài câu ca dao trên, ta còn đọc được nhiều câu khác:

– *Chị ngã em nâng*

– *Khôn ngoan đối đáp người ngoài*
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

– *Môi hở răng lạnh.*

Đủ thấy hai câu ca dao trên có một ý nghĩa khá lớn. Đó là bài học đạo lí về tình anh em được thể hiện bằng hình ảnh cụ thể sinh động và gợi cảm.

Tuy nhiên chúng ta nên hiểu ý nghĩa của hai câu ca dao trên rộng hơn nữa là mọi người trong nước, trong xã hội đều là "*đồng bào*" đều là "*anh em*"

nên đều phải biết yêu thương nhau, đùm bọc nhau và chung thủy với nhau theo một đạo lí lớn hơn nữa:

Nhiễu điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước thì thương nhau cùng.

(Ca dao)

Để tiến đến một ngày mai:

Quan san muôn dặm một nhà
Bốn phương vô sản đều là anh em.

(Hồ Chí Minh)

Ngày nay, hai câu ca dao ấy vẫn còn có tác dụng lớn lao, giúp chúng ta suy ngẫm để hiểu đầy đủ ý nghĩa và cố gắng làm theo bài học đạo lí của ông cha từ nghìn đời để lại khuyên nhủ cháu con...

2. Đề bài: Ca dao có câu:

"Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra".

Em hãy giải thích câu ca dao ấy và phát biểu cảm nghĩ của em đối với ơn nghĩa sinh thành.

PHÂN TÍCH ĐỀ

1. Kiểu bài: Giải thích và phát biểu cảm nghĩ về một vấn đề tình cảm gia đình.

2. Nội dung: Công lao của cha mẹ đối với con cái. Suy nghĩ của con cái đối với công lao to lớn của cha mẹ.

3. Tư liệu: Câu ca dao.

DÀN BÀI

I. Đặt vấn đề

– Ca dao là những đóa hoa tình cảm đẹp tuyệt vời của nhân dân ta. Trong đó, có khá nhiều câu nói về tình cảm gia đình.

– Dẫn tới câu ca dao đề bài.

II. Giải quyết vấn đề

1. Giải thích câu ca dao:

– *Núi Thái Sơn*: Sự lớn lao của sự vật.

– *Nước trong nguồn chảy ra*: bất tận không khi nào cạn ý nói lòng mẹ bao la, lòng yêu thương của mẹ là vô tận.

– Câu ca dao cho biết công lao to lớn vô cùng, vô tận của cha mẹ đối với con cái. Từ đó vấn đề được đặt ra thêm là con cái phải biết ơn nghĩa sinh thành, phải biết kính trọng cha mẹ.

– Công lao đối với con cái của cha mẹ là to lớn và bất tận.

+ Trước hết là ơn nghĩa sinh thành.

+ Sau đó là công lao dưỡng dục: cho bú mớm "*miệng nhai cơm búng, lưỡi lừa cá xương*", chăm sóc khi khỏe mạnh, lúc đau yếu (*nuôi nấng và cho ăn uống, may mặc, sắp sanh mọi phương tiện học tập, sinh hoạt để lớn lên thành người, thành nghề*).

2. Phát biểu suy nghĩ của bản thân đối với công lao vô cùng to lớn của cha mẹ:

– Con cái phải có tình cảm như thế nào đối với hai đấng sinh thành. Vì sao?

– Ngay từ nhỏ, bổn phận của con cái đối với song thân phải như thế nào?

– Liên hệ bản thân: Từ nhỏ đến giờ tình cảm của em đối với cha mẹ như thế nào?

– Bây giờ và khi trưởng thành em gìn giữ và nuôi dưỡng tình cảm ấy ra sao?

III. Kết thúc vấn đề

Thiên hữu tứ thời, xuân tại thủ
Nhân sinh bách hạnh hiếu vi tiên.

Hiếu là thước đo đầu tiên đánh giá tư cách đạo đức của mỗi cá nhân.

Chúng ta phải kính yêu cha mẹ, cố gắng học tập rèn luyện để trở thành người hữu ích, có điều kiện tốt để trông nom, phụng dưỡng hai đấng sinh thành.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Trong cuộc sống hàng ngày từ xưa tới nay có ít nhiều hiện tượng con cái cư xử tệ bạc, bất hiếu với các bậc sinh thành mình. Họ đã có những hành vi vô đạo đức coi thường truyền thống đạo lí của nhân dân, xúc phạm đến tình cảm gia đình thiêng liêng của dân tộc. Nhằm nhắc nhở, khuyên răn họ, từ nghìn xưa, cha ông ta đã có bài ca dao bất hủ mà bất cứ người Việt Nam nào cũng đều thuộc làu:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Câu ca dao vừa dẫn trên có ý nghĩa gì? Các hình ảnh *núi Thái Sơn* và *nước trong nguồn chảy ra* tại sao lại được so sánh với công cha nghĩa mẹ?

Núi Thái Sơn là một ngọn núi cao ngất trời nổi tiếng ở Trung Quốc. Thời xưa, các nhà văn, nhà thơ hay mượn hình ảnh này để so sánh, nói lên sự lớn

lao của sự vật. Bởi vậy, ví "*Công cha như núi Thái Sơn*" nhân dân ta muốn lấy chiều cao ngất trời của ngọn núi Thái Sơn để chỉ công lao to lớn không bao giờ có thể tính hết được, không lấy gì kể cho xiết được của công cha đối với con cái.

Cũng vậy, "*Nước trong nguồn chảy ra*" là bất tận, không bao giờ cạn. Nhân dân ta muốn qua hình ảnh so sánh "*Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*" để nói lên lòng yêu thương vô bờ bến không cùng tận của người mẹ đối với con mình.

Ca ngợi công lao vừa to lớn vừa bất tận của "*Nghĩa mẹ*", "*Công cha*", bài ca dao như một lời nhắc nhở mọi người về lòng biết ơn, lòng kính trọng đối với các bậc sinh thành của mình.

Hơn thế nữa, bài này còn nêu lên cái đẹp tinh thần rạng rỡ, thiêng liêng nhất trong tâm hồn của mỗi con người Việt Nam chúng ta. Vần điệu thân thuộc ấy đã làm rung động trái tim của biết bao thế hệ con người vì lối nói đầy hình tượng sinh động của người xưa về một tình cảm đạo lí mà bất cứ ai cũng đặt lên trước hết.

Vì sao "*đạo con*" phải "*một lòng thờ mẹ kính cha*"? Hẳn ai cũng hiểu con cái phải hiếu với cha mẹ trước hết, là vì cái công lao sinh thành dưỡng dục của song thân đối với mình.

Cha mẹ là người sinh thành ra con cái. Không có các bậc sinh thành này, nhất định sẽ không có chúng ta. Chỉ riêng công lao này thôi đã không thể lấy gì so sánh nổi. Mẹ ta đã phải mang nặng đẻ đau, chăm nom lo lắng cho ta đến nỗi nhiều lúc quên ăn mất ngủ, tận tụy nuôi dưỡng chăm sóc ta cả khi khỏe mạnh lẫn lúc ốm đau. Có giấy mực nào kể hết được vô vàn nỗi gian khổ, cực nhọc, vất vả của song thân đã nếm trải để nuôi dưỡng ta khôn lớn.

Cha mẹ cũng là người tận tâm dạy dỗ cho ta nên người. Từ cách cư xử, lời ăn tiếng nói, từng li từng tí, cha mẹ đều quan tâm khuyên bảo. Nuôi ta ăn học, cho ta đến trường, chắp cánh ước mơ cho ta bay vào tương lai. Ai làm các công việc ấy nếu không phải là cha mẹ ta. Bao nhiêu công sức, tiền của các bậc sinh thành đều dành trọn cho ta.

Kể làm sao xiết được công ơn ấy!

Chim trời ai dễ đếm lông
Nuôi con ai dễ kể công tháng ngày.

Công ơn cha mẹ là một sự hi sinh thầm lặng bền bỉ và cao cả tột cùng. Đúng là công ơn ấy – như nhà nghệ sĩ vô danh đã so sánh. Cao như núi Thái Sơn, trong ngần, tinh khiết như nước trong nguồn.

Do đó "*đạo làm con*" phải giữ gìn, trân trọng và thực hiện chữ hiếu với cha mẹ:

Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Nhưng như thế nào là "*thờ mẹ kính cha*"?

Em nghĩ là để làm tròn điều này, đạo làm con phải biết hết lòng yêu thương, kính trọng, lễ phép và vâng lời cha mẹ, biết giúp sức, đỡ đần song thân lúc bận rộn, khi ốm đau hay già yếu. Làm con phải có trách nhiệm chăm sóc, phụng dưỡng "*sớm thăm, tối viếng*" đối với cha mẹ khi bậc sinh thành tuổi đã cao, sức đã mỏi. Theo em, người con trọn hiếu là phải làm sao để trở thành niềm tự hào của cha mẹ. Lúc còn ngồi trên ghế nhà trường phải là một học sinh giỏi, một đứa con ngoan. Khi trưởng thành bước vào cuộc sống, người ấy phải là một công dân tốt xây dựng được sự nghiệp hữu ích cho đất nước cho nhân dân. Chính làm được như vậy, không những là đền đáp phần nào đối với ơn nghĩa sinh thành của cha mẹ, mà còn vì chính bản thân mình nữa. Chữ hiếu, tình cảm của con cái đối với cha mẹ cũng là cái gốc của tình nhân đạo, tình đất nước đồng bào. Một người không kính yêu song thân mình thì làm sao con người ấy có thể yêu mến đồng bào hay quê hương đất nước mình được.

Bài ca dao chỉ vỏn vẹn mấy câu ngắn ngủi thôi nhưng có ý nghĩa thật to lớn. Đó là bài học đạo lí sâu xa, thấm thía. Tuy đã ra đời hàng bao thế kỉ rồi nhưng bài ca dao ấy không hề cũ càng, già cỗi mà trái lại luôn tươi mới. Đạo lí trong bài ca dao cũng là dưỡng chất nuôi sống tình cảm đằm thắm, thiêng liêng làm nền cho biết bao tình cảm đẹp khác đối với đất nước và đồng bào.

Và cũng chính bài ca dao này đã thúc đẩy bao thế hệ con người đã sống, lao động và làm việc theo tinh thần "*Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*".

3. Đề bài: Nhà văn Nguyễn Bá Học có viết: "Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông". Em hiểu câu nói đó như thế nào?

PHÂN TÍCH ĐỀ

1. Kiểu bài: Giải thích ý nghĩa một câu nói.

2. Nội dung: Sức mạnh của ý chí trong cuộc sống.

3. Tư liệu: Danh ngôn trên và:

Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên

(Bác Hồ)

DÀN BÀI

I. Đặt vấn đề

– Sức mạnh ý chí trong mọi công việc. Thiếu ý chí thì khó thể vượt qua khó khăn trở ngại để thành công.

– Dẫn câu danh ngôn.

II. Giải quyết vấn đề

1. Giải thích

a. Nghĩa đen: Đường ta đi, muốn đến nơi phải vượt qua núi cao sông sâu. Phải quyết tâm mới đến nơi được.

b. Nghĩa bóng:

– *Đường*: đích con đường muốn đạt được.

– *Sông, núi*: những trở ngại lớn của hoàn cảnh khách quan.

– *Lòng người*: ý chí con người.

Sức mạnh của ý chí giúp con người vượt qua mọi khó khăn trở ngại để thành công.

2. Vì sao đường đi không khó vì ngăn sông, cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông

a. Vì sao đường đi không khó vì những trở ngại khách quan: Trong cuộc đời, tuy có nhiều cản trở thật, nhưng không phải là không thể chiến thắng. Núi dù cao đến thế mấy, sông dù rộng đến mức nào, người ta vẫn có thể vượt qua. Cũng vậy, mọi thứ trở ngại, gian lao trên đường đời chỉ là thử thách ý chí nghị lực của ta chứ không thể làm ta lùi bước được nếu ta quyết tâm.

b. Vì sao đường đi lại khó vì lòng người ngại núi e sông:

Điều kiện quyết định để thực hiện ý muốn của mình là ý chí và nghị lực. Với quyết tâm sắt đá con người có thể vượt qua mọi núi cao, sông sâu để đi tới đích. Thiếu nghị lực, thiếu ý chí, đường đời dù thuận lợi cũng khó vượt qua để tới đích.

c. Dẫn chứng:

– Crit-tốp Cô-lông tìm ra Châu Mĩ.

– Đổ bộ lên mặt trăng, thám hiểm khai thác tài nguyên lòng đại dương.

– Thực tế lịch sử ta: các cuộc kháng chiến...

III. Kết thúc vấn đề

Danh ngôn trên là một chân lí khẳng định vai trò của ý chí quyết tâm và nghị lực trong cuộc sống.

Rút ra bài học xem việc rèn luyện ý chí là không thể xao lãng. Chỉ có quyết tâm mới đem lại thành công trên đường đời.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Ông Nguyễn Bá Học (1857-1921), người làng Nhân Mục, tỉnh Hà Đông là một nhà giáo mà cũng là một nhà văn, tác giả của tập "*Lời khuyên học trò*" nhằm dẫn dắt học sinh trên con đường tu dưỡng và rèn luyện bản thân. Để khuyên lớp tuổi trẻ này khi làm bất cứ công việc gì cũng phải có ý chí, vượt qua mọi khó khăn trở ngại để nhằm đi đến chỗ thành đạt ông viết: "*Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông*".

Sau đây, chúng ta thử tìm hiểu ý nghĩa của câu nói trên.

Bằng cách nói bóng bẩy đầy hình ảnh, nhà văn cho rằng con đường ta đi, muốn tới được đích nhiều khi phải vượt qua núi cao, sông sâu, hiểm trở, gian lao nhưng nếu quyết tâm thì vẫn tới đích được.

Nghĩa chủ yếu của câu nói trên vẫn là nghĩa bóng "đường" ở đây là đường đi tới đích, nói cách khác "đường" chỉ đích mà con người muốn đi, muốn đạt được. "Sông", "núi" là hình ảnh tượng trưng chỉ sự trở ngại to lớn của hoàn cảnh khách quan, còn "lòng người" ở đây chính là ý chí của con người.

Hiểu như vậy ta mới thấy qua câu nói ấy, nhà văn đã khẳng định sức mạnh ý chí của con người có thể vượt qua mọi trở ngại, khó khăn, thử thách cho dù chúng to lớn đến dường nào đi nữa để đạt đến thành công.

Có điều là vì sao mà "*Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông*"? Tại sao mà đường đi tới đích lại không khó vì những trở ngại khách quan bên ngoài? Ai chẳng biết là trong cuộc đời của bất cứ một người nào cũng có nhiều trở ngại, chông gai nhưng không phải là không thể vượt qua được. Núi dù sừng sững cao đến bao nhiêu, đường đi cho dù "*Núi cao rồi lại núi cao chập chùng*" nhưng nếu người đi với quyết tâm cao hơn thì nhất định sẽ có lúc: "*Núi cao lên đến tận cùng, Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non*" (*Đi đường* – Hồ Chí Minh). Cũng vậy, sông dù rộng, dù sâu đến thế mấy, nếu ta quyết tâm qua thì dù với ghe máy hay thuyền chèo kiên nhẫn mãi thì ta cũng vượt qua được thôi. Đúng như nhà thơ, nhà Cách mạng Phan Bội Châu đã viết: "*Ví phỏng đường đời bằng phẳng cả. Anh hùng hào kiệt có hơn ai*", mọi khó khăn, gian khổ, trở ngại trên đường đời chỉ là những thử thách ý chí và nghị lực, để phân biệt kẻ *anh hùng hào kiệt* với phàm nhân chứ không thể nào chặn đứng được quyết tâm của ta, buộc ta lùi bước. "*Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi*" chính là như vậy. Thế thì đường đi khó là do đâu?

Nhà văn đã trả lời: Đường đi khó "*vì lòng người ngại núi, e sông*". Nói như thế có nghĩa là muốn làm được bất cứ việc gì đều quyết định ở ý chí, ở nghị lực để thực hiện ý muốn. Có ý chí vững chắc. Có quyết tâm cao, con người có thể vượt qua được mọi khó khăn trở ngại để đi đến đích. Thiếu ý chí, thiếu quyết tâm thì cho dù đường đi thuận lợi cũng chẳng vượt qua được.

Bác Hồ đã từng nói: "*Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền. Đào núi và lấp biển, quyết chí ắt làm nên*" đó sao?

Hẳn chúng ta đã thấy có biết bao tấm gương trong lịch sử loài người, nhờ nghị lực phi thường quyết tâm sắt đá bền vững mà đã vượt qua được vô vàn gian khổ khó khăn, tạo nên được bao chiến công hiển hách, bao thành tựu tuyệt vời. Crít-tốp Cô-lông và các đồng đội của ông chẳng hạn, nếu không bền lòng, quyết chí, dũng cảm vượt qua hàng vạn dặm biển với bao thử thách gay go thì làm sao tìm ra được Châu Mĩ?

Cả những việc khó khăn hơn "*Đào núi và lấp biển*" như bay vào vũ trụ, đổ bộ lên mặt trăng, khai thác tài nguyên trong lòng đất thẳm, dưới đáy biển sâu, con người đã làm được cũng nhờ vào sự bền lòng, quyết chí của mình.

Ngay thực tế lịch sử của dân tộc ta, một ngàn năm đô hộ giặc Tàu, một trăm năm nô lệ giặc Tây, các cuộc kháng chiến trường kì gian khổ chống quân xâm lược đều là sự thử thách ý chí sắt đá của dân tộc. Nếu "*ngại núi e sông*" thì dễ chi dân tộc ta được tự do, độc lập xây dựng chủ nghĩa xã hội để tiến lên dân giàu nước mạnh như hôm nay: ý chí mạnh mẽ, quyết tâm sắt đá đó phải chăng là chất vàng ròng, là hương sen mà nhà thơ Tố Hữu đã ngợi ca:

Chúng muốn đốt ta thành tro bụi
Ta hóa vàng nhân phẩm lương tâm
Chúng muốn ta bán mình ô nhục
Ta làm sen thơm ngát trong đầm.

(*Việt Nam máu và hoa* – Tố Hữu)

Gần gũi hơn, quanh ta, thiếu chi những bạn nhỏ giàu quyết tâm và nghị lực. Trong hoàn cảnh khó khăn, mồ côi thiếu đói, vẫn không nản lòng, vừa làm lụng giúp đỡ người thân còn lại, vừa lo kiếm sống, vừa học tập để vươn lên thành người hữu dụng trong xã hội.

Câu nói của nhà văn Nguyễn Bá Học có kết cấu cân đối, nhịp nhàng với hình ảnh cụ thể đã nêu lên cho chúng ta một chân lí cuộc đời. Đó là một bài học, một lời nhắc nhở không nguôi với mọi người, mọi thế hệ về sức mạnh và sự cần thiết của ý chí con người. Từ đó câu nói giúp chúng ta luôn luôn rèn nghị lực trong cuộc sống hàng ngày. Chỉ có quyết tâm cao mới đem lại kết quả mà mình mong muốn chớ còn "*ngại núi, e sông*" thì đường đi khó mà tới đích.

BÀI ĐỌC THÊM

CHÍ MẠO HIỂM

Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông. Xưa nay, những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi cũng là nhờ ở cái gan mạo hiểm ở đời không biết cái khó là gì? Sách có nói rằng: "*Không vào hang hùm sao bắt được cọp*".

Các nước Âu châu ngày nay đã nên giàu mạnh, cũng là nhờ ở những tay mạo hiểm: Kẻ đóng tàu vào Bắc cực, người vượt biển sang Mĩ châu, đấu sức với ba đào [1], thi gan với sương tuyết để sưu cầu [2] những đất mới, những báu lạ, từng trải bao nhiêu là gian hiểm mới có cái cảnh tượng ngày nay.

Còn những kẻ cứ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng đợi số, chỉ mong cho một đời an nhàn vô sự, sống lâu giàu bền, còn việc nước, việc đời không quan hệ gì đến mình cả. Như thế gọi là sống thừa, còn mong có ngày vùng vẫy trong trường cạnh tranh này thế nào được nữa...

Vậy học trò ngày nay phải tập xông pha, phải biết nhẫn nhục, mưa nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở. Phải biết rằng: hay ăn miếng ngon, hay mặc áo tốt, hễ ra khỏi nhà thì nhảy lên xe, hễ ngồi quá giờ thì đã kêu choáng mặt, ấy là những cách làm cho mình yếu đuối, nhút nhát mất hẳn cái tinh thần mạo hiểm của mình đi.

NGUYỄN BÁ HỌC (*Lời khuyên học trò*)

4. Đề bài: **Tục ngữ có câu:**

"Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng".

Em hãy giải thích câu nói trên và từ đó rút ra bài học trong việc "Chọn bạn mà chơi".

PHÂN TÍCH ĐỀ

1. Kiểu bài: Giải thích nội dung ý nghĩa một câu tục ngữ.

2. Nội dung: Lời khuyên răn của bậc cha mẹ đối với con cái trong việc "chọn bạn mà chơi" thể hiện bằng cách so sánh bóng bẩy.

3. Tư liệu: Câu tục ngữ trên.

DÀN BÀI

I. Đặt vấn đề

– Ảnh hưởng của môi trường, hoàn cảnh đối với con người.

– Dẫn vào câu tục ngữ.

II. Giải quyết vấn đề

1. Ý nghĩa câu tục ngữ

– Nghĩa đen: gần mực, mực dây ra quần áo, tay chân. Gần đèn đang thắp sáng thì ánh đèn sẽ tỏa sáng làm rạng rỡ thêm gương mặt người.

---

1 Ba đào: sóng lớn

2 Sưu cầu: mong cầu cho được

– Nghĩa bóng: gần gũi tiếp xúc thường xuyên với người xấu sẽ bị tiêm nhiễm thói xấu, tật hư và ngược lại nếu thường xuyên gần gũi, tiếp xúc với người tốt, ta cũng sẽ dễ dàng học tập để có được những phẩm chất tốt đẹp.

Trong cuộc sống rộng rãi, gần gũi tiếp xúc thường xuyên với người xấu, môi trường xấu, con người dễ bị lây lan tiêm nhiễm thói xấu tật hư và ngược lại, gần gũi tiếp xúc thường xuyên với người tốt, hoàn cảnh tốt, con người sẽ dễ học tập tiếp thu được những phẩm chất tốt đẹp.

2. Vì sao "*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*?"

– Con người bị chi phối, nói cách khác, là chịu ảnh hưởng của môi trường, hoàn cảnh xung quanh, đặc biệt là tuổi thanh thiếu niên học sinh: các em dễ bắt chước nhau, dễ bị tập thể lôi cuốn và cảm hóa.

– Dẫn chứng.

– Tuổi nhỏ chưa được trui rèn, vì vậy, chưa đủ khả năng để nhìn nhận đánh giá được mọi sự việc trong đời sống thường nhật, thường dễ a dua và đua đòi.

– Dẫn chứng.

– Tâm hồn thanh thiếu niên trong sạch như tờ giấy trắng. Điều hay, điều dở đều dễ tác động vào.

3. Bài học có được từ câu tục ngữ trên

– Biết được tác động lớn của hoàn cảnh, môi trường sinh hoạt đặc biệt là môi trường bè bạn đối với thanh thiếu niên và học sinh trong việc hình thành nhân cách của các em. Từ đó nên gần gũi tiếp xúc, thân mật với bạn tốt và không nên làm thân a dua, bắt chước, đua đòi theo người xấu.

– Chú ý đến việc rèn luyện sửa mình: đấu tranh bảo vệ điều thiện, phê phán điều ác.

– Con người có thể tác động lại hoàn cảnh, môi trường sống của mình.

III. Kết thúc vấn đề

– Nên gần gũi, tiếp xúc thân mật để học tập các bạn tốt, thẳng thắn góp ý giúp đỡ các bạn còn non yếu mặt này, mặt khác. Cần chú ý chọn bạn mà chơi.

– Cần tu dưỡng, rèn luyện bản thân tạo cho mình sức mạnh tinh thần không chạy theo cám dỗ vật chất, thị hiếu tầm thường.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Nếu ca dao là tiếng nói của tình cảm nồng nàn thì tục ngữ chính là sản phẩm của trí tuệ, kinh nghiệm phong phú của cha ông chúng ta để lại cho con cháu nhằm mục đích khuyên răn lớp người sau gần điều lành, lánh điều dữ để trở thành người tốt. Chẳng hạn, để khuyên nhủ thanh thiếu niên học sinh phải chọn bạn mà chơi, tục ngữ ta có câu: "*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*".

Sau đây, chúng ta tìm hiểu ý nghĩa câu tục ngữ này xem có đúng như vậy không và từ đó rút ra cho bản thân mình một bài học bổ ích cho việc xử thế.

Nghĩa đen của câu: "*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*" thật quá rõ ràng. Người học trò thường xuyên tiếp xúc với mực thì trước sau gì nhất định là mực cũng sẽ dây vào quần áo, chân tay nghĩa là bị lấm lem vì mực, *Đen* là như vậy. Ngược lại, bất cứ ai, khi đến gần ngọn đèn đang thắp sáng thì nhất định ánh đèn sẽ làm rạng rỡ thêm khuôn mặt vì được đèn chiếu sáng.

Thế nhưng, ý nghĩa chủ yếu của câu tục ngữ này là *ở* nghĩa bóng. Trong sinh hoạt học tập, nếu ta chỉ chung đụng, gần gũi tiếp xúc với những người xấu thì ta cũng sẽ dễ tiêm nhiễm thói hư tật xấu. Trái lại, nếu ta chỉ gần gũi, tiếp xúc với những người tốt thì ta cũng dễ học tập những phẩm chất tốt đẹp. Suy rộng ra, sống trong xã hội, nếu ta thường xuyên chỉ tiếp xúc với những người xấu, môi trường và hoàn cảnh xấu xa là ta dễ bị tiêm nhiễm những tật xấu thói hư. Trái lại, nếu ta sống gần gũi với những người tốt, môi trường và hoàn cảnh tốt thì ta cũng sẽ dễ học tập được những lề hay lối tốt.

Suy nghiệm lại thì thấy quả đúng như vậy thật. Vì sao? Vì con người nói chung, đặc biệt tuổi thiếu niên học sinh còn non trẻ, chưa có bản lĩnh vững vàng nói riêng, dễ bắt chước lẫn nhau, một cá nhân thường dễ bị đám đông lôi cuốn và cảm hóa. Do đó, sống trong hoàn cảnh xấu như người bên cạnh lúc nào cũng không hay biết. Đã vậy, sống trong hoàn cảnh, môi trường ấy, giá mà có điều tốt thì cũng không ai ủng hộ, làm điều xấu thì cũng không ai chê bai lại còn được khen ngợi và kích thích nữa. Rốt cùng thì mình không phân biệt được tốt xấu, nghĩ xấu là tốt, nghĩ tốt là xấu. Thế nhưng, sống với người tốt, giữa môi trường tốt thì chính việc tốt của họ là tấm gương để mình noi theo, những ý kiến hay lời nói tốt của họ giúp mình biết cái đúng để theo, cái xấu để tránh. Từ đó, cái đúng, cái tốt của mình ngày sẽ nhiều thêm, còn cái xấu, cái hư cũng sẽ ngày một ít dần đi để mỗi ngày một thành người tốt hơn.

Người xưa thường nói: "*Nhân chi sơ tính bản thiện*", tâm hồn các em thiếu niên học sinh không khác gì tờ giấy trắng. Do đó, điều hay điều dở rất dễ tác động vào. Chính vì vậy, mà có câu tục ngữ vừa phân tích.

Thấy rõ ảnh hưởng, tác động vô cùng to lớn và quan trọng của môi trường xung quanh đặc biệt môi trường bè bạn, thanh thiếu niên học sinh chúng ta, hơn ai hết, nên gần gũi, học tập các bạn tốt, không nên a dua, đua đòi theo các bạn xấu. Từ đó, chúng ta càng quan tâm hơn nữa đến việc tự rèn luyện bản thân, tu dưỡng, tạo cho mình một bản lĩnh để phân biệt được đúng sai, tốt xấu để bảo vệ và phê phán khi cần thiết.

Ngoài ra, cũng cần hiểu vấn đề một cách toàn diện hơn. Xưa nay, trong xã hội cũng có những người gần mực nhưng vẫn không đen. Tuy sống trong môi trường xấu, nhưng họ vẫn là người tốt, vẫn là "*sen trong bùn*" "*Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*". Chu Văn An, Trần Bình Trọng, Nguyễn

Khuyến, Nguyễn Thái Bình... là minh chứng cụ thể. Trái lại, Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống... dẫu có gần đèn nhưng vẫn tối om.

Đủ thấy trong đời sống, bản lĩnh của mỗi người là điều hệ trọng, thêm vào đó cần tự chủ và cẩn thận khi tiếp xúc với sự việc, với con người. Xa lánh cái xấu chứ không xa lánh con người, xa lánh các bạn có khuyết điểm.

Là học sinh hiểu được ý nghĩa câu tục ngữ trên, ta phải làm gì? "*Chọn bạn mà chơi*" ta phải biết gần gũi khiêm tốn để học tập các bạn tốt đồng thời phải chân thành thẳng thắn giúp đỡ bạn chưa tốt để cùng nhau tiến bộ trong học tập và rèn luyện.

Cũng nên lưu ý rằng sách báo, phim ảnh, các trò chơi cũng là người bạn gần gũi với ta trong cuộc sống. Do đó, ta nên thận trọng trong việc tiếp xúc. Hơn thế nữa, trong hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn hiện nay, trong xã hội còn nhiều tệ nạn, thì câu tục ngữ này là phương châm hành động thiết thực cho tuổi trẻ.

5. Đề bài: Trong một cuộc nói chuyện với học sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói: "Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó".

Hãy giải thích câu nói trên. Liên hệ bản thân, em thấy cần làm gì để trau dồi đạo đức và tài năng theo lời dạy của Bác.

PHÂN TÍCH ĐỀ

1. Kiểu bài: Giải thích ý nghĩa một câu danh ngôn.

2. Nội dung: Mối quan hệ giữa tài và đức trong việc tu dưỡng rèn luyện của thanh thiếu niên học sinh. Trên cơ sở đó xác định cho mình phương hướng rèn luyện cụ thể.

3. Tư liệu: Danh ngôn trên.

DÀN BÀI

I. Đặt vấn đề

– Thanh thiếu niên học sinh phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức bồi dưỡng tài năng để góp phần xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

– Dẫn câu nói Bác Hồ.

II. Giải quyết vấn đề

1. Giải thích tài và đức

– *Tài*: kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm để hoàn thành công việc đặc biệt trong các hoàn cảnh, tình huống khó khăn. Dẫn chứng.

– *Đức*: hết lòng phục vụ có đạo đức, tác phong tốt, Dẫn chứng.

2. Mối quan hệ tài và đức

a. Có tài lại có đức thật là đáng quý. Vì những người này biết đem hết tài năng phục vụ nhân dân xây dựng đất nước giàu mạnh.

b. Có tài mà không có đức là người vô dụng.

– Sẽ không phục vụ cho nhân dân đất nước mà chỉ lo thu vén cho mình.

– Làm việc xấu, vô đạo đức, tiếp tay kẻ thù phản bội đất nước, nhân dân.

– Dẫn chứng.

c. Có đức mà thiếu tài thì làm việc gì cũng khó:

– Tài năng là yếu tố quyết định giúp ta hoàn thành công việc. Bởi vậy, có đức muốn phục vụ nhưng thiếu kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm thì cũng vô ích.

– Dẫn chứng.

d. Đức và tài quan hệ với nhau ra sao?

– Bổ sung, hỗ trợ chặt chẽ cho nhau.

– Đức là yếu tố quyết định.

3. Suy nghĩ về lời khuyên của Bác

– Chú ý chăm lo tu dưỡng, rèn luyện tài và đức để đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước.

– Đưa ra các gương sáng.

– Phê phán những mặt sa sút, tiêu cực.

– Đề ra phương hướng tu dưỡng rèn luyện cần thiết.

III. Kết thúc vấn đề

– Khẳng định lời dạy của Bác.

– Rút ra bài học cho bản thân mình.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Đối với thanh thiếu niên chúng ta, Bác Hồ luôn luôn yêu cầu chỉ bảo, dìu dắt với thái độ bao dung, trìu mến, nâng đỡ. Bác rất mong muốn thế hệ trẻ luôn rèn luyện mình để thành người toàn diện. Bác khuyên chúng ta phải tu dưỡng, trau dồi cả đức lẫn tài. Trong một cuộc nói chuyện với học sinh, Bác nói: *"Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó"*.

Chúng ta hiểu lời dạy trên đây của Bác như thế nào và thực hiện lời dạy quý báu đó ra sao?

Tài là gì? Đức là gì?

Tài hay tài năng chính là sự nổi bật về một lãnh vực nào đó, một phần nhờ năng khiếu bẩm sinh kết hợp với phần lớn là sự chăm chỉ học tập và chuyên cần rèn luyện. Có tài nghĩa là có kiến thức, có kĩ năng, kinh nghiệm, sáng kiến để hoàn thành công việc được giao trong một thời gian ngắn nhất, có hiệu quả nhất, dù trong hoàn cảnh khó khăn, tình huống nan gải hay phức tạp dường nào. Trong lãnh vực nào, cũng có người đầy tài năng Trong

y học, người bác sĩ phẫu thuật dùng đường dao tài hoa của mình giành lại sinh mệnh của bệnh nhân từ tay thần chết trong các ca cấp cứu hiểm nguy. Trong học tập, một học sinh có thể dùng tài trí của mình để giải bài toán, bài tập một cách ngắn gọn, nhanh chóng và hiệu quả nhất. Còn biết bao lĩnh vực nữa, không thể kể hết được.

Còn đức là gì? Đức chính là tư cách, là phẩm chất, là giá trị của con người trong cuộc sống. Đức theo quan niệm hiện nay là hết lòng phục vụ nhân dân, có tư cách đạo đức, tác phong tốt, biết tôn trọng, bảo vệ nguyên tắc, chân lí, dũng cảm đấu tranh cho sự trung thực kiên quyết đấu tranh phê phán những sai lầm tiêu cực trong đời sông xã hội. Nói về đức hay đạo đức, không những riêng người Việt Nam ta mà cả thế giới đều khâm phục đạo đức Hồ Chí Minh. Bác Hồ đối với mọi người là một tấm gương đạo đức vĩ đại: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Cả một đời Bác hi sinh quên mình vì độc lập tự do của dân tộc vì hạnh phúc của giống nòi, Bác sống vì Tổ quốc, vì mọi người. Học tập Bác, noi theo gương sáng của Người, trong cuộc sống chung quanh ta không thiếu các tấm gương hi sinh của các chiến sĩ bộ đội, công an dũng cảm chiến đấu tiêu diệt kẻ thù, kẻ gian, cứu người lâm nạn, quên cả bản thân mình. Gần gũi hơn, trong lớp của em cũng không ít bạn là tấm gương sáng về đạo đức của người học sinh, xứng đáng là cháu ngoan của Bác Hồ. Các em luôn giữ đúng mẫu mực, lễ độ với thầy cô giáo, khiêm tốn giúp đỡ bạn hữu trong học tập và sinh hoạt, sẵn sàng mạnh dạn góp ý phê bình xây dựng các bạn yếu kém, biếng lười.

Tài và đức vừa giải thích trên chính là phẩm chất và năng lực, hai mặt của giá trị một con người. Hai mặt này đều cần thiết không thể thiếu được. Đúng như lời Bác Hồ đã dạy: "*Có tài mà không có đức là người vô dụng*". Vì sao? Bởi lẽ có tài mà giấu kín không đem ra phục vụ nhân dân đất nước thì đúng là không dùng được rồi chứ gì. Hơn thế nữa, có tài mà làm việc tiêu cực, xấu xa vô đạo đức thì chẳng những vô dụng mà còn có tội đối với đất nước và nhân dân nữa. Người càng có tài mà vô đạo đức bao nhiêu thì tác hại đối với xã hội càng lớn lao bấy nhiêu. Một cán bộ nhà nước, tổ chức và quản lí giỏi, nhưng tư túi, tham ô, hối lộ thì thiệt hại lớn tài sản xã hội chủ nghĩa, tài sản nhân dân, ngẫm lại đâu có ích gì. Một học sinh có khả năng học tập nhưng hỗn láo, ý thức tổ chức kỉ luật yếu kém thì trước sau gì cũng đi đến chỗ hư hỏng, chẳng có tác dụng tích cực gì đến bạn hữu trong lớp.

Trái lại, có đức mà không có tài thì đúng như Bác Hồ đã dạy: *làm việc gì cũng khó*. Bởi vì công việc hàng ngày đòi hỏi con người phải có kiến thức chuyên môn, phải thông minh, nhạy bén nhận định công việc để nhanh chóng giải quyết một cách có hiệu quả nhất, không có tài nhất định không làm được, công việc tất yếu sẽ đình trệ, gây thiệt lớn cho sản xuất và đời sống. Rõ ràng là dù có đức sẵn lòng làm việc tốt nhưng không có tài, thiếu năng lực làm việc thì mọi ý định tốt đẹp cũng đều không thể trở thành hiện

thực được. Một công nhân tác phong đạo đức tốt nhưng kĩ thuật, nghiệp vụ không am tường thấu đáo, thì dẫn tới năng suất công việc thụt lùi. Cũng vậy, một học sinh hạnh kiểm tốt nhưng học kém thì làm sao phát huy tác dụng của mình đến với bạn khác được.

Đức và tài hai mặt giá trị của một con người có quan hệ bổ sung hỗ trợ chặt chẽ cho nhau. Có đức lẫn tài thì con người toàn diện, hiệu quả công tác mới cao. Trong hai mặt đức và tài, đức là yếu tố quyết định, nhưng đức không phải là cái gì trừu tượng, mơ hồ mà phải được thể hiện cụ thể trong việc hoàn thành tốt công việc với năng suất chất lượng và hiệu quả cao.

Thấm nhuần lời dạy của Bác, chúng ta phải suy nghĩ và hành động như thế nào để làm theo lời dạy đó.

Ngày nay, trong nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước theo hướng dân giàu nước mạnh của công việc đổi mới do Đảng lãnh đạo, đòi hỏi chúng ta phải chăm lo rèn luyện toàn diện cả đức lẫn tài. Không thể thờ ơ trách nhiệm, chạy theo lối sống hưởng thụ, sa đọa, thiếu đạo lí. Thanh thiếu niên Việt Nam chúng ta phải không ngừng nuôi dưỡng phẩm chất đạo đức: *Điều gì phải thì cố làm cho kì được, dù là việc nhỏ. Điều gì trái thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ* (Bác Hồ). Ngoài ra, chúng ta còn phải đặc biệt tích cực học tập, học văn hóa, khoa học kĩ thuật và tiếng nước ngoài để đủ khả năng tiếp cận với trình độ tiên tiến của thời đại ngày nay.

Lời dạy của Bác thật vô cùng quý báu và sâu sắc. Qua đó, chúng ta hiểu Bác quan tâm đến thế hệ cách mạng của đời sau biết dường nào!

Là mầm non của cách mạng, em thấy mình cần phải không ngừng tu dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện nhân cách, cố gắng để luôn luôn là một con ngoan trò giỏi, một đội viên tốt. Chỉ có thể làm như thế mới xứng đáng với tình thương yêu, sự quan tâm sâu sắc vô vàn của Bác đối với thiếu niên nhi đồng chúng em.

6. Đề bài: Nói về lòng yêu nước nhà văn I-li-a Ê-ren-bua nói: 'Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào đại trường giang Von-ga, con sông Von-ga đi ra biển. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc".

Em hiểu câu nói trên như thế nào? Liên hệ bản thân, em hãy phát biểu những suy nghĩ của mình về lòng yêu quê hương, đất nước.

PHÂN TÍCH ĐỀ

1. Kiểu bài: Giải thích ý nghĩa một câu danh ngôn.

2. Nội dung: Lòng yêu nước phải rất cụ thể không thể là một khái niệm chung chung mơ hồ. Trên cơ sở này mà phát biểu cảm nghĩ của mình về lòng yêu quê hương, đất nước.

3. **Tư liệu:** Câu danh ngôn trên. Bài *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

DÀN BÀI

I. Đặt vấn đề

Từ các câu thơ:

Ai quên cho được mái tranh nâu
Luống đất bờ ao với nhịp cầu
Mồ mả ông cha chôn giữa đất
Lòng người, lòng đất cảm thông nhau

của nhà thơ Kiên Giang dẫn tới câu nói bất hủ của nhà văn I-a-li-a Ê-ren-bua.

II. Giải quyết vấn đề

1. Giải thích: Lòng yêu nước vốn là một khái niệm trừu tượng. Nhà văn Ê-ren-bua đã diễn tả bằng các hình ảnh hết sức sinh động và hấp dẫn. Hình ảnh so sánh "*dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào đại trường giang Von-ga, con sông Von-ga đi ra biển*" Nghĩa là "*Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc*".

Vì sao như thế?

Bất cứ ai cũng đều ra đời và trưởng thành trong một môi trường rất cụ thể (gia đình, làng xóm...). Đó là những con người, những cảnh vật gắn bó khắng khít máu thịt nhất. Bởi vậy, nếu không có tình cảm sâu sắc thiết tha đối với những con người đã sinh thành mình thì không thể nào có tình cảm đối với dân tộc rộng lớn được. Không yêu cảnh vật khăng khít với tuổi thơ mình với cả cuộc đời mình thì làm sao có thể có tình yêu quê hương đất nước được. Dẫn chứng.

Nói lòng yêu quê hương, làng xóm, miền quê là nhằm lên án những người chỉ nói yêu nước suông, hết sức mơ hồ trừu tượng mà ít có những biểu hiện thiết thực và cụ thể. Dẫn chứng.

2. Suy nghĩ về tình yêu quê hương đất nước của mình

– Thấu hiểu điều kiện, hoàn cảnh đất nước hiện nay để xác định trách nhiệm của bản thân mình.

– Tự hào truyền thống anh hùng của dân tộc, vững tin vào sự quyết tâm đổi mới của Đảng để đưa đến dân giàu nước mạnh.

Những biểu hiện cụ thể:

– Sống vì mọi người, yêu thương những người thân xung quanh mình bằng thái độ cụ thể là chăm sóc, giúp đỡ, vâng lời, lễ phép.

– Yêu quý, giữ gìn tài sản gia đình, tài sản công cộng.

– Khi còn đi học, chăm chỉ học tập, chăm chỉ lao động, tu dưỡng rèn luyện mình, tích cực tham gia mọi hoạt động xã hội công ích nhà nước và địa phương khu phố, làng xóm tổ chức.

– Từ đó, bồi dưỡng lòng yêu nước, tình yêu nhân dân có ý thức là lòng yêu nước gắn liền với việc xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, tiến bộ.

III. Kết thúc vấn đề

– Yêu nước không chỉ là bổn phận của công dân mà còn là tình cảm cao quý thiêng liêng.

– Không thể yêu nước kiểu chung chung, mơ hồ, trừu tượng, mà phải yêu nước bằng hành động, thái độ cụ thể trong hoàn cảnh đất nước đang đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng hiện nay.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Ai quên cho được mái tranh nâu
Luống đất bờ ao với nhịp cầu
Mồ mả ông cha chôn giữa đất
Lòng người, lòng đất cảm thông nhau.

(*Tình quê tình nước* – Kiên Giang)

Con người, bất cứ ai, sinh ra, lớn lên cũng đều gắn mình với một mái ấm tình thương, một bờ ao, một luống đất, một dòng sông, một khu phố, một con đường,... với biết bao tình cảm mến thương khăng khít. Chính từ tình yêu đối với những sự vật nhỏ bé cụ thể ấy góp lại trở thành tình yêu quê hương, đất nước. Thật đúng như lời nhà văn Xô Viết I-li-a Ê-ren-bua đã viết: *"Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào đại trường giang Von-ga, con sông Von-ga đi ra biển. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc"*.

Câu nói nổi tiếng này có ý nghĩa sâu sắc như thế nào?

Ai cũng biết, tình yêu đất nước là một khái niệm trừu tượng khó hình dung. Người ta có thể tỏ bày tình yêu đất nước, Tổ quốc của mình bằng ước mơ hoài bão. Thế nhưng hiểu thấu cụ thể, đầy đủ, rõ ràng thế nào là lòng yêu đất nước thì thật là khó khăn. Bởi vậy, ở đây, nhà văn giúp chúng ta hiểu thấu được khái niệm trên bằng một hình ảnh so sánh sinh động và cụ thể: đó là hình ảnh *"dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào đại trường giang Von-ga, con sông Von-ga đi ra biển"* cũng chẳng khác chi: *"lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu tổ quốc"*.

Với hình ảnh so sánh này nhà văn cho rằng lòng yêu đất nước được hình thành trên cơ sở biểu hiện hết sức cụ thể, từ những việc làm nhỏ nhặt nhất góp lại. Nói rõ hơn tình yêu Tổ quốc cụ thể là: *"lòng yêu quê nhà, yêu làng*

xóm, yêu miền quê" góp lại. Cách "định nghĩa" của nhà văn Ê-ren-bua thật dễ hiểu. Con người, bất cứ ai cũng hiểu được là mình đã và đang yêu đất nước mình, Tổ quốc mình, bởi vì như đã nói ở bên trên, ai chẳng có một tình yêu đối với mái tranh nâu, với luống đất, bờ ao, nhịp cầu mồ mã ông bà, những người thân thuộc, nghĩa xóm tình làng và một miền quê gắn bó không rời cùng ta từ thuở lọt lòng đến khi khôn lớn. Đúng như một nhà văn đã nói: "*Người ta có thể tách bước khỏi quê hương, nhưng không thể nào tách rời con tim mình khỏi quê hương được.*"

Như thế, yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê, là tình cảm hết sức tự nhiên của con người. Nhưng do đâu mà nói là yêu Tổ quốc? Điều này thật dễ hiểu.

Con người, bất cứ ai – cũng sinh ra, lớn lên trong một môi trường cụ thể là gia đình, làng xóm, miền quê. Đó là những con người, những cảnh vật gần gũi, gắn bó máu thịt. Bởi vậy, nếu mỗi chúng ta không có tình yêu đối với các bậc sinh thành mình thì làm sao có được tình yêu đối với nhân dân rộng rãi. Không có chút xúc động nào trước cảnh vật: mái tranh nâu, bờ ao, luống đất, nhịp cầu... khăng khít với mình suốt tuổi bé thơ và trong cả cuộc đời thì làm gì có được tình yêu đất nước, tình yêu Tổ quốc. Bác Hồ nặng lòng yêu xứ Nghệ (đến độ trước phút đi xa, Bác còn thèm nghe một câu hò ví dặm) yêu mảnh đất "*xứ dân gầy*" non xanh nước biếc như tranh họa đồ nên Bác mới một đời tận tụy hi sinh, đấu tranh vì độc lập tự do của đất nước, vì hạnh phúc ấm no của nhân dân: "*Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta. Thương cuộc đời chung thương cỏ hoa. Chỉ biết quên mình cho hết thảy. Như dòng sông chảy nặng phù sa*". (*Theo chân Bác* – Tố Hữu). Nhà thơ trẻ Đỗ Trung Quân cũng từng định nghĩa tình yêu quê hương:

Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày
Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay
Quê hương là con diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông...

Chính tình yêu đối với chùm khế ngọt, đường đi học, con diều biếc trên đồng, con đò nhỏ ven sông... góp lại trở thành tình yêu một miền quê, tình yêu đất nước và tình yêu Tổ quốc.

Nhà văn nói: "*Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê*" là *yêu Tổ quốc* cũng là nhằm để phê phán một thứ lòng yêu nước chung chung, mơ hồ rỗng tuếch mà không biểu hiện bằng những tình cảm, những việc làm cụ thể, thiết thực và gần gũi.

Ai yêu nước Việt hơn người Việt
Nhau rốn chôn sâu giữa đất lành.

(*Tình quê tình nước* – Kiên Giang)

Là người Việt Nam, chúng ta yêu đất nước Việt Nam của chúng ta hơn ai hết, dù đất nước này còn nghèo nàn, thiếu thốn. Chiến tranh đã đi qua hơn hai mươi năm, nhưng hậu quả của bom đạn tàn phá xưa đâu phải đã hết. Nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một cơ sở vật chất yếu kém, lạc hậu, nên với sự nỗ lực phi thường của toàn Đảng, toàn dân từ ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, đặc biệt là với công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo, thực hiện từ mười năm nay – đã bù đắp phần nào mất mát, hàn gắn lại các vết thương chiến tranh xưa, và đem lại một số thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, một số mặt tiêu cực trong quản lí kinh tế, trong đời sống xã hội chưa thể khắc phục ngay được. Trong tình hình ấy, tinh thần yêu nước của mỗi người chúng ta, hơn bao giờ hết, phải được thể hiện bằng những tình cảm, những việc làm cụ thể, thiết thực góp phần đổi mới và xây dựng đất nước, chứ không thể nói chung chung, phải biến tình cảm cao quý thiêng liêng này thành một vật báu trưng bày trong tủ kính chứ đừng cất giấu kĩ trong rương, trong hòm như trong bài *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* Hồ Chủ tịch đã nói.

Rất đỗi tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc, tinh thần nồng nàn yêu nước của biết bao thế hệ người Việt Nam và tin tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, mỗi người học sinh chúng ta phải làm gì để thể hiện một cách cụ thể, sinh động tinh thần yêu nước nồng nàn của mình? Chúng ta hãy yêu thương những người thân gần gũi nhất của mình là ông bà, cha mẹ, họ hàng nội ngoại, thầy cô giáo, bạn hữu và thể hiện lòng yêu thương ấy bằng thái độ chăm sóc, vâng lời, lễ độ, giúp đỡ nhau... Phải biết vị tha, không nên chỉ đòi hỏi mọi người phải đặc biệt quan tâm chăm sóc đến riêng mình một cách vị kỉ. Ngoài ra, chúng ta còn phải biết yêu quý với ý thức giữ gìn các vật dụng bình thường nhất, gần gũi nhất trong đời sống của mình: đồ dùng trong gia đình, tài sản công cộng, biết gắn bó với làng xóm, khu phố mình đang sống.

Trong thời đại chúng ta, đặc biệt đất nước chúng ta hôm nay, yêu Tổ quốc chính là yêu chủ nghĩa xã hội, hòa mình vào mọi hoạt động đổi mới và xây dựng đất nước làm cho dân giàu nước mạnh.

Khi còn là học sinh, tình yêu quê hương đất nước của chúng ta phải biểu hiện cụ thể bằng những việc làm thiết thực như chăm học, chăm làm, tu dưỡng rèn luyện mình để mai sau trở thành một người công dân tốt phải biết yêu quý gìn giữ của công, tham gia tích cực vào mọi hoạt động xã hội công ích do nhà trường và địa phương tổ chức. Chính trên cơ sở đó, tình yêu đất nước nhân dân của chúng ta sẽ được bồi dưỡng thêm ngày càng sâu sắc hơn với một nhận thức rõ rệt là lòng yêu Tổ quốc ngày nay phải gắn chặt với việc xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, tiên tiến.

Tóm lại, lòng yêu Tổ quốc là tình cảm thiêng liêng, cao quý của mỗi con người chúng ta được nhà văn Ê-ren-bua nêu lên bằng những biểu hiện cụ thể nhằm nhắc nhở chúng ta tình yêu ấy phải gắn liền với những hành động và việc làm cụ thể trong các hoàn cảnh cụ thể.

Mỗi học sinh chúng ta cần hiểu sâu sắc câu nói nổi tiếng này của nhà văn để ra sức rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu trong những ngày còn ngồi trên ghế nhà trường để biểu hiện một cách cụ thể lòng yêu Tổ quốc của mình.

7. Đề bài: Trong thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám, Bác Hồ viết: "Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu".

Em hiểu lời dạy đó như thế nào? Từ đó, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của bản thân khi còn ngồi trên ghế nhà trường?

BÀI LÀM THAM KHẢO

Năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa non trẻ ra đời. Sung sướng trước cảnh nước nhà độc lập, nghĩ đến tương lai, hiểu sâu sắc ý nghĩa việc học tập của thanh thiếu niên đối với ngày mai của dân tộc, trong thư gửi cho học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám Bác Hồ viết:

"Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu".

Chúng ta hiểu lời căn dặn trên đây của Bác như thế nào và thực hiện lời căn dặn quý báu đó ra sao?

Lời Bác Hồ năm xưa cho thấy mối quan hệ giữa tương lai tươi sáng của dân tộc với *công học tập* của các cháu đồng thời nêu bật tác dụng to lớn của việc học tập với tiền đồ đất nước.

Để hiểu sâu lời Bác, chúng ta cần tìm hiểu thế nào là đất nước vẻ vang? Nói một cách khái quát, đất nước muốn được vẻ vang điều kiện tiên quyết phải là một đất nước độc lập không chịu bất cứ sự lệ thuộc nào vào ngoại bang và sau đó phải là một đất nước giàu mạnh nghĩa là phải có một nền kinh tế vững chắc phát triển. Kinh tế vững chắc phát triển thì mới có được một nền quốc phòng vững mạnh mà quốc phòng có vững mạnh thì mới có thể giữ vững nền độc lập của đất nước mình được.

Trên một đất nước như thế, đúng như người ta thường nói: "Dân giàu, nước mạnh" – nhân dân hẳn là được sống no ấm, ai cũng có cơm ăn áo mặc,

ai cũng được làm việc, học hành và được hưởng các quyền tự do dân chủ, nói chung là có được một đời sống vật chất đầy đủ và một đời sống tinh thần tiến bộ, một nếp sống xã hội văn minh lành mạnh và tiên tiến.

Một đất nước như vừa nói nhất định sẽ được vẻ vang sánh vai cùng các cường quốc năm châu và sẽ được các dân tộc khác mến yêu kính trọng.

Bác Hồ lại nhấn mạnh: "*Dân tộc Việt Nam có được sánh vai cùng các cường quốc năm châu*". Ý Bác nhằm nêu bật việc phải ra sức phấn đấu đưa nước Việt Nam của chúng ta lên ngang tầm với những đất nước được xem là cường quốc trên thế giới. Muốn như thế, không những đất nước ta phải có một nền kinh tế vững chắc và phát triển đến mức giàu mạnh mà còn phải có một nền khoa học kĩ thuật tiến bộ vượt bực đi cùng với một nền văn hóa phong phú đa dạng và phát triển ở trình độ cao, có thể tiếp thu được tinh hoa văn hóa của loài người cũng đủ sức góp phần mình vào sự phát triển chung của văn hóa thế giới.

Những điều vừa nói là cái điểm đến phải đạt mà Bác Hồ đã vạch mức sẵn cho nhân dân ta sau ngày nước nhà vừa được độc lập. Đó cũng chính là mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng toàn dân ta hướng tới hơn nửa thế kỉ qua dốc sức không ngừng lao động và chiến đấu để thực hiện.

Có điều chúng ta cần tìm hiểu là vì sao tất cả những điều vừa nói lại "*Chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu?*"

Ai cũng biết đất nước Việt Nam ta chịu ảnh hưởng lệ thuộc thực dân đế quốc gần một trăm năm, sau hàng ngàn năm bị chế độ phong kiến đè nặng, đã vậy, chiến tranh lại liên tục xảy ra. Khi Bác Hồ viết những lời này chính là khi đất nước ta còn xơ xác, tiêu điều và vô cùng lạc hậu so với các nước trên thế giới, đúng như lời nhà thơ Chế Lan Viên: "*Cả dân tộc đói nghèo trong rơm rạ*". Do vậy, muốn đuổi kịp các nước tiên tiến đã đi trước ta hàng trăm năm đâu có cách nào khác hơn là ta phải ra sức học hỏi, đúc rút kinh nghiệm những cách thức mà người ta đã thực thi, cố làm sao thu ngắn dần khoảng cách giữa ta với các nước ấy.

Muốn dân tộc ta thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu trở thành giàu mạnh, văn minh, tiên tiến không có cách nào khác hơn là phải mở mang dân trí, phải phát triển khoa học kĩ thuật. Như vậy, đúng như Bác Hồ đã dạy chỉ có tổ chức việc học tập thật tốt cho thanh thiếu niên để họ tiến tới có một trình độ khoa học, nắm vững kĩ thuật thì mới có thể xây dựng được một nền kinh tế phát triển không ngừng, một nền văn hóa tiên tiến và một nền quốc phòng vững mạnh được.

Bác Hồ nói: "*Chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu*" ấy là Bác đề cao vai trò tương lai của thế hệ thanh thiếu niên mầm non của đất nước. Là người nhìn xa, trông rộng, lại hiểu sâu sắc ý nghĩa việc học tập của thế hệ trẻ đối với tương lai dân tộc, mặc dù khi ấy cách mạng vừa thành

công, lại mở ra một cuộc chiến đấu đầy gay go gian khổ, nhưng Bác đã nghĩ tới mười, mười lăm năm sau, thế hệ tuổi nhỏ hôm nay sẽ là chủ nhân của đất nước, sẽ là lực lượng chủ yếu để xây dựng đất nước, làm cho "*non sông Việt Nam trở nên vẻ vang*" với một nền kinh tế phát triển và một nền văn hóa mở mang. Đủ thấy nhiệm vụ của những người đang ngồi trên ghế nhà trường là hết sức quan trọng và nặng nề và Bác thật vĩ đại trong tầm nhìn chiến lược của mình.

Là học sinh, mỗi chúng ta đều cần hiểu sâu sắc lời dặn dò của Bác để xác định cho mình một quan niệm, một động cơ, một thái độ học tập đúng đắn.

Ngày ngày, được cắp sách đến trường, chúng ta phải học tập chăm chỉ, chuyên cần, phải nắm vững được kiến thức của từng môn học để học giỏi một cách toàn diện. Ngay từ trên ghế nhà trường, chúng ta phải xác định rõ mục đích học tập là để góp phần xây dựng đất nước mai này. Do đó, chúng ta cần gắng học với hành rèn luyện nghiêm túc các mặt đức, trí, thể, mĩ, phải kính thầy, yêu bạn, đoàn kết tương trợ nhau để cùng nhau tiến bộ, đặc biệt là phải luôn luôn nung nấu trong tâm hồn mình những hoài bão ước mơ cao đẹp hướng tới những đỉnh cao văn hóa và những chân trời khoa học mới lạ.

Trong tình hình hiện nay, đất nước đang trên đường đổi mới với khẩu hiệu: *Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh* đang cần sự đóng góp tích cực của thế hệ trẻ nhằm chiếm lĩnh những đỉnh cao văn hóa, khoa học tiên tiến của các cường quốc năm châu. Lời dạy của Bác Hồ năm xưa về nhiệm vụ học tập của thế hệ mầm non đất nước vẫn có ý nghĩa to lớn và bức thiết hơn lúc nào hết.

8. Đề bài: Trong các môn thể thao em thích môn nào nhất. Hãy nêu những lợi ích của môn thể thao đó và suy nghĩ của em.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Sau những giờ phút căng thẳng vì làm việc, học tập, nghiên cứu... ai cũng thích lao vào chơi một môn thể thao nào đó. Có thể là bóng bàn, bóng rổ, bơi lội... nhưng có lẽ không môn thể thao nào hào hứng, làm say mê cuồng nhiệt hàng triệu triệu con người trên thế giới như bóng đá. Đây cũng là một môn thể thao có lợi ích nhất.

Cũng khó mà kể hết những lợi ích của môn thể thao đặc biệt này. Trong bài chỉ xin được nói qua sơ nét.

Bóng đá trước hết giúp cho cơ thể người cầu thủ phát triển toàn diện. Bạn thử chơi sẽ thấy. Khi theo quả bóng trên sân cỏ, bạn phải hoạt động với cường độ cao không chỉ là hoạt động của đôi chân mà là hoạt động của toàn cơ thể bạn, khiến cho bắp thịt bạn ngày càng cứng cáp và dẻo dai hơn. Ngay các cơ quan khác trong người bạn cũng nhờ đó mà hoạt động nhiều hơn,

khỏe hơn. Cả tim, cả phổi, cả các cơ quan bài tiết, tiêu hóa, thần kinh cũng do đó mà hoạt động tốt hơn.

Bởi vậy, bạn thử nhìn xem. Kia là một cầu thủ với vóc dáng thon thả, gọn gàng, nhanh nhẹn của thân thể phát triển đều đặn thì đủ biết.

Nhưng bóng đá đâu chỉ mang lại cho bạn những lợi ích về thể chất như đã nói còn giúp bạn rèn luyện tốt về mặt tinh thần nữa. Bởi vậy, có người cho rằng đấy là một môn thể thao trí tuệ. Bạn hãy ngắm nhìn rồi nghiệm xem. Một quả được đá đi là kết quả của sự hoạt động không chỉ của bắp chân mà còn là của một suy tính nhanh nhạy, linh hoạt tự nhiên như một phản xạ. Mỗi một lần ghi bàn thắng trên sân cỏ ta có thể hiểu đó là thắng lợi tổng hợp của cả chiến thuật, chiến lược, lòng dũng cảm, óc mưu trí, sáng tạo, sự linh hoạt, bình tĩnh, tính kỉ luật và tinh thần đồng đội.

Nói đến bóng đá không thể không nói đến tinh thần đồng đội, trên sân cỏ không bao giờ có một "siêu sao" nào có thể tự một mình làm bàn thắng mà không có sự ăn ý thông đồng phối hợp của đồng đội cả. Bởi vậy, khi khán giả vỗ tay khen ngợi một cầu thủ tiền đạo vừa làm nên bàn thắng thì ai cũng hiểu rằng thành tích ấy có cả công lao của bao người trong đó có cả công lao của đồng đội hậu vệ và của cả anh thủ môn lặng lẽ.

Đa phần tuổi trẻ chúng ta chơi hoặc xem bóng đá là để giải trí sau những giờ phút học tập hay lao động trí óc căng thẳng. Ở sân cỏ, bạn sẽ tự do vui cười, la hét, cổ vũ, sung sướng, hả hê. Đúng là bóng đá mang lại cho khán giả những liều thuốc dinh dưỡng tinh thần quý báu. Trước sân cỏ hầu như mọi người đều chìm đắm trong nỗi say mê hồi hộp, dường như đã quên hết mọi bận bịu lo toan của sinh hoạt của đời thường. Phút ấy, trong tâm hồn chỉ còn lại hứng khởi và sảng khoái với bao niềm vui sôi nổi hả hê.

Bóng đá mang lại cho chúng ta nhiều lợi ích về cả mặt thể chất lẫn tinh thần như vừa phân tích bên trên. Tuy nhiên cũng cần có một quan niệm chơi và xem bóng đá đúng đắn thì môn thể thao đặc biệt này mới hoàn toàn bổ ích không gây ra những điều phiền nhiễu lo âu.

Nói cụ thể hơn, trong bóng đá phải có tinh thần thể thao không chơi xấu đá bóng thành đá người. Khi đó, sân cỏ dễ trở thành nơi xô xát, ẩu đả. Đó là người chơi. Còn người xem không nên mượn bóng đá làm cuộc đỏ đen sát phạt nhau cháy túi.

Chính vì thế, trong bóng đá mọi người đều ca ngợi các lối chơi đẹp của cầu thủ và cách thưởng thức thể thao có văn hóa của khán giả.

Tóm lại, bóng đá là một môn thể thao có sức hấp dẫn đặc biệt mang lại cho con người nhiều lợi ích. Đó cũng là một môn thể thao đầy ý nghĩa hết sức phổ cập vượt qua được các ranh giới giàu nghèo, dân tộc, màu da. Ở đây thì tài năng của các cầu thủ đều là tài năng đích thực không thể vay mượn của người khác hay giả mạo được.

9. Đề bài: Một trong năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên chúng ta là "*khiêm tốn, thật thà, dũng cảm*". Thế nào là khiêm tốn, thật thà, dũng cảm? Tại sao thiếu niên chúng ta cần rèn luyện đức tính khiêm tốn, thật thà, dũng cảm? Để rèn luyện đức tính đó, chúng ta phải làm gì?

BÀI LÀM THAM KHẢO

Trước bàn học của em có treo bức ảnh của Bác Hồ quàng khăn đỏ cho một bạn thiếu niên, kèm theo *năm điều Bác dạy*. Hằng ngày em thường ngắm nhìn bức ảnh và suy nghĩ về năm điều dạy đó. Điều thứ năm trong năm điều Bác dạy chính là "*khiêm tốn, thật thà, dũng cảm*". Để thực hiện lời dạy của Bác ta cần hiểu rõ thế nào là *khiêm tốn, thật thà, dũng cảm*.

Theo em hiểu, *khiêm tốn* là không khoe khoang, không tự đề cao mình mà coi thường người khác. Khiêm tốn là phải luôn nghiêm khắc với bản thân, thấy những mặt non yếu của mình để rèn luyện, bổ khuyết, đồng thời luôn có ý thức học hỏi bè bạn và những người xung quanh. *Thật thà* là không gian dối trong khi làm việc cũng như trong quan hệ với mọi người. Thật thà còn có nghĩa là luôn nói đúng sự thực, ngay thẳng ở mọi nơi, mọi lúc. Còn mạnh bạo gan góc không một sợ sệt để làm những việc tốt đẹp là *dũng cảm*. Như vậy khiêm tốn, thật thà, dũng cảm là những đức tính quý báu của con người.

Nhưng tại sao đội viên thiếu niên chúng ta cần rèn luyện ba đức tính ấy? Trước tiên vì đó là những đức tính rất cần thiết đối với thiếu niên chúng ta. Có khiêm tốn, thật thà chúng ta mới được mọi người quý mến, tin yêu mới mong chóng tiến bộ. Trong việc học tập, công tác và rèn luyện, chúng ta gặp biết bao khó khăn, không có tinh thần dũng cảm làm sao có thể hoàn thành được các nhiệm vụ đó. Không những thế các đức tính trên còn là cơ sở để khi lớn lên chúng ta sẽ rèn luyện những phẩm chất đạo đức cao hơn như lòng trung thành, tinh thần tận tụy, hi sinh vì đất nước và nhân dân, tác phong gần gũi và học hỏi quần chúng. Đọc truyện các anh hùng liệt sĩ cách mạng, các gương "người tốt việc tốt", em thấy các anh hùng liệt sĩ, các bạn "*cháu ngoan Bác Hồ*" và rất nhiều tấm gương khác đều là những con người khiêm tốn, thật thà dũng cảm. Anh Kim Đồng đã dũng cảm hi sinh để bảo vệ tài liệu và cán bộ cách mạng. Anh Vừ A Dính khi bị giặc bắt đã không chịu khai báo còn lập mưu lừa được giặc. Các anh Kpa Kơ-lơng, Nguyễn Bá Ngọc cũng đều là những tấm gương tiêu biểu cho lòng dũng cảm của thiếu niên trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Gần gũi với chúng ta hơn còn có rất nhiều người là những học sinh giỏi đã từng đoạt được nhiều giải thưởng trong các cuộc thi học sinh giỏi các cấp, song vẫn khiêm tốn học tập các bạn. Rồi còn biết bao bạn luôn nêu gương thật thà, trung thực trong cuộc sống hằng ngày.

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm là những đức tính quý báu nhưng không phải tự nhiên mà có được, trái lại nó đòi hỏi phải được rèn luyện thường xuyên qua quá trình lâu dài. Là một đội viên đang phấn đấu trở thành đoàn viên Thanh Niên Cộng Sản, em luôn ghi nhớ những lời Bác dạy và có ý thức rèn luyện những đức tính đó trong những công việc nhỏ hằng ngày. Trong lớp em, có những bạn cảm thấy như xung quanh mình không có ai đáng học tập, lại có những bạn tự buông lỏng mình và nghĩ rằng sau này ra đời rèn luyện cũng vừa. Riêng em, em lại thấy nếu mình có ý thức rèn luyện thì xung quanh mình ở trường lớp cũng như ở ngoài xã hội, có biết bao tấm gương để mình có thể học tập được. Luôn có ý thức học hỏi các bạn học sinh giỏi; trung thực, nghiêm túc khi làm bài; sẵn sàng nhận lỗi khi mắc khuyết điểm với thầy giáo, cô giáo, với cha mẹ; thẳng thắn, trung thực trong mọi quan hệ với bạn bè... đó chính là những điều em luôn phấn đấu thực hiện.

Thế hệ chúng em không có may mắn được Bác trực tiếp dạy bảo, chăm sóc, nhưng những điều Bác dạy vẫn rất in đậm trong tâm trí em. Nghĩ tới công lao trời biển của Bác, nghĩ đến tấm lòng yêu thương vô hạn mà Bác đã giành cho các thế hệ, em luôn thầm hứa sẽ xứng đáng là cháu ngoan của Bác trong mỗi công việc hàng ngày, cố gắng rèn luyện theo năm điều Bác dạy.

10. Đề bài: **Người ta thường nói "*Sách là người bạn tốt của con người*". Em hiểu câu nói đó như thế nào?**

BÀI LÀM THAM KHẢO

Trong số những người từng "cắp sách" đi học ai mà không đọc sách? Từ nhỏ đọc sách giáo khoa, sách tranh truyện, sách truyện rồi lớn lên đọc sách tham khảo, sách nghiên cứu. Sách và người không rời nhau, có khi cho đến suốt đời. Nói "*sách là người bạn tốt của con người*" quả là rất đúng.

"Bạn" là người gần gũi, người cùng làm việc, cùng vui chơi, cùng chia sẻ ngọt bùi. Sách gần gũi với người cũng như thế. Nó cung cấp kiến thức những khi ta cần. Sách giúp ta mua vui giải trí những khi rảnh rỗi. Sách nở mang hiểu biết những điều sâu xa và thầm kín. Sách dẫn dắt ta vào mọi miền kiến thức của nhân loại. Từ toán học đến thiên văn, từ sinh vật đến máy móc, điện tử. Sách đưa ta về với lịch sử xa xưa và gợi mở những chân trời tương lai. Sách đưa ta vào những cuộc phiêu lưu, thám hiểm xuống đáy đại dương sâu thẳm hay miền Bắc cực lạnh giá. Sách đưa ta tới những miền xa lạ như rừng châu Phi nhiệt đới hay rừng Amazôn nguyên sinh bên châu Mĩ. Sách đưa ta vào thám hiểm vũ trụ, nhìn tới những vì sao xa xăm.

Sách văn học dạy ta nhận ra vẻ đẹp của thế giới và con người. Vẻ đẹp tao nhã: "*Mai cốt cách tuyết tinh thần*" của hai chị em Thúy Kiều; vẻ đẹp cổ kính: "*Nét cười đen nhánh sau tay áo. Trong ánh trưa hè, trước giậu thưa*"

của bà mẹ trẻ. Sách dạy ta nhận ra bộ dạng giả dối: "*Lặng nghe lẩm nhẩm gật đầu*" của Sở Khanh, thái độ thiếu văn hóa của Mã Giám Sinh: "*Ghế trên ngồi tót sỗ sàng*". Sách dạy ta vẻ đẹp của phong cảnh:

Long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói biếc non phơi bóng vàng.

Sách là người bạn rất lớn, rất cởi mở nhưng không dễ dãi. Đọc vội vàng, cưỡi ngựa xem hoa thì sách chẳng cho ta điều gì. Sách sẽ quay lưng lại với ta và ta cũng chóng chán sách. Rất nhiều người cầm đến sách là hai mắt díp lại. Và khi cơn ngủ kéo đến thì quyển sách rơi phủ xuống mặt gối.

Sách yêu những người bạn kiên nhẫn, biết giữ gìn và nâng niu, biết đọc đi đọc lại những chỗ khó hiểu. Có khi sách đòi hỏi phải tra cứu và khi hiểu được rồi thì sẽ có một niềm vui vô hạn.

Sách như con người, nó chờ đợi những người tri kỉ, tri âm. Đó là người đọc biết tìm ra chìa khóa để đi vào thế giới của sách. Đọc thơ không giống đọc truyện, đọc lịch sử không như đọc toán. Không phải sách gì ta cũng đọc vào. Nhà văn Nga Mắcxim Gorki nói ông không thích đọc tiểu thuyết của Víchto Huygô, nhưng lại rất thích tác phẩm của Stăngđan, Banđắc, Phơlôbe. Các em thì thích đọc truyện cổ tích, truyện phiêu lưu, như Robinxơn một mình trên hoang đảo, thích Tây du kí của Trung Quốc.

Sách như con người, con người cũng phải biết chọn sách làm bạn. Người ta chọn bạn theo trang lứa thì sách cũng vậy. Học sinh thường chọn sách theo thị hiếu tuổi trẻ của mình. Đối với các em, sách triết học nom như cụ già râu tóc bạc phơ khó tính, khó hiểu. Sách nghiên cứu như những nhà bác học nghiêm nghị. Các em thích những sách phổ cập, vừa sức, thú vị như khoa học vui, truyện lịch sử như "*Những vì sao đất nước*". Những em không biết chọn bạn, tìm đọc những sách vụ án, những sách bạo lực và thiếu lành mạnh, kể những tội ác với một thái độ dửng dưng, kể những chuyện ăn chơi một cách khinh bạc, anh chị, những "yêng hùng" phá quấy, những mối tình mùi mẫn, rẻ tiền. Như những người bạn xấu, những sách ấy không những làm ta mất thì giờ một cách vô ích, mà còn có thể đầu độc tâm hồn trẻ thơ trong trắng của các bạn. Khi người ta lớn lên, thị hiếu đối với sách cũng thay đổi.

Dù như thế nào thì sách cũng là bạn của con người. Nhà văn Nga Sêkhốp kể một câu chuyện như sau: Có một nhà buôn giàu sụ đánh cuộc hai triệu rúp cho ai tự giam mình đọc sách trong 15 năm không đi ra khỏi nhà. Muốn đọc gì ông sẽ cung cấp. Một thanh niên chấp nhận cuộc chơi. Anh bắt đầu đọc từ sách văn nghệ, rồi đến sách lịch sử, sách khoa học, đọc hết loại này đến loại khác. Gần 15 năm nhà buôn kia phá sản, định lẻn vào nhà kia thủ tiêu người chấp nhận đánh cuộc để khỏi mất hai triệu rúp. Khi vào nhà thì người kia đã bỏ đi rồi, để lại mảnh giấy, cho biết anh ta không cần nhận tiền, anh ta đi để tìm cuộc sống đáng sống. Sách đã làm thay đổi con người.

Hiểu được giá trị của sách, em cũng rất yêu sách. Em sẽ chọn sách phù hợp với mình và làm cho sách trở thành hữu ích.

(Những bài văn hay lớp 8 - NXB Giáo dục 1998)

11. Đề bài: Bác Hồ có bài thơ khuyên thanh niên:

Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên.

Em hãy giải thích nội dung lời khuyên của Bác.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Sinh thời, Bác Hồ luôn quan tâm giáo dục thanh niên Việt Nam. Trong một cuộc tiếp xúc với thanh niên, Bác Hồ dạy:

Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên.

Lời dạy đó bao năm qua đã cổ vũ, khích lệ thanh niên phấn đấu khắc phục muôn vàn khó khăn trong cuộc sống.

Không biết ai đã nói rất đúng "*sống là hành trình khắc phục khó khăn*". Con người ta muốn sống thì phải có ăn, có mặc, có chỗ ở, có kiến thức, có việc làm, được bảo vệ... Muốn có các thứ ấy con người phải vượt qua bao nhiêu khó khăn mới đạt được. Khó khăn trong bản thân, trong xã hội, trong tự nhiên. Các Mác từng nói: "*Sống tức là đấu tranh*", cũng có nghĩa là đấu tranh khắc phục mọi khó khăn, trở ngại trên con đường đi tới.

Nhưng người ta thường có thái độ khác nhau trước khó khăn. Có người thấy khó khăn thì run sợ, chùn bước, ngã lòng, né tránh. Kết quả là họ buông xuôi, mặc cho số phận rủi may xô đẩy. Trái lại, đối với những con người tích cực thì khó khăn không làm họ thối chí, mà chỉ làm cho họ thêm mạnh mẽ. Lời khuyên của Bác Hồ nhằm tăng thêm sức mạnh cho tuổi trẻ.

"*Không có việc gì khó*" – có vẻ như phủ nhận mọi khó khăn ở đời, nhưng thật ra không có ý xem mọi vật ở đời là bằng phẳng và dễ dàng. Khó khăn ở đời là một thực tế không ai phủ nhận được. Nhưng khó và dễ là tương đối, phụ thuộc vào ý chí của con người. Con người có ý chí thì biến khó khăn thành cái có thể vượt qua, khắc phục mọi khó khăn, dù cho đó là việc tày trời như đào núi, lấp biển:

Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên.

Lời dạy của Bác Hồ đề cao đến mức tuyệt vời vai trò sức mạnh ý chí của con người trong mọi việc, đặc biệt là ý chí của nhân dân, của tập thể, của người cách mạng. Người từng dạy quân đội ta: "*Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng*". Người từng khuyên cán bộ ta: "*Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*".

Hoàn toàn không phải là Bác Hồ khinh thường khó khăn, chủ trương "ý chí luận", mà là Người rất coi trọng yếu tố chủ quan của con người. Bởi vì nếu thiếu đi yếu tố đó thì dù điều kiện có thuận lợi đến đâu cũng dễ dàng bị bỏ qua, không được tận dụng.

Trong lời khuyên của Bác có một câu rất quan trọng: "*Chỉ sợ lòng không bền*". Không sợ khó mà lại sợ lòng không bền. Câu nói đó nói lên một nhược điểm thường gặp của con người là sợ gian khổ, dễ ngã lòng. Chính vì con người thường sợ khó cho nên việc khó lại càng khó! Đặc biệt là khi làm việc lớn, như đào núi lấp biển, kháng chiến chống giặc thì lại càng phải bền lòng hơn nữa. Có người nói: "*Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông*" cũng là nói về ý này.

Bản thân Bác Hồ là một tấm gương nêu cao ý chí quyết tâm vượt mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng. Hồi còn thanh niên Bác từng rủ một người bạn đi sang Pháp. Khi người bạn hỏi lấy tiền đâu mà đi, Bác Hồ đã đưa hai bàn tay lên và trả lời: "Đây, tiền đây". Nghĩa là Người sẵn sàng làm bất cứ việc gì để có tiền ra đi cứu nước. Và Người đã làm bồi bàn, làm thợ ảnh, làm phụ bếp... để hoạt động cách mạng. Khi bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam tại nhà ngục Quảng Tây, Người lại tự khuyên mình bằng bài thơ *Đi đường*:

Đi đường mới biết gian lao,
Núi cao rồi lại núi cao chập chùng,
Núi cao lên đến tận cùng,
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

Ở đây lại xuất hiện tinh thần khắc phục khó khăn: Nếu quyết tâm bền bỉ leo lên đến tận cùng, thì rừng núi chập chùng trùng điệp cũng bị khuất phục.

Tóm lại, với một bài thơ ngắn năm chữ, dễ thuộc, Bác Hồ đã khuyên thanh niên ta nêu cao vai trò quyết định của nhân tố con người trong việc khắc phục khó khăn. Đó không phải là một lời khuyên lí thuyết, mà là lời khuyên đã được kiểm nghiệm bằng cuộc đời hoạt động cách mạng vẻ vang của Người, bằng quá trình đấu tranh cách mạng anh hùng của nhân dân ta.

Vâng lời Bác Hồ dạy quân dân ta đã giành nhiều thắng lợi vẻ vang trong hai cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp và xâm lược Mĩ. Tiếp tục vâng theo lời Bác, nhất định nhân dân ta sẽ còn giành được nhiều thắng lợi hơn nữa trong công cuộc xây dựng đất nước ngày nay.

12. Để bài: Một lần trả lời câu hỏi của các cô con gái: "Đức tính mà cha quý nhất là gì?" Các Mác đã trả lời bằng hai tiếng "*giản dị*". Em hiểu thế nào về đức tính ấy?

BÀI LÀM THAM KHẢO

Làm người như thế nào, sống như thế nào là câu hỏi lớn day dứt bao nhiêu thế hệ xưa nay. Câu hỏi của các cô con gái của Các Mác là muốn tìm câu trả lời cho vấn đề đó. Hỏi về đức tính mà cha yêu quý nhất là gì cũng tức là hỏi cha thích một con người có đức tính như thế nào, cha thích sống như thế nào.

Câu trả lời của Các Mác quả là nêu lên một đức tính quan trọng của con người: *giản dị*. Giản dị là một đức tính về phong cách sống. Người ta thường nói: con người giản dị, tác phong giản dị, ăn mặc giản dị, lời văn giản dị... Đức tính giản dị đối lập với thói xa hoa, thói phô trương, kiểu cách, làm bộ làm tịch, bày vẽ ra nhiều thủ tục rắc rối, rườm rà. Giản dị là sống tự nhiên, tìm một con đường ngắn nhất để đến với mọi người, mọi việc.

Bác Hồ của chúng ta là một tấm gương sáng lớn về đức tính giản dị. Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng nói: Bình sinh Hồ Chủ tịch là một người rất giản dị, lão thực. Vĩ nhân, thật vĩ nhân bao giờ cũng giản dị, lão thực. Hồi còn sống ở chiến khu, Chủ tịch Hồ Chí Minh sống chung, ăn chung với cán bộ, bộ đội. Đến bữa cơm Người lấy thìa chọn thức ăn cho mọi người. Giờ giải lao Người đánh bóng chuyền với mọi người. Về Hà Nội, Người vẫn thích mặc bộ bà ba, đi dép lốp, ở nhà sàn. Về ngôn ngữ tuy Người rất giỏi tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc và nhiều thứ tiếng khác, nhưng Người chủ trương nói tiếng Việt, không thích dùng từ nước ngoài khi không cần thiết, không ai hiểu. Bác Hồ rất ghét phô trương, xa hoa. Đến thăm nơi nào Người không muốn báo trước để người ta tổ chức đón rước mất công, mất việc. Trong *Di chúc*, Người không muốn sau khi mình mất nhân dân phải tổ chức phúng điếu linh đình.

Nhưng giản dị không phải là đơn giản, thô sơ. Thơ của Bác Hồ chẳng hạn, là rất giản dị, nhưng không đơn giản chút nào. Ví như bài *Đi đường*, dễ hiểu, gợi cảm, không dùng điển cố nhưng lại rất sâu sắc. Giản dị tức là sống, suy nghĩ một cách chân thật, trung thực.

Không nên hiểu giản dị là không ăn mặc đẹp, không đi giầy dép; nói năng cộc lốc, không thưa gửi, uống nước không đun sôi, ăn quả xanh. Có bạn hiểu giản dị là ăn nói tùy tiện, thậm chí nói tục ở trong lớp, trước mặt mọi người.

Như thế không phải là giản dị, mà là thiếu văn hóa, thiếu tôn trọng người khác. Một người học sinh giản dị, theo em, là người sống khiêm nhường, không khoe khoang, phô trương. Một học sinh giản dị là học sinh biết ăn mặc đẹp, lịch sự, sạch sẽ, nhưng không lố lăng. Đó là người hòa nhã, gần gũi với mọi người trong học tập và vui chơi. Đó là người hồn nhiên, học hết mình, không có thái độ giả tạo. Chẳng hạn như: không hiểu mà không muốn hỏi bạn, sợ mang tiếng là dốt, hoặc khi biết mà bạn hỏi thì không bảo, giữ kẽ, giữ tủ. Che đậy mình hoặc khoe khoang mình tức là giả tạo, không giản dị.

Tóm lại, câu trả lời của Các Mác đối với các con gái của ông có một ý nghĩa sâu sắc. Đức tính mà Các Mác quý nhất cũng chính là đức tính mà chúng em yêu quý. Giản dị là một đức tính quý báu, đồng thời cũng là một phương hướng tu dưỡng, rèn luyện để làm người của chúng em. Đẹp biết bao khi mọi người sống giản dị, chân thật, ấm áp đầy lòng tin cậy đối với nhau.

(TRANG THANH HIÊN - *Trường THCS Đống Đa Hà Nội)*

13. Đề bài: Em hiểu thế nào về lời khuyên của nhân dân thể hiện trong câu ca dao:

Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Người Việt Nam ta có một truyền thống rất quý báu, đó là tinh thần tương thân tương ái "*lá lành đùm lá rách*", tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau "*thương người như thể thương thân*". Truyền thống ấy đã trở thành đạo lí của dân tộc, được thể hiện trong tục ngữ, ca dao. Câu ca dao giàu hình ảnh dưới đây bắt nguồn từ mạch ấy:

Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

Nói đến lòng yêu thương lẫn nhau, đoàn kết với nhau, câu ca dao trên đã đưa ra hai hình ảnh so sánh giàu sức biểu cảm: "bầu" và "bí". Bầu và bí tuy là khác giống nhau nhưng được trồng chung trên một mảnh đất, bắc chung một giàn tre. Chúng thường có chung môi trường, điều kiện sống. Chính vì vậy, chúng càng gần gũi, thân thiết với nhau. Bầu thân mềm, bí cũng thân mềm. Bầu phải tựa vào giàn mới phát triển được. Bí cũng như thế. Chung một giàn có nghĩa là bầu và bí tựa vào nhau, tựa vào giàn. Giàn đổ thì bầu gặp tai vạ, bí cũng gặp tai vạ. Bầu và bí cùng chung một phận. Vì thế bầu chớ chê bí xấu, bí cũng không nên chê bầu hoa trắng không được duyên rồi ghét bỏ, xa cách nhau. Vì sao bầu bí khác giống nhau mà vẫn phải thương yêu nhau? Nhân dân đưa ra lí do "*chung một giàn*". Chung một giàn là chung một địa điểm, chung nhau không gian. Bầu và bí cùng chịu mưa, chịu nắng,

cùng sống chung bằng những tấc đất bạc màu hay trù phú, cùng được tưới những dòng nước mát hay cùng chịu những ngày hạn hán. Như vậy cảnh ngộ của chúng không khác gì nhau. Lẽ nào một mình bầu tươi xanh khi bí thì khô héo? Bầu thương bí cũng chính là thương mình. Bí có sống thì bầu mới sống. Nếu bí cỗi cằn thì bầu cũng chẳng tươi xanh.

Câu ca dao nói về bầu và bí nhưng nhân gian không chỉ nói chuyện cỏ cây. Hình ảnh bầu bí là hình ảnh ẩn dụ để khuyên nhủ người đời. Con người cũng như cây bầu, cây bí, tuy khác giống (không phải là anh em "Cùng chung bác mẹ một nhà cùng thân") nhưng lại sống chung trong một làng, một xã. Hình ảnh cái giàn của bầu và bí chung nhau gợi cho người ta liên tưởng đến một đất nước, một tỉnh, một huyện, một vùng quê, một xã, một làng. Cũng có thể đó là một trường, một lớp học hay một xưởng máy, một cửa hàng. Bầu hãy thương lấy bí hay là những người gần gũi trong một đơn vị tổ, nhóm hãy đoàn kết gắn bó và yêu thương nhau.

Không ai có thể sống đơn lẻ một mình không có mối liên hệ nào với những người khác. Ai cũng có quê hương nghĩa là có những người đồng hương chung làng, chung xóm. Ai cũng phải làm việc nên cũng có những người đồng nghiệp. Khi còn bé đi học, bạn bè cùng lứa tuổi cùng chung trường lớp, thầy cô. Chính những nét chung nhất ấy của họ đã giúp họ gắn bó với nhau hơn. Nhờ đó họ càng hiểu nhau, cảm thông cho nhau và giúp đỡ nhau, nhường nhịn nhau. Nhất định cuộc sống sẽ đẹp hơn nếu mọi người đều quan tâm, yêu quý nhau. Vì vậy lòng yêu thương, tinh thần đoàn kết, chia sẻ, nhường nhịn nhau là đức tính, phẩm chất quý báu cần có ở mỗi người.

Lời khuyên nhủ, kêu gọi yêu thương đoàn kết không chỉ được nhắc một lần qua câu ca dao trên. Chúng ta còn bắt gặp trong những câu ca dao khác:

\+ *Nhiễu điều phủ lấy giá gương*
Người chung một nước phải thương nhau cùng

\+ *Khôn ngoan đối đáp người ngoài*
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau

Thực tế đã chứng minh sự đoàn kết gắn bó của nhân dân ta mỗi khi có giặc ngoại xâm. Trong những trận chiến đấu ấy, tình thương yêu, đoàn kết đã làm cho dân tộc ta có sức mạnh chiến thắng. Từ miền ngược tới miền xuôi, từ Bắc chí Nam, từ cụ già đến trẻ em, ai ai cũng đồng lòng giết giặc cứu nước. Bởi vì họ đều là dân của đất nước Việt Nam, cùng chịu chung nỗi khổ mất nước, chịu chung ách nô lệ. Chính vì vậy mà nhân dân ta đã đoàn kết, yêu thương nhau, cùng nhau chiến thắng kẻ thù.

Hiện nay đất nước ta đã thống nhất nhưng không phải mọi miền đều giàu có như nhau. Cuộc sống của mọi người cũng khác biệt. Có những người quanh năm làm lụng vất vả nhưng không sao đủ cái ăn, cái mặc. Lại có những người rất giàu sang, đầy đủ. Theo truyền thống yêu thương của dân tộc, cần phải giúp đỡ người nghèo xóa đói giảm nghèo. Những người giàu có

giúp người nghèo vay vốn làm ăn, góp tiền ủng hộ quỹ từ thiện chính là thể hiện tinh thần *"lá lành đùm lá rách"*, truyền thống nhân ái *"nhường cơm xẻ áo"* của cha ông. Nếu không giúp đỡ nương tựa vào nhau như vậy làm sao con người có thể đồng đều vươn lên trong cuộc sống?

Đọc lại câu ca dao kêu gọi lòng yêu thương đùm bọc, ta càng thấy ý nghĩa to lớn của tình thương và sự sáng suốt của người xưa. Tình thương làm cho người ta sống nhân hậu, thân ái với mọi người. Tình thương làm cho con người vượt qua được khó khăn, hoạn nạn. Yêu thương, quan tâm giúp đỡ những người xung quanh, những người hàng xóm, bạn bè là một phẩm chất cần có của mỗi người chúng ta. Người Việt Nam sẽ truyền cho thế hệ mai sau đạo lí tốt đẹp đó để làm cho cuộc đời này thêm đẹp, thêm ý nghĩa hơn.

(TẠ NGUYỄN PHƯƠNG LAN - Trường THCS Sơn Tây, Hà Nội)

14. Đề bài: Trong bài *Tiếng ru*, Tố Hữu có viết:

Con ong làm mật yêu hoa
Con cá bơi yêu nước, con chim ca yêu trời
Con người muốn sống con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

Em hãy giải thích ý nghĩa nội dung đoạn thơ trên.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Tố Hữu là một nhà thơ lớn trong nền thơ ca Việt Nam hiện đại. Thơ ông tỏa sáng đến mọi tâm hồn vì dạt dào lòng nhân ái, vì chan chứa tình yêu thương giữa con người với con người mà tiêu biểu là bài *Tiếng ru*:

Con ong làm mật yêu hoa
Con cá bơi yêu nước, con chim ca yêu trời
Con người muốn sống con ơi
Phải yêu đồng chí yêu người anh em.

Chúng ta nên hiểu đoạn thơ trên như thế nào? Các loài sinh vật muốn tồn tại và phát triển phải gắn bó với môi trường mình sống. Cũng như:

Con ong làm mật yêu hoa
Con cá bơi yêu nước, con chim ca yêu trời.

Mỗi mùa hoa nở rộ, chắc hẳn các bạn đều thấy loài ong bay lượn khắp nơi bởi lẽ hoa chính là nguồn sống của ong. Con ong làm mật để sống. Còn gì thích thú hơn khi ngắm nhìn đàn cá tung tăng bơi lội, thân hình lấp lánh dưới làn nước trong veo. Bầu trời xanh mênh mông và không khí thoáng đãng là môi trường sống của chim. Thật thanh bình khi trên nền trời chấp chới những đàn chim đang sải cánh và mỗi buổi hoàng hôn, ánh nắng hắt lên viền quanh cánh chim chiều thật rực rỡ. Cánh chim chắc phải yêu biết

mấy bầu trời tự do, yêu biết mấy nơi sống của nó. Phải chăng vì vậy mà đã có một lần, Tố Hữu khóc thương con chim bị chết trong lồng vì mất tự do.

Rõ ràng hai câu thơ mở đầu đã nêu lên mối quan hệ tự nhiên giữa sinh vật và môi trường sống. Các loài vật tách rời khỏi môi trường sống thì sẽ chết, đó là quy luật tất yếu của tự nhiên. Đúng vậy, con cá không thể sống trên cạn, con ong không thể sống thiếu hoa, con chim không thể cất cánh trong lồng chật hẹp. Chỉ qua hai câu thơ, Tố Hữu đã để lại trong chúng ta nhiều suy nghĩ về tình cảm yêu thương, gắn bó với môi trường sống của mỗi loài.

Nếu hai câu đầu nói về quy luật của tự nhiên, hai câu thơ sau nhà thơ khéo léo chuyển sang nói về cuộc sống con người:

Con người muốn sống con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em

Bằng lời thơ ngọt ngào, tình cảm, tác giả đã khẳng định rằng con người không thể sống cô độc mà phải có tình yêu thương, yêu thương đồng chí và anh em của mình. Vậy trước hết chúng ta phải hiểu đúng đắn thế nào là tình đồng chí, tình anh em. Nói đến tình đồng chí là nói đến tình cảm của những người bạn bè, những người cùng chí hướng và lí tưởng với mình. Tình đồng chí thể hiện mối quan hệ xã hội gắn bó mà chúng ta cảm thấy vừa thiêng liêng, vừa gần gũi. Nói đến đồng chí là nói đến những người luôn giúp đỡ nhau, yêu thương che chở cho nhau như những người ruột thịt. Cũng như thế, nói đến tình anh em, nhân dân ta ngày xưa đã có câu:

Anh em như thể tay chân
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Tình cảm ấy từ xưa đã sâu nặng đối với mỗi người chúng ta. Đó chính là tình cảm của anh em ruột thịt trong gia đình, tình cảm anh em trong họ hàng, làng xóm.

Tại sao con người muốn sống thì "*phải yêu đồng chí, yêu người anh em*"? Câu hỏi ấy được trả lời qua nhiều thế hệ từ xưa đến nay.

Tình đồng chí, tình anh em rất cần thiết đối với con người như con ong cần hoa, con cá cần nước, con chim cần bầu trời. Chúng ta phải hiểu con người muốn sống thì phải yêu đồng chí, yêu người anh em. Thật bất hạnh khi con người không có tình yêu thương. Chính tình yêu thương đã quyết định sự tồn tại của con người. Dường như tình cảm ấy đã thấm sâu trong máu thịt của mỗi người. Con người không có tình yêu thương sẽ cô độc biết bao. Người đó sẽ phải một mình chống lại tất cả khó khăn rồi cuối cùng sẽ gục ngã vì không có tình yêu thương hay nói đúng hơn là không được yêu thương. Như những năm đất nước ta còn bị chiến tranh, các chiến sĩ cách mạng sống cô đơn trong tù. Họ đã phải thốt lên: "*Cô đơn thay là cảnh thân tù*", nhưng khi nghĩ đến đồng bào, đồng chí anh em, đến Tổ quốc thì dường

như họ được tiếp thêm sức mạnh, giúp họ đứng vững trước khó khăn. Đọc tác phẩm *Gió lạnh đầu mùa* chúng ta thấy Sơn là một em bé giàu tình yêu thương, luôn giúp đỡ bạn. Và khi làm được một việc tốt là cho bạn chiếc áo mặc cho đỡ rét *"lòng Sơn bỗng thấy vui vui"*. Tình cảm đó thật cảm động. Không có tình thương thì làm sao mẹ của Sơn lại cho mẹ Hiên vay tiền. Không có tình yêu thương thì bà lão hàng xóm đã không thể cho chị Dậu gạo mặc dù bà lão rất nghèo khổ. Bé Hồng, một em bé mồ côi cha, xa mẹ, hàng ngày lại bị gieo rắc những ý nghĩa xấu về mẹ mà vẫn luôn thương nhớ, kính trọng mẹ, khao khát được ở bên mẹ. Chắc hẳn bé Hồng phải yêu mẹ lắm và tình cảm ấy phải vô cùng sâu nặng thì em mới dám một mình chống lại hủ tục phong kiến. Những tình cảm ấy trong xã hội đen tối đáng quý và đáng kính biết bao. Và đây nữa, hành động của bác Bơ-men trong *Chiếc lá cuối cùng* của O Hen-ri là đỉnh cao của tình yêu thương. Chính vì yêu thương Giôn-xi, bác Bơ-men đã hi sinh cuộc sống của mình để cứu mạng sống của cô.

Quả thật, tình yêu thương đã khiến con người đẹp hơn, vĩ đại và đáng kính trọng hơn. Rõ ràng để có được cuộc sống cao đẹp ấy, chúng ta phải biết yêu thương nhau, đùm bọc, che chở nhau, đoàn kết với nhau. Hãy giữ lấy tình cảm yêu thương giữa con người với con người bởi lẽ đó là nguồn gốc của mọi hạnh phúc cũng như con ong cần hoa, con cá cần nước, con chim cần bầu trời.

Bản thân chúng ta cũng được hưởng tình yêu thương của người thân trong gia đình, của thầy cô, bè bạn. Đáp lại, chúng ta phải giúp đỡ, chan hòa với bạn, yêu kính bố mẹ, thầy cô và những người thân. Mỗi chúng ta hãy giữ gìn và trân trọng những tình cảm trong sáng ấy để tâm hồn mãi vui tươi. Bốn câu thơ mở đầu của bài *Tiếng ru* của Tố Hữu đã nêu lên một vấn đề xã hội rất lớn, đó là tình yêu thương của con người với con người, có lòng yêu thương con người sẽ tồn tại và hạnh phúc

Có gì đẹp trên đời hơn thế
Người yêu người sống để yêu nhau.

(Tố Hữu)

Tố Hữu đã gửi gắm vào những vần thơ lời ca ngợi, lời khuyên nhủ mọi người hãy sống để yêu thương bởi tình yêu thương là cốt lõi của mọi tình cảm cao đẹp khác, bởi tình yêu thương làm cho con người sống ngày càng có ý nghĩa hơn. Bài thơ đúng là *Tiếng ru* của mẹ và mãi mãi lắng đọng trong tâm hồn mỗi người chúng ta.

(NGUYỄN TUYẾT NHUNG - Trường THCS Trần Đăng Ninh, Nam Định)

Phần V.

KIỂU BÀI GIẢI THÍCH CHỨNG MINH HỖN HỢP

Những vấn đề nêu lên trong đề bài để giải thích và chứng minh ở lớp 7 chúng ta thường đơn giản. Do đó, các em có thể giải thích xong rồi chứng minh hoặc ngược lại tùy theo yêu cầu của bài. Chú ý trong phần giải thích không cần có dẫn chứng minh họa nữa, và ở phần chứng minh thì cũng không cần giảng giải bằng lí lẽ nữa.

DÀN BÀI ĐẠI CƯƠNG

I. Đặt vấn đề

- Dẫn vào đề.
- Giới thiệu vấn đề cần giải thích và chứng minh.

II. Giải quyết vấn đề

A. Giải thích:

1. Cắt nghĩa làm rõ vấn đề.
2. Trình bày lí lẽ để giải thích:
   a. Lí lẽ đầu.
   b. Lí lẽ thứ hai.
   ...

B. Chứng minh:

1. Khía cạnh một của vấn đề.
2. Khía cạnh hai của vấn đề.
...

III. Kết thúc vấn đề

- Khẳng định sự đúng đắn, ý nghĩa tầm quan trọng của vấn đề.
- Rút ra bài học cho bản thân hoặc nêu cảm nghĩ của mình.

1. Đề bài: Hãy trình bày cảm nhận của em về tình yêu thiên nhiên của Bác Hồ qua các bài thơ trích trong *Nhật kí trong tù* mà em đã được học trong chương trình lớp 7.

PHÂN TÍCH ĐỀ

1. Kiểu bài: Đề có tính tự do, yêu cầu học sinh nêu nhận xét, phân ích yêu thiên nhiên trong thơ của Bác Hồ (*Nhật kí trong tù*) mà em đã học trong chương trình lớp 7.

2. Nội dung: Bên cạnh tình yêu nhân dân, đất nước, tình yêu thiên nhiên là nét đặc sắc trong tâm hồn thi sĩ của Bác Hồ. Các tình yêu này hòa quyện nhuần nhuyễn trong thơ Bác, đặc biệt là trong một số bài thơ trích từ *Nhật kí trong tù*.

3. Tư liệu: Có thể chọn các bài sau:

- *Ngắm trăng.*
- *Trên đường đi.*
- *Đi đường.*
- *Chiều tối*
- ...

DÀN BÀI

I. Đặt vấn đề

Có thể giới thiệu tác giả, tác phẩm rồi sau đó nêu ra ý cần phải chứng minh: "*Nhật kí trong tù*" là tập thơ được Bác Hồ viết nên trong một hoàn cảnh đặc biệt: Bác bị bọn phản động Tưởng Giới Thạch bắt, giải tới giải lui hơn một năm trời qua mấy chục nhà lao ở tỉnh Quảng Tây – Trung Quốc. Cảnh lao tù ấy không ngăn được nguồn cảm xúc dạt dào của Bác trước thiên nhiên. Bởi vậy, trong tập thơ này, ta thấy rõ tình yêu thiên nhiên của Bác thật cao đẹp, một nét đẹp tâm hồn thi sĩ của người chiến sĩ cách mạng.

II. Giải quyết vấn đề

1. Nhận xét về tình yêu thiên nhiên trong thơ Bác Hồ:

– Trong trái tim *mênh mông, ôm cả non sông mọi kiếp người* (thơ Tố Hữu) của Bác, có tình yêu nhân dân, tình yêu đất nước. Chính vì tình cảm lớn lao đó mà cả cuộc đời mình, Bác đã hoạt động cách mạng không phút nào ngừng nghỉ.

– Tình yêu thiên nhiên – nguồn cảm xúc dạt dào của Bác – cũng là nét đặc sắc trong tâm hồn, tình cảm của Bác – một nhà thơ, một chiến sĩ cách mạng.

– Trong "*Nhật kí trong tù*" một số bài thơ là sự hòa quyện nhuần nhuyễn giữa tình yêu nhân dân, quê hương đất nước và tình yêu thiên nhiên của Hồ Chủ tịch.

2. Phân tích tình yêu thiên nhiên trong một số bài thơ đó:

– Cảm nhận và hòa nhập với cái đẹp của thiên nhiên ngay cả trong lúc gian khổ nhất, thiếu thốn nhất:

\+ *Trong tù không rượu cũng không hoa*
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

(Ngắm trăng)

\+ *Mặc dù bị trói chân tay*
Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng.

(Trên đường đi)

– Say sưa ngắm cảnh đẹp thiên nhiên: Cả cảnh chiều hôm chạng vạng:

Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không

(Chiều tối)

– Thơ Bác tái hiện nhiều bức tranh thiên nhiên sống động:

Núi ấp ôm mây, mây ấp núi
Lòng sông gương sáng bụi không mờ
... Núi cao rồi lại núi cao chập chùng
Núi cao lên đến tận cùng
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non

(Đi đường)

3. Phát biểu cảm nhận của mình về tình yêu thiên nhiên trong thơ Bác, đặc biệt là qua các bài thơ đã dẫn trên.

III. Kết thúc vấn đề

Tình yêu thiên nhiên trong thơ Bác Hồ vô cùng sâu sắc và phong phú, nguồn cảm xúc dạt dào ấy làm cho Bác thêm yêu cuộc sống. Suy cho cùng, cũng là một khía cạnh đặc sắc của tình yêu đời, tình yêu dân tộc. Ngày nay, đọc lại, ta càng thấy thêm yêu đất nước và thêm kính phục Bác hơn.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Có thể nói tâm hồn sáng ngời và cao đẹp của Hồ Chủ tịch được biểu hiện khá rõ nét qua thơ ca của Người, đặc biệt là qua tập *Nhật kí trong tù*. Trong "*Mười bốn tháng gông cùm*", người chiến sĩ Cộng sản kiên cường ấy đã sáng tác để lại cho đời nay, đời sau những bài thơ bất hủ. Bên cạnh việc thể hiện tình yêu đất nước, nhân dân, những bài thơ đặc sắc này còn thể hiện tình yêu thiên nhiên. Nhất là qua các bài thơ đã được học trong chương trình lớp 7, chúng ta thấy rõ điều đó.

Đúng như lời nhà thơ Tố Hữu đã viết trong bài thơ "*Theo chân Bác*":

Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta
Thương cuộc đời chung thương cỏ hoa...

Nói đến Hồ Chủ tịch ta nghĩ ngay đến một trái tim bao la "*Ôm cả non sông mọi kiếp người*", chứa chan, thấm đẫm tình yêu đất nước, tình yêu nhân dân. Cả cuộc đời mình, Bác đã miệt mài hoạt động vì tình cảm lớn đó. Trong tình cảm cao cả thiêng liêng này của Bác, tình yêu thiên nhiên không những là nguồn cảm xúc dạt dào mà còn là nét đặc sắc trong tâm hồn, tình

cảm của một nhà thơ lớn, một chiến sĩ cách mạng lớn như Bác. Đặc biệt là trong hoàn cảnh lao tù nghiệt ngã, tình yêu ấy đã làm sáng ngời lên vẻ đẹp của một tâm hồn, một tấm lòng người chiến sĩ cách mạng.

Không phải như phần lớn các thi nhân khác, cảm nhận nét đẹp của thiên nhiên trong những khi trà dư tửu hậu thư nhàn, Bác Hồ của chúng ta đã thưởng thức vẻ đẹp của đất trời từ núi non hùng vĩ đến những cảnh vật tầm thường khác, trong những lúc gian khổ tột cùng, trong hoàn cảnh của một kẻ bị đày. Bác vẫn say sưa nhìn ngắm thiên nhiên. Hẳn là người đọc không quên được cảnh trăng sáng trong tù:

Trong tù không rượu cũng không hoa
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

Bị giam cầm trong nhà ngục, mất hẳn tự do lại bị cách li với thế giới bên ngoài, nhưng Bác đâu cam chịu nhốt mình trong vòng chật hẹp đó mà đã để "*...Lòng mình vời vợi mảnh trăng thu*", Bác đã xúc động với ánh trăng soi qua khe cửa nhà tù.

Trong một bài thơ khác: "*Trên đường đi*" kể lại cảnh mình bị áp giải từ nhà lao này sang nhà lao khác, ấy vậy mà Bác xem như một chuyến đi ngoạn cảnh:

Mặc dù bị trói chân tay
Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng
Vui say ai cấm ta đừng...

Câu thơ thứ hai và thứ ba nguyên văn là: *Mãn sơn điểu ngữ dữ hoa hương, Tự do lãm thưởng vô nhân cấm*, nghĩa là đầy rừng tiếng chim và mùi hoa, tự do thưởng thức không ai cấm. Thật là cái đẹp của thiên nhiên, hương vị của cuộc sống được phát hiện ra trong một hoàn cảnh ngặt nghèo như đã nói, hẳn đó phải là sự phát hiện của một tâm hồn lớn lao cao cả. Trên đường đi, bị áp giải, tâm hồn vĩ đại ấy vẫn lưu luyến nhìn theo một cánh chim, một chòm mây trong cảnh trời chạng vạng tối, thật nên thơ:

Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không
Cô em xóm núi xay ngô tối
Xay hết lò than đã rực hồng.

Đọc bài *Chiều tối*, ta như thấy được cái vui của trời đất, của người lao động, vẻ đẹp của cuộc sống bị thiếu thốn, vất vả mà vẫn ấm nồng hương vị đáng quý, đáng yêu. Những hình ảnh rất đỗi bình thường ấy không thiếu trong đời sống thường ngày, nhưng thông thường nó vẫn cứ trôi qua. Phải có

một tấm lòng sâu nặng với thiên nhiên, hết sức nhiệt thành yêu mến cuộc sống như Bác mới ghi nhận lại được.

Bởi vậy, trong thơ Bác, thiên nhiên luôn luôn là bức tranh sinh động có hồn:

Núi ấp ôm mây mây ấp núi
Lòng sông gương sáng bụi không mờ

Cái đẹp của thiên nhiên trong thơ Bác không phải chỉ có ở chốn núi non hùng vĩ, cảnh sắc phi thường:

Núi cao rồi lại núi cao chập chùng
Núi cao lên đến tận cùng
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

mà còn ở những cảnh vật bình thường như "*khóm chuối trăng soi*" hay "*cô em xóm núi xay ngô tối*".

Điều đáng chú ý nữa là qua thơ Bác, vẻ đẹp của thiên nhiên càng khởi sắc thắm tươi hơn nhiều. Với tâm hồn thi nhân sáng ngời, cao cả của mình, Bác như một nhà nhiếp ảnh tài hoa đã nắm bắt được từng khung cảnh, đường nét đặc sắc của đất trời, thu gọn vào tầm mắt trong "*ống kính*" của mình.

Tóm lại, tình yêu thiên nhiên trong thơ Bác, đặc biệt là qua *Nhật kí trong tù,* với các bài thơ đã học trong chương trình lớp 7 thật vô cùng sâu sắc và phong phú, biểu hiện được khá rõ nét tâm hồn sáng ngời cao đẹp của Người. Phải có tâm hồn nghệ sĩ nhạy bén, tinh tế, mới mô tả thiên nhiên tài tình đến như vậy. Do đó, đọc thơ Bác, lòng ta thêm yêu đất nước thiên nhiên và đặc biệt là thêm kính phục Bác.

2. Đề bài: Ca dao xưa có bài:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Hãy giải thích ý nghĩa của bài ca dao trên. Dựa vào một số tác phẩm văn học, tìm những gương thiếu nhi hiếu thảo để chứng tỏ rằng: thiếu nhi mọi thời luôn có những em thực hiện được lời khuyên trên đây.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Ca dao Việt Nam là tiếng nói tâm tình của người dân lao động Chỉ ở trong ca dao, những lời tâm sự của họ mới được cất lên một cách chân thành, tha thiết. Mỗi câu ca dao chứa chan bao tình cảm khác nhau nhưng

đều nồng thắm và rất đỗi thân quen. Không ít câu đi vào tuổi thơ từ trong giấc ngủ qua lời mẹ ru. Những câu đó thường gửi gắm những lời khuyên ngọt ngào, thấm dần vào nhân cách của mỗi con người. Bài ca dao sau đây là một trong những bài như thế:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Người xưa đã ví công ơn cha với ngọn núi Thái Sơn, còn công ơn mẹ với nước trong nguồn. Nói đến núi cao ta nghĩ ngay đến một hình ảnh tượng trưng cho những gì lớn lao vĩ đại. Hơn nữa đó là ngọn núi Thái Sơn, ngọn núi cao nhất ở Trung Quốc, mà lâu dần trở thành biểu tượng chung của các dân tộc khi nói về cái gì vĩ đại nhất. Đúng vậy, cha là người trụ cột của gia đình, bỏ bao công sức ra nuôi dạy, che chở cho con cái. Vì thế tục ngữ xưa còn có câu: "*Con có cha như nhà có nóc*", cha luôn che chở bảo ban cho những đứa con non dại. Hình ảnh người cha như một ngọn núi vững chắc, là chỗ dựa cho các con.

Còn hình ảnh "*nước trong nguồn*" là tình mẹ yêu thương con vô hạn. Nước trong nguồn có khi chảy dồi dào, có khi lại chỉ nhỏ giọt tí tách và thầm lặng, tượng trưng cho sự âm thầm nâng niu, vỗ về con bao năm tháng mà mẹ không bao giờ nói ra. Nước trong nguồn dù dòng to hay dòng nhỏ luôn là dòng nước trong trẻo, mát lành, tinh khiết nhất, đó là những tinh túy của đất trời, tụ thành nguồn mạch tự nhiên, nguồn nước ấy như dòng sữa thơm lành của mẹ dành cho con khi mới cất tiếng khóc chào đời. Cứ thế, tình mẹ thương con cứ âm thầm và vô tận, như nguồn mạch không bao giờ cạn kiệt.

Hai hình ảnh khác nhau nhưng lại phù hợp với vai trò của cha, của mẹ đối với con và đều là những hình ảnh tượng trưng cho sự lớn lao vô tận. Đó là từ khi ta còn là một phần máu thịt của cha mẹ. Mẹ ta phải mang nặng chín tháng, mười ngày, chờ mong đến ngày được trông thấy hình hài ruột thịt, thế rồi phải chịu bao đau đớn mới sinh ra ta. Thử hỏi bao nhiêu người tài, bao nhiêu vị anh hùng, có ai lại không được sinh ra từ cha mẹ. Cha mẹ sinh ta ra là đã chia xẻ một phần máu thịt để ta có mặt trên đời. Vì thế không có cha mẹ thì cũng không có ta, cha mẹ có công sinh thành ra ta.

Nhưng liệu vừa được sinh ra ta đã biết đi đứng, nói cười, làm lụng chưa? Chưa! Lúc đó ta còn là một đứa trẻ oe oe đòi sữa. Cha mẹ ta phải mất bao năm tháng, sức lực nuôi ta đến ngày lớn khôn. Mẹ cho ta dòng sữa mát lành, cho ta lời ru cò lả, quạt cho ta lúc nóng, ấp ủ ta khi trời trở lạnh. Khi ta ốm đau, hay khi ta buồn bực, cha mẹ lại có bên ta, hết lòng thuốc thang, an ủi. Năm tháng qua đi, mẹ cha ta đâu có biết đến nỗi vất vả của mình, mà

chỉ một mực cặm cụi nuôi ta, cặm cụi dạy ta bằng cả những lời ru, và sự hiểu biết cuộc sống. Cha mẹ chính là những thầy cô đầu tiên dạy ta thành người, rồi mới đến thầy cô giáo ở trường. Vì thế cùng với bài ca dao trên, nhân dân còn có bài:

Ngày nào em bé cỏn con
Bây giờ em đã lớn khôn thế này
Cơm cha, áo mẹ chữ thầy
Nghĩ sao cho bõ những ngày ước ao.

Là người hạnh phúc được lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ, ai chẳng vô vàn yêu quý cha mẹ, nhưng như thế chưa đủ, ta còn phải làm gì để đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ?

Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Hai câu cuối nhắc nhở chúng ta bổn phận làm con. Khi còn nhỏ ta phải biết ngoan ngoãn, lễ phép và vâng theo những lời cha mẹ dạy dỗ, chỉ bảo, cùng với những sự quan tâm ân cần hỏi han của ta, sẽ giúp cha mẹ thêm vui lòng và dịu đi những buồn phiền, lo toan trong cuộc sống. Đến lúc ta được cha mẹ tạo điều kiện cho đi học và vui chơi, ta phải tự giác học tập thật tốt, rèn luyện đạo đức thật tốt. Những lúc rỗi rãi, ngoài công việc học tập, ta phải thường xuyên giúp đỡ cha mẹ những công việc vừa sức, giảm bớt nỗi mệt nhọc của cha mẹ. Và khi ta càng lớn lên thì cha mẹ càng ngày già yếu đi. Vì vậy, khi ta trưởng thành có thể tự lo cho cuộc sống, ta phải hết lòng phụng dưỡng cha mẹ và luôn luôn đem lại niềm vui cho cha mẹ. Công ơn của cha mẹ rộng như trời biển nên những việc ta làm không thể đền đáp đủ được. Chính vì thế, bằng tình cảm biết ơn cha mẹ tự đáy lòng, ta phải cố gắng hết sức và chân thành tự nguyện phụng dưỡng cha mẹ.

Lời khuyên trong bài ca dao của ông cha ta trên đây, đời này qua đời khác luôn có không ít những người con ngoan thực hiện được. Văn học của ta có nhiều tác phẩm đã ghi lại được những nhân vật hiếu thảo là những em nhỏ. Nhiều hình tượng nhân vật đã để lại những ấn tượng khó quên trong người đọc.

Đó là nhân vật cái Tí trong tác phẩm *Tắt đèn* (Ngô Tất Tố), một đứa bé rất mực thương yêu cha mẹ. Dầu hoảng sợ và đau khổ vì phải lìa xa cha mẹ, đi ở cho nhà cụ Nghị, mà mới nghe tên Tí đã chết khiếp, dầu khóc sướt mướt vì từ nay không được chơi với các em, nó vẫn vâng lời mẹ ra đi, để mẹ có tiền nộp sưu cho cha. Sự vâng lời đầy xót xa và quyết liệt trong dáng vẻ trẻ dại của cái Tí khiến ta phải cúi đầu cảm phục.

Đó là cậu bé Hồng (*Những ngày thơ ấu* của Nguyên Hồng) với tình thương yêu mẹ sâu sắc đã chiến thắng được dã tâm của bà cô, người lại diện

cho bao hủ tục phong kiến, luôn tìm mọi cách thâm hiểm hòng chia rẽ em với mẹ em. Trong tâm trí của em luôn thể hiện hình ảnh người mẹ thân yêu, với nét mặt hiền hậu và rầu rầu, và lúc nào em cũng nhớ mẹ, tin rằng mẹ sẽ về với em, dù mẹ em vì cuộc mưu sinh không trực tiếp chăm sóc em được và cũng không hề gửi về một đồng quà tấm bánh. Cũng chính vì yêu quý và kính trọng mẹ mà cậu bé chưa đầy mười tuổi ấy vẫn cảm hiểu nỗi khổ của mẹ, căm thù những hủ tục đã đày đọa đến mức giá những hủ tục đó là một vật cụ thể như hòn đá hay cục thủy tinh, em quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nghiến, mà nhai cho kì nát vụn mới thôi.

Đó cũng là em Bé (trong truyện *Mẹ vắng nhà* của Nguyễn Thi). Em sinh ra trong thời kì chiến tranh chống Mĩ, mẹ là du kích vừa chiến đấu vừa nuôi con. Bé rất thương mẹ nên đã đưa đôi vai bé nhỏ của em ra gánh vác việc nhà giúp mẹ. Mẹ đi vắng em vẫn luôn nhìn thấy mẹ âu yếm em, mẹ về nhà, em cùng các em quấn quýt làm tan biến đi những vất vả, hiểm nguy mà mẹ em vừa phải trải qua. Những đứa con ngoan là nguồn sức mạnh cho người mẹ.

Đó là cậu bé Trần Đăng Khoa có tài làm thơ đã biểu lộ nỗi buồn lo của cậu bé khi mẹ ốm:

Nắng mưa từ những ngày xưa
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan

và niềm vui khi thấy mẹ hồi phục sức khỏe, em những muốn làm nhiều điều vui cho mẹ chóng khỏe hơn:

Mẹ vui, con có quản gì
Ngâm thơ, kể chuyện rồi thì múa ca
Rồi con diễn kịch giữa nhà
Một mình con đóng cả ba vai chèo
Vì con, mẹ khổ đủ điều
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn
Con mong mẹ khỏe dần dần
Ngày ăn ngon miệng đêm nằm ngủ say

(Trích *Mẹ ốm*)

Những nhân vật thiếu nhi hiếu thảo trong văn học đã giúp ta hiểu thêm về tấm lòng bao la của tình mẹ cha và bổn phận của người làm con. Qua câu ca dao, ta cũng thấu hiểu được ý nghĩa sâu sắc của tấm lòng yêu thương con vô bờ bến của cha mẹ. Câu ca dao là hành trang đầu tiên về đạo lí làm người và sẽ theo ta mãi mãi trên đường đời.

(NGUYỄN DIỆU LINH - Trường THCS Nguyễn Trường Tộ Hà Nội)

3. Đề bài: **Tục ngữ có câu: "*Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*". Em hãy giải thích và làm sáng tỏ câu tục ngữ trên bằng việc phân tích nhân vật Dế Mèn trong tác phẩm "*Dế Mèn phiêu lưu kí*" của nhà văn Tô Hoài.**

BÀI LÀM THAM KHẢO

"*Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*", câu tục ngữ hàm chứa một kinh nghiệm sống được đúc rút từ ngàn đời của cha ông ta.

Trước hết câu tục ngữ là bài học về nhân sinh. Ở đây "đi" có nghĩa là đi đây, đi đó, "đi" còn có thể hiểu rộng ra là con người tự đặt mình trong xã hội, tham gia vào đời sống xã hội. "Khôn" là tri thức, là vốn hiểu biết, là sự trưởng thành chín chắn của một con người. Tóm lại, câu tục ngữ muốn nói rằng: Chỉ có ra ngoài xã hội mở rộng tầm mắt trước sự da dạng phong phú của cuộc sống thì mới trở thành con người hiểu biết, mới biết cách sống đúng đắn. Những kẻ "ếch ngồi đáy giếng" chỉ là kẻ tri thức nghèo nàn, dốt nát, non nớt...

Tri thức là cái quý nhất của mỗi con người. Người ta không ai không học hỏi, tìm tòi mà lại có tri thức, dù người thông minh bẩm sinh cũng vậy. Chính vì thế mà, để có tri thức, phải có sự học hỏi, tìm tòi.

Học hỏi tìm tòi tri thức ở đâu? Chính ở cuộc đời – trường đại học chân chính nhất. Muốn vậy phải "đi", khi đã "đi", đã thực sự sống trong nhịp đập của đời sống, ta sẽ cảm nhận được những số phận, những cuộc đời và sẽ tự mình vươn tới ước mơ khao khát tha thiết nhất của loài người. "Đi" là chấp nhận thử thách, vấp ngã, nhưng sau mỗi thử thách, vấp ngã, đứng dậy ta sẽ thấy mình lớn khôn hơn, trưởng thành hơn. Sự cọ sát với cuộc sống làm con người thêm chín chắn. Nếu không đi nhiều thì tri thức sẽ hạn hẹp, thậm chí sẽ trở thành người lạc lõng với thời cuộc và khi bước vào đời không khỏi bỡ ngỡ, bất ngờ và sẽ không cảm nhận hết được ý nghĩa của cuộc sống.

Đọc sách báo cũng là một cách hiểu biết thế giới, cũng là một cách bổ sung tri thức cho mình thêm phong phú, nhưng "*trăm nghe không bằng một thấy*". Đọc mà không đi, không ứng dụng thì kiến thức sách vở cũng trở nên vô nghĩa. Ngược lại vừa "đọc" lại vừa "đi" thì rất có lợi. Khi ấy ta có dịp khắc sâu vào tâm khảm những điều mà sách vở không thể đem lại, ta có cơ hội thực nghiệm những bài học trong sách để từ đó chọn lựa những tinh hoa, những bài học quý giá cho mình. Sống là một nghệ thuật, một sự thử thách, mạnh dạn bước vào cuộc đời dù có thất bại cũng giúp ta trưởng thành hơn, khôn ngoan hơn. Nữa là ở đó ta thu hoạch học tập được rất nhiều Những điều này hoàn toàn thực tế đối với mọi người, với từng cá nhân, chẳng hạn như anh Dế Mèn trong chuyến "phiêu lưu" mà nhà văn Tô Hoài đã kể.

Sự trải nghiệm cuộc đời của Dế Mèn, những bài học Dế Mèn rút ra qua bao nhiêu hiểm nguy sóng gió để cuối cùng trở thành một chàng Dế Mèn nhân ái, cao thượng. Đó cũng chính là con đường mà mỗi chúng ta đã và sẽ đi. Vì vậy cuộc đời Dế Mèn là một bài học *"Đi một ngày đàng, học một sàng khôn"*.

Từ ngày đầu, Dế Mèn được mẹ cho ra ở riêng, sống độc lập để sau này ra đời khỏi bỡ ngỡ, Dế Mèn thấy được cuộc sống phức tạp như thế nào? Những suy nghĩ đầu tiên của chú là ý thức được rằng "Khổ quá, những kẻ yếu đuối, vật lộn cật lực mà cũng không sống nổi". Thế nhưng, một sự kiện đau lòng xảy ra và là một bài học lớn cho Dế Mèn. Đó là cái chết của Dế Choắt. Dế Mèn, lần đầu tiên trong đời gây ra tội lỗi. Chỉ vì chú, vì sự trêu chọc của chú mà Dế Choắt chết oan. Những lời nói cuối cùng của Dế Choắt về thói hung hăng, không biết nghĩ của Dế Mèn là bài học đầu tiên không thể nào quên, ám ảnh suốt đời Dế Mèn. Những giọt nước mắt hối hận của Dế Mèn cũng là sự thức tỉnh lương tâm trên chặng đường vào đời của Mèn. Rồi sự sôi nổi bồng bột của tuổi trẻ đã tưởng có thể làm lu mờ biến cố đầu tiên ấy. Nhưng cuộc phiêu lưu bất đắc dĩ của Mèn khi bị bọn trẻ bắt làm đồ chơi với sự xuất hiện của anh Xén Tóc đã cho Mèn thêm một bài học nữa.

Làm trò cho trẻ con, Dế Mèn ngẫu nhiên ở vị trí một con dế cụ bách chiến bách thắng, đầy nông cạn, không suy nghĩ. Dế Mèn đã biến mình thành một thứ đồ chơi mà không biết. Dế Mèn trở nên nhỏ bé, ích kỉ và nhất là tàn nhẫn. Nó thẳng tay đánh cả những con dế nhỏ bé, yếu đuối để đổi lấy những lời khen ngợi.

Thế rồi theo lẽ đời, những kẻ hay cậy sức đi áp bức kẻ khác thì sẽ có kẻ mạnh hơn trị lại. Dế Mèn đã được anh Xén Tóc thức tỉnh. Hai cái râu cụt là bài học đích đáng cho Mèn. Dế Mèn hiểu ra, nhận thức được lỗi lầm của mình và quyết tâm sửa chữa. Cuộc đời này, tuy không thuận lợi dễ dàng nhưng cũng đã đem đến cho Dế Mèn bao nhiêu bài học. Nó cũng nhận ra rằng cần phải đi nhiều. *"Đời trai mà không biết bay nhảy, không biết đi đó đi đây thì đời sống nhạt nhẽo lắm"*. Trốn thoát, trở về quê, Dế Mèn trở thành một chàng trai đứng đắn, làm nhiều việc nghĩa trừng trị những kẻ hay bắt nạt chị Nhà Trò yếu ớt. Sau bao lầm lỗi, với việc làm nhân nghĩa, Dế Mèn đã lớn lên và nhận ra ích lợi của việc "đi" trong cuộc đời. Cuộc phiêu lưu lần thứ hai của Dế Mèn mà chú mong ước đã xảy ra, đem lại bao nhiêu bài học, bao nhiêu tri thức mới mẻ, thú vị trong cuộc đời. Đúng là càng đi tầm mắt của Mèn càng được mở rộng. Những cuộc phiêu lưu dũng cảm đã nâng Mèn lớn lên, dần dần hoàn thiện tính cách tốt đẹp của Mèn.

Nếu như Dế Mèn là người thích đi nhiều để học hỏi, để hiểu biết thì hai người anh của Mèn lại tiêu biểu cho những kẻ thiển cận theo kiểu "ếch ngồi đáy giếng". Người anh hai sống cuộc đời vô nghĩa, nhàm chán "đớn hèn" và

ốm yếu. Người anh cả tuy khỏe mạnh, khá giả nhưng chỉ quanh quẩn chuyên bắt nạt những kẻ khác. Đó cũng là bài học của sự "không đi".

Ngạo mạn, khinh bỉ những kẻ không muốn mở mang trí óc, Dế Mèn lại ra đi. Lần này Dế Mèn có thêm người bạn đồng hành là Dế Trũi. Trũi tính tình cũng thẳng thắn và hay đi đây đi đó. Lại trải bao sóng gió, Mèn càng lớn lên. Nhất là sau mười ngày lênh đênh trên nước, không ăn. Mười ngày đáng nhớ đem đến cho Mèn ý thức quý mến cuộc sống, tinh thần vươn lên để chống chọi khó khăn có khi tưởng không chịu nổi ở đời. Dế Mèn hiểu được sức mạnh của tình bạn, của lòng kiên trì, lạc quan tin tưởng.

Cuộc phiêu lưu của Dế Mèn còn đánh dấu những giây phút thiêng liêng của tình bạn. Dế Mèn bằng tất cả sức mình, cứu thoát Trũi khỏi cái chết, điều mà trước đây Mèn không thể làm được. Chính cuộc đời này, chính cuộc hành trình trên đường dời đã rèn luyện để Mèn có một trái tim cao thượng. Hành động anh hùng, lòng nhân ái nơi Mèn là sự phát triển nhân cách cao nhất sau những chuyến đi ấy.

Những trang Tô Hoài miêu tả tâm trạng Mèn thương nhớ Trũi là những trang cảm động nhất. Rồi lòng tin tưởng vào cuộc sống đã giúp Mèn chiến thắng. Sau bao chặng đường đầy chông gai vất vả, Mèn và Trũi được gặp nhau. Sự hoàn thiện tính cách ở Trũi cũng được thể hiện sau chuyến đi này. Trũi không còn bồng bột nữa. Nó đã thành "người" chín chắn sau chuyến phiêu lưu thứ hai. Dế Mèn, Dế Trũi, Xén Tóc đã trở thành những "người" có tâm hồn nhân ái, tấm lòng cao thượng và trái tim dũng cảm. Nghĩa là qua bao nhiêu "ngày đàng" Dế Mèn đã rút ra được nhiều bài học thấm thía. Mèn và các bạn đã lớn lên cả về thể xác và tâm hồn. Cuộc phiêu lưu thứ ba là sự nối tiếp của tính cách ham học hỏi hiểu biết của Dế Mèn, với mục đích cao quý hơn đó là làm một "sứ giả hòa bình".

Câu tục ngữ *"Đi một ngày đàng, học một sàng khôn"* đã được chứng minh thật sống động qua "Dế Mèn phiêu lưu kí" của nhà văn Tô Hoài và trước hết là ở nhân vật Dế Mèn.

Thấm thía câu tục ngữ này bao nhiêu, nhất là qua những chuyến đi học khôn của Dế Mèn – Nhân vật văn học quen thuộc, thân yêu, ta nhận ra rằng: Phàm làm người, ngoài việc học hỏi qua sách vở còn phải "đi" trong trường đời để rèn luyện nhân cách, mở mang tầm hiểu biết của cá nhân để bản thân vừa có tri thức phong phú, vừa có trái tim nhân ái, hành vi cao thượng.

(HOÀNG THỊ HƯƠNG)

MỤC LỤC

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
16 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Điện thoại : (04) 3971 4896 - Fax : (04) 3971 4899

Chịu trách nhiệm xuất bản :
Giám đốc : **PHÙNG QUỐC BẢO**
Tổng biên tập : **PHẠM THỊ TRÂM**
Biên tập : Thu Huyền
Trình bày : Diệu Tâm
Bìa : Công ty Sách Hoa Hồng
Đối tác liên kết xuất bản : Công ty Sách Hoa Hồng

NHỮNG BÀI VĂN MẪU 7

Mã số : 2L-134ĐH2010
In 3000 cuốn, khổ 16 × 24cm tại Công ty In Hoa Mai.
Số xuất bản: 290-2010/CXB/21-50/ĐHQGHN, ngày 01/4/2010.
Quyết định xuất bản số : 134LK-XH/XB.
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2010.